CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÁY VIỆT NAM



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025

MỤC LỤC

I. TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÁY VIỆT NAM 03
1. Thông tin chung 04
2. Ngành nghề kinh doanh 06
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý 07
3.1. Mô hình quản trị 07
3.2. Mô hình tổ chức hoạt động kinh doanh 07
3.3. Cơ cấu bộ máy quản lý 09
4. Định hướng phát triển của Công ty 18
4.1. Tầm nhìn, mục tiêu hoạt động, kế hoạch sản xuất của Công ty 18
4.2. Sứ mệnh 18
4.3. Giá trị cốt lõi 19
5. Các rủi ro trong năm 2025 22
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 34
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 34
2. Tổ chức và nhân sự 35
2.1. Danh sách Ban Điều hành của Công ty 36
2.2. Cơ cấu lao động và Chính sách nhân sự của Công ty 37
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án 42
4. Tình hình tài chính của Công ty 43
5. Cơ cấu Cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu 46
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty 51
6.1. Quản lý năng lượng và tiết kiệm điện năng tại chuỗi trạm 3S (GRI 302) 51
6.2. Kinh tế tuần hoàn và quản lý chất thải (GRI 306) 53
6.3. Bảo vệ nguồn nước (GRI 303) 54
6.4. Tuân thủ pháp luật về môi trường 55
6.5. Chính sách liên quan đến người lao động 56
6.6. Giải thưởng và danh hiệu 2025 61
6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương 70
III. ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC 72
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 73
2. Tình hình tài chính 74
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý 75
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai 76
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY 78
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty 79
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty 80
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị 81
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY 82
1. Hội đồng quản trị 82
2. Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội Đồng Quản trị 85
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ủy ban kiểm toán 87
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH 88
1. Ý kiến kiểm toán 89
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán 91

TỔNG QUAN VỀ
CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÁY VIỆT NAM

- Tên đăng ký tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÁY VIỆT NAM**
- Tên đăng ký tiếng Anh: **VIETNAM MACHINE INVESTMENT DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0104498100
  - Đăng ký lần đầu: Ngày 05 tháng 03 năm 2010
  - Đăng ký thay đổi lần thứ 17: Ngày 20 tháng 08 năm 2025
- Vốn điều lệ: 215.250.000.000 đồng *(Bằng chữ: Hai trăm mười lăm tỷ hai trăm năm mươi triệu đồng)*
- Hội sở chính: BT1-07 Khu đô thị mới An Hưng, đường Tố Hữu, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Số điện thoại: 024.6666.1788
- Website: www.vimid.vn
- Mã cổ phiếu: VVS



01 QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH, GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY

VIMID

2010

Thành lập Công ty CP Đầu tư phát triển Máy Việt Nam (VIMID). Trụ sở chính tại: P105 - TT.222D, Ngõ 260, Đường Đội Cấn, P. Liễu Giai, Hà Nội.

VPGD tại BT1-07 KĐT mới An Hưng, Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội.

Vốn điều lệ của công ty thời điểm thành lập là 1,8 tỷ đồng.

Hoạt động kinh doanh chính: Kinh doanh ô tô và xe có động cơ khác (như xe bồn, xe đông lạnh, rơ-moóc và sơ mi rơ-moóc).

2011

Tháng 10/2011, Công ty thực hiện chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ lên 10 tỷ đồng.

2013

Khai trương CN Hồ Chí Minh tại: Số 2600/1B, Quốc lộ 1A, Khu phố 1, Phường An Phú Đông, Quận 12, TP Hồ Chí Minh.

Tháng 9/2013, Công ty thực hiện chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ lên 20 tỷ đồng.

2014

Khai trương Văn phòng Giới thiệu Sản phẩm, sau đổi thành CN Hải Phòng tại: Số 305 Lê Thánh Tông, Phường Máy Chai, Quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng.

2015

Khai trương CN Bình Định tại: Quốc lộ 1A, Thôn Mỹ Điền, Thị trấn Tuy Phước, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định.

Tháng 12/2015, Công ty thực hiện chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ lên 100 tỷ đồng.

2016

Khai trương CN Hà Nội đặt tại: Km23+500, Quốc lộ 6, Khu CN Phú Nghĩa, Tiên Phương, Chương Mỹ, Hà Nội.

2017

Khai trương:

CN Hà Nam: Thôn La Mát, TT. Kiện Khê, Huyện Thanh Liêm, Tỉnh Hà Nam.

CN Nghệ An: Xóm 22, Xã Nghi Trung, Huyện Nghi Lộc, Nghệ An.

CN Đà Nẵng: Km 800+40 – QL1A, Xã Hòa Phước, Huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng.

2019

Khai trương CN Quảng Ninh: Km 7, Khu 2, Phường Quang Hanh, TP Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh.

2020

Khai trương:

CN Phú Thọ: Khu 4, xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

CN Thanh Hóa: Thôn Quyết Thắng, xã Quảng Thịnh, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

CN Đăk Lăk: Tổ 3, khối 4, đường 30/4, phường Ea Tam, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

CN Đồng Nai: Dốc 47, quốc lộ 51, khu phố Thiên Bình, phường Tam Phước, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

CN Bắc Giang: Km 60 - Quốc lộ 1, thôn Riếu, Xã Dĩnh Trì, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang.

2021

Khai trương:

CN Khánh Hòa: Số 85, Tổ 6, Thôn Như Xuân 2, Xã Vĩnh Phương, Nha Trang, Khánh Hòa

CN Tây Đô: Khóm Đông Thuận, Phường Đông Thuận, Thị Xã Bình Minh, Tỉnh Vĩnh Long

Tháng 3/2021, Công ty thực hiện chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ lên 200 tỷ đồng.

Tháng 6/2021, Công ty thực hiện chào bán riêng lẻ cho cán bộ nhân viên công ty, tăng vốn điều lệ của công ty lên 205 tỷ đồng.

2022

Khai trương:

CN Đông Hà Nội: Tổ 9, ngõ 649, đường Lĩnh Nam, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

CN Bình Dương: Thửa đất số 818-819, tờ bản đồ số 08-3, đường Mỹ Phước Tân Vạn, khu phố 7, Phường Định Hòa, Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

CN Quảng Bình: Tổ dân phố 3 Phú Vinh, phường Bắc Nghĩa, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

CN Quảng Ngãi Số 141, đường Đinh Tiên Hoàng (QL1), phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 22/07/2022: VIMID nhận được công văn chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc đăng ký công ty đại chúng.

Ngày 11/8/2022, Công ty được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chấp thuận cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán với mã CK: VVS.

Ngày 07/10/2022, Công ty chính thức khai trương giao dịch cổ phiếu mã chứng khoán VVS trên sàn giao dịch Upcom

2023

Tháng 06/2024, Công ty thực hiện thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa lên mức 49%;

Tháng 11/2024, Công ty hoàn thành việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP), tăng vốn điều lệ lên 215,25 tỷ đồng.

2024

Ngày 18/1/2024, VIMID vinh dự nhận bằng khen từ Liên đoàn Lao động quận Hà Đông với danh hiệu "Công đoàn có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua lao động giỏi và xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh 2023".

Ngày 23/01/2024, Công ty đã được vinh danh và nhận cúp "Strategic Partners of Shandong Heavy Industry" - Đối tác chiến lược của Tập đoàn Công nghiệp nặng Sơn Đông. Đồng thời, VIMID cũng được SINOTRUK vinh danh là "Dealer of the Year" - Nhà phân phối của năm.

Ngày 12/08/2024, VIMID được ghi nhận trong Top 9 doanh nghiệp tư nhân nộp ngân sách Nhà nước lớn nhất lĩnh vực phân phối – bán lẻ năm 2023; bên cạnh đó, VIMID cũng được xếp hạng trong PRIVATE 100 – Top Doanh nghiệp tư nhân nộp ngân sách lớn nhất Việt Nam và VNTAX200 - Top 200 doanh nghiệp nộp ngân sách lớn nhất Việt Nam (gồm cả Khối nhà nước, tư nhân và nước ngoài).

Ngày 11/12/2024, VIMID được vinh danh trong Top 1 nhà tuyển dụng được yêu thích nhất Khối doanh nghiệp vừa nhóm ngành Cơ khí - Ô Tô - Tự động hóa và Top 20 nhà tuyển dụng được yêu thích nhất khối doanh nghiệp Vừa do CareerViet phối hợp cùng đơn vị nghiên cứu thị trường Amco Việt Nam nghiên cứu và công bố.

Ngày 12/12/2024, VIMID vinh dự được vinh danh trong Top 10 Nơi làm việc tốt nhất Việt Nam, Top 500 Nhà tuyển dụng tốt nhất Việt Nam do Viet Research và Báo Đầu tư nghiên cứu và công bố.

Ngày 24/12/2024, Công ty đã xuất sắc lọt Top 100 của Giải thưởng Sao Vàng đất Việt năm 2024, giải thưởng tôn vinh thương hiệu tiêu biểu Việt Nam do Trung ương Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, Trung ương Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam tổ chức.

2025

Ngày 06/01/2025, VIMID nhận bằng khen của Chủ tịch UBND Tỉnh Lạng Sơn vì đã có thành tích đóng góp lớn về số thu ngân sách nhà nước trong hoạt động xuất nhập khẩu năm 2024.

Ngày 08/01/2025, Công ty lần thứ 3 liên tiếp được vinh danh trong Bảng xếp hạng VNR500 - Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam 2024 (xếp hạng 466);

Ngày 09/01/2025, VIMID nhận Giấy khen từ Liên đoàn Lao động quận Hà Đông do đã tham gia tích cực phong trào thi đua, chăm lo đời sống người lao động, đóng góp sáng kiến thiết thực, tổ chức hoạt động an sinh xã hội, xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh và đạt thành tích tiêu biểu trong năm.

Ngày 24/04/2025, VIMID tiếp tục vinh dự nhận giải FAST500 - Top 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam (xếp hạng 179).

Ngày 12/08/2025, VIMID được trao tặng giấy khen của Chủ tịch UBND Phường Dương Nội do đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua chào mừng kỷ niệm 80 năm Ngày truyền thống lực lượng Công An nhân dân và 20 năm Ngày hội toàn dân bảo vệ An ninh Tổ quốc.

Ngày 19/08/2025, VIMID lọt danh sách Top 10 doanh nghiệp nộp ngân sách nhà nước lớn nhất trong ngành phân phối – bán lẻ năm 2024 theo công bố của CafeF (xếp hạng 7). Đây là bảng xếp hạng ghi nhận đóng góp tài chính nổi bật của các doanh nghiệp đầu ngành phân phối – bán lẻ cho sự phát triển kinh tế đất nước. Bên cạnh đó, VIMID cũng xuất sắc góp mặt trong danh sách PRIVATE 100 (Top 100 doanh nghiệp tư nhân nộp ngân sách lớn nhất Việt Nam) (xếp hạng 64) và VNTAX 200 - Leading Group (Top 200 doanh nghiệp nộp ngân sách lớn nhất Việt Nam bao gồm cả khối nhà nước, tư nhân, FDI, liên doanh), với tổng nộp ngân sách gần 600 tỷ đồng trong năm 2024.

Ngày 20/08/2025, VIMID có tên trong danh sách 18 tập thể được Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội khen thưởng vì đã có thành tích trong phong trào thi đua và phát triển Hội doanh nghiệp trẻ Hà Nội năm 2025.

02 NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
1	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa *Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa*	4610 *(Chính)*
2	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
3	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
4	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
5	Bán mô tô, xe máy	4541
6	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
7	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
8	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
9	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511

(Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam)



03 THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

3.1. Mô hình quản trị

Công ty cổ phần Đầu tư phát triển máy Việt Nam hiện đang áp dụng theo mô hình tổ chức của Công ty cổ phần gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị và Giám đốc theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp.

3.2. Mô hình tổ chức hoạt động kinh doanh

Hiện nay, Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển máy Việt Nam được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020.

Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật Doanh nghiệp, các luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty được ĐHĐCĐ thông qua. Cơ cấu tổ chức hoạt động của Công ty bao gồm Trụ sở chính và các chi nhánh trực thuộc, được diễn giải bằng Sơ đồ cơ cấu bộ máy tổ chức hoạt động sau đây:

Sơ đồ số 1. Mô hình tổ chức hoạt động kinh doanh của Công ty



(Nguồn: VVS)

HỆ THỐNG CHI NHÁNH

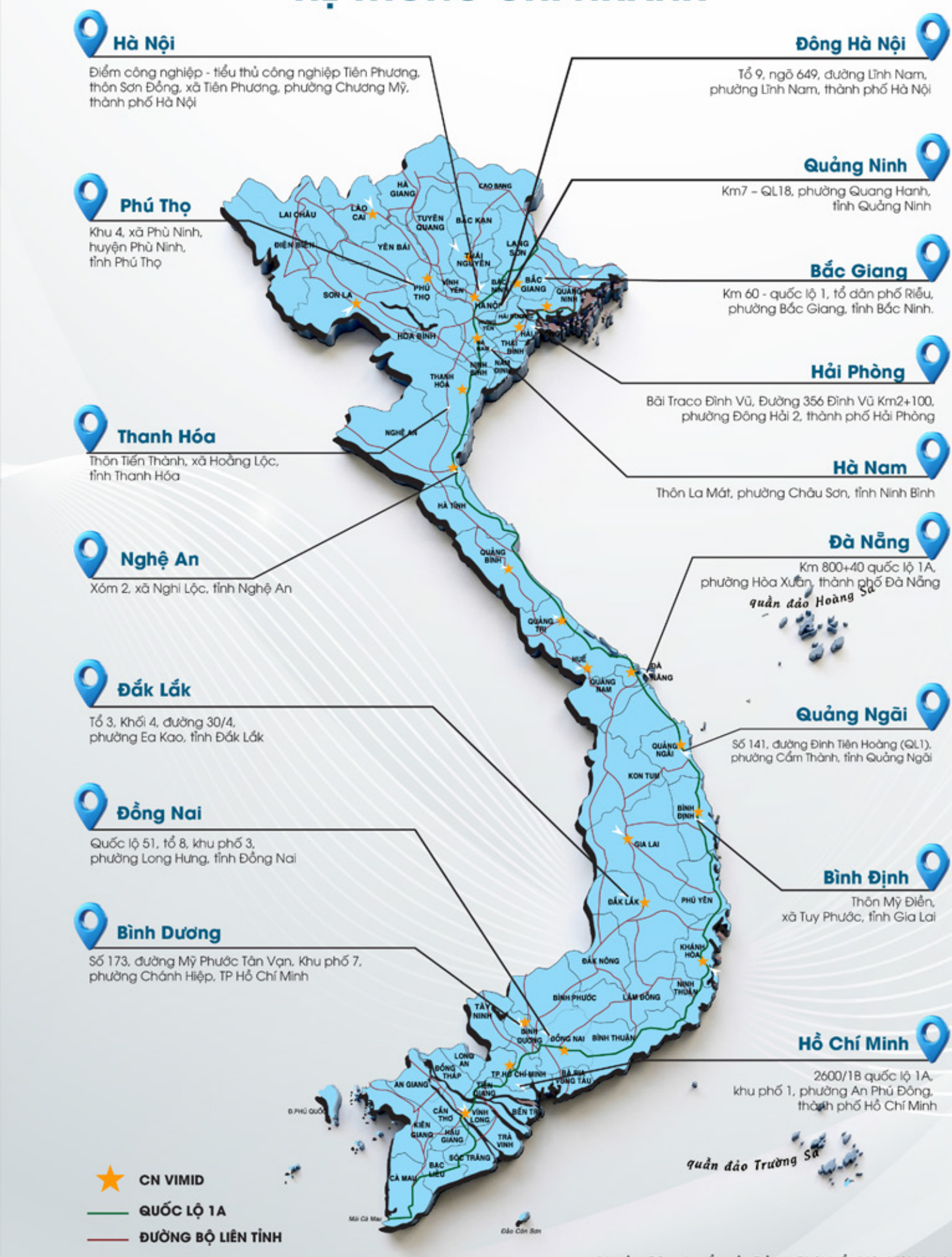

(Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam)

3.3. Cơ cấu bộ máy quản lý

Hiện nay, Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển máy Việt Nam được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020.

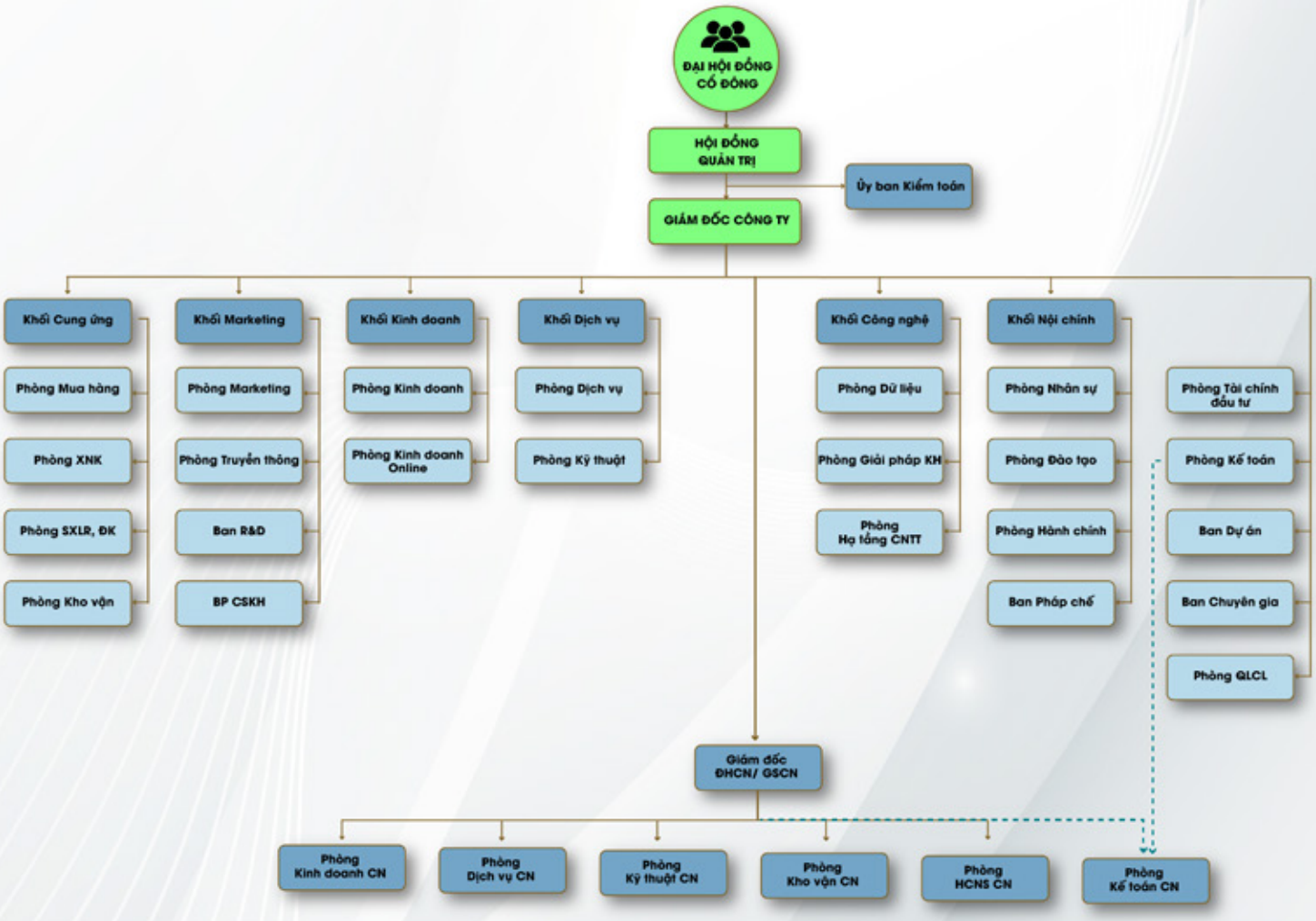

(Nguồn: VVS)

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được luật pháp và điều lệ Công ty quy định. ĐHĐCĐ sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định. Hội đồng quản trị có 05 thành viên. Hội đồng quản trị bầu một thành viên làm Chủ tịch.

Ủy Ban kiểm toán

Ủy Ban kiểm toán là cơ quan chuyên môn thuộc Hội đồng quản trị. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán là thành viên độc lập Hội đồng quản trị và được ĐHĐCĐ bầu ra. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.

Giám đốc Công ty

Giám đốc Công ty là người điều hành, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị và pháp luật về các quyết định của mình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Xác định cơ cấu tổ chức, trách nhiệm và quyền hạn của các đơn vị trực thuộc, các cấp quản lý trong công ty, xây dựng kế hoạch sản xuất dài hạn và hàng năm, các phương án kinh doanh, các dự án đầu tư mới, liên doanh liên kết trình HĐQT và ĐHĐCĐ phê duyệt.

Dưới Giám đốc điều hành Công ty là các Giám đốc của các Khối chuyên môn/ Giám đốc chi nhánh Công ty tham mưu và hỗ trợ Giám đốc công ty trong hoạt động quản lý và điều hành, với chức năng, nhiệm vụ:

- Chức năng của các Giám đốc Khối chuyên môn/ Điều hành chi nhánh: Tham mưu, giúp việc cho Giám đốc trong các hoạt động quản lý, điều hành công ty theo các lĩnh vực được phân công phụ trách.
- Nhiệm vụ: Xây dựng chiến lược và điều hành hoạt động mảng hoạt động phụ trách; xây dựng chính sách, tiêu chuẩn chất lượng; Thiết kế bộ máy nhân sự hoạt động cho từng phòng ban do khối phụ trách.



Các Phòng ban chuyên môn

1.Khối Kinh doanh:

· Phòng Kinh doanh:



Chức năng: Quản trị hệ thống kênh bán, chính sách bán hàng, tổ chức hoạt động bán hàng, hoạch định, quản lý quan hệ khách hàng liên quan đến lĩnh vực kinh doanh sản phẩm xe. Chịu trách nhiệm về hiệu quả hoạt động kinh doanh trước Ban Giám Đốc Công ty.

Nhiệm vụ: Xây dựng chi tiết các chính sách bán hàng và thiết lập kế hoạch bán hàng cho từng giai đoạn để phù hợp với nhu cầu của khách hàng; thiết lập và quản lý kênh bán, đại lý bán hàng; xây dựng và phát triển nguồn khách hàng, quản trị dữ liệu khách hàng, duy trì khách hàng cũ, mở rộng hệ thống khách hàng mới; lập phương án kinh doanh, phân tích, tính giá thành sản phẩm, giá bán sản phẩm theo từng mặt hàng mảng phụ trách. Theo dõi và đánh giá hiệu quả kinh doanh xe trên các kênh phụ trách.

2. Khối Marketing: bao gồm (1) Phòng Marketing; (2) Phòng Truyền thông; (3) Bộ phận CSKH.

· Phòng Marketing:

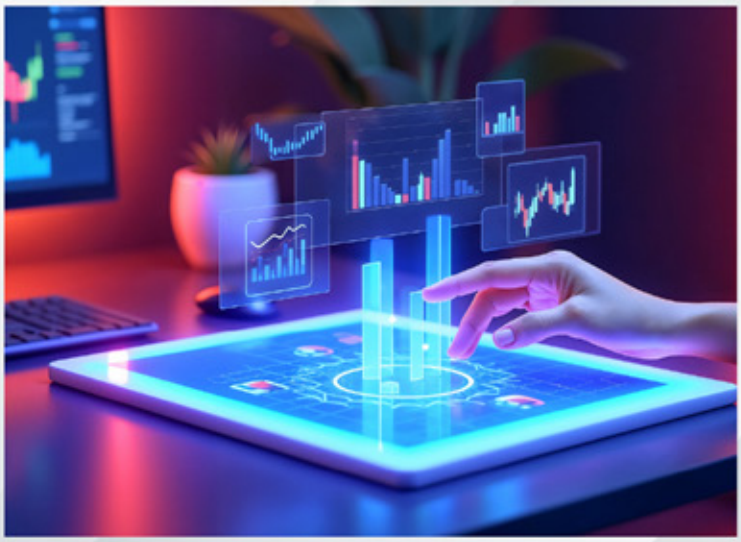

Chức năng: Quản trị hoạt động marketing trên toàn hệ thống. Tổ chức và triển khai nghiên cứu thị trường, xây dựng chính sách bán hàng, tổ chức hoạt động xúc tiến bán hàng cho thị trường trong và ngoài nước.

Nhiệm vụ: Điều nghiên thị trường, thu thập thông tin thị trường liên quan tới lĩnh vực kinh doanh của Công ty, xác định phạm vi thị trường cho các sản phẩm hiện tại và đưa ra dự báo nhu cầu của sản phẩm hàng hóa mới, xu hướng tiêu thụ và định vị thương hiệu; Xây dựng và triển khai chiến lược marketing quảng bá ra thị trường sản phẩm cũng như thế mạnh của Công ty; Quản lý, triển khai hoạt động xúc tiến bán hàng trên các kênh online& offline.



· Phòng Truyền thông:

Chức năng: Quản trị hệ thống thương hiệu hệ thống. Thiết lập, định vị, quảng bá, giám sát hệ thống thương hiệu, nhãn hiệu, hình ảnh; tổ chức triển khai các hoạt động truyền thông theo mục tiêu mà BLĐ công ty giao.

Nhiệm vụ: Chủ trì xây dựng các chiến lược, kế hoạch, chương trình hằng năm về truyền thông - Đầu mối thực hiện công tác thông tin các mặt hoạt động của Công ty trong nội bộ hệ thống và ra công chúng; Thực hiện nhiệm vụ phát ngôn của Công ty; triển khai tổ chức các sự kiện truyền thông đối ngoại và nội bộ theo định hướng.



· **Bộ phận Chăm sóc khách hàng:**

Chức năng: Tổ chức và triển khai hoạt động điều nghiên khách hàng, đo lường, nâng cao mức độ hài lòng của khách hàng đối với sản phẩm dịch vụ của công ty. Xây dựng chiến lược, chính sách, chương trình, kịch bản chăm sóc khách hàng áp dụng trong hệ thống.

Nhiệm vụ: Thực hiện hoạt động chăm sóc khách hàng trước bán, trong bán và sau bán, xử lý hoạt động khiếu nại phát sinh. Triển khai chiến dịch điều nghiên, chăm sóc khách hàng theo định hướng của khối.

3. Khối Dịch vụ: bao gồm (1) Phòng Dịch vụ và (2) Phòng Kỹ thuật

· **Phòng Dịch vụ:**

Chức năng: Xây dựng chiến lược kinh doanh dịch vụ sửa chữa, phụ tùng, tổ chức công tác đảm bảo chất lượng, tiến độ dịch vụ sửa chữa trên hệ thống. Chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động kinh doanh mảng phụ trách trước Ban Giám Đốc Công ty.

Nhiệm vụ: Xây dựng chính sách bán hàng dành cho các sản phẩm dịch vụ, phụ tùng và thiết lập kế hoạch bán hàng cho từng giai đoạn để phù hợp với nhu cầu của khách hàng; xây dựng và phát triển gói sản phẩm dịch vụ sửa chữa phù hợp, quản trị dữ liệu khách hàng, duy trì khách hàng cũ, mở rộng hệ thống đối tác; phân tích, tính giá thành sản phẩm, giá bán sản phẩm theo từng mặt hàng mảng phụ trách. Theo dõi và đánh giá hiệu quả kinh doanh phụ tùng, dịch vụ nhằm đưa ra cách thức cải tiến phù hợp và đảm bảo tối ưu chi phí.





· **Phòng Kỹ thuật:**

Chức năng: Quản lý kỹ thuật, công nghệ ô tô, quản trị sáng kiến cải tiến kỹ thuật; hợp lý hóa sản xuất; vận hành, sửa chữa; nghiên cứu khoa học, công nghệ và an toàn môi trường sản xuất.

Nhiệm vụ: Xây dựng chính sách, tiêu chuẩn, định mức kỹ thuật, định mức vật tư, nhân công sửa chữa, thời gian sửa chữa; thiết lập kế hoạch hoạt động của phòng kỹ thuật và các chi nhánh, xưởng sửa chữa, lắp ráp, hoán cải cho từng giai đoạn để phù hợp với nhu cầu của khách hàng và mục tiêu sản xuất kinh doanh.

4. Khối Công nghệ: bao gồm (1) Phòng Dữ liệu; (2) Phòng giải pháp công nghệ; (3) Phòng Hạ tầng Công nghệ thông tin.

· **Phòng Dữ liệu:**

Chức năng: Quản trị dữ liệu, nghiên cứu thiết kế kiến trúc dữ liệu; lưu trữ, kết nối dữ liệu phục vụ việc khai thác sử dụng dữ liệu.

Nhiệm vụ: Xây dựng, quản lý vận hành trung tâm dữ liệu, kết nối lưu trữ và bảo mật dữ liệu của hệ thống; Quản lý khai thác và sử dụng dữ liệu của hệ thống.

· **Phòng Giải pháp công nghệ:**

Chức năng: Quản trị giải pháp công nghệ, Quản lý hệ thống ứng dụng công nghệ.

Nhiệm vụ: Xây dựng, phát triển, vận hành hệ thống ứng dụng giải pháp công nghệ thông tin của công ty; quản lý dự án chuyển đổi số.

· **Phòng Hạ tầng công nghệ thông tin:**

Chức năng: Quản trị hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin, an toàn an ninh thông tin.

Nhiệm vụ: Thiết kế, xây dựng và vận hành hệ thống hạ tầng công nghệ; xây dựng chính sách, giải pháp an toàn an ninh thông tin. Triển khai, kiểm soát, theo dõi vận hành hệ thống bảo mật dữ liệu, an toàn, an ninh thông tin.



5. Khối Cung ứng: bao gồm (1) Phòng Mua hàng; (2) Phòng Xuất nhập khẩu; (3) Phòng Kho vận.

· **Phòng Mua hàng**

Chức năng: Quản trị hoạt động mua hàng trong và ngoài nước, đảm bảo nguồn cung hàng hoá cho hệ thống; Quản lý dịch vụ thuê ngoài đảm bảo đồng bộ và hiệu quả; Quản trị nhà cung cấp và quản lý mối quan hệ đối tác trên hệ thống.

- Tổ chức triển khai hoạt động hoán cải, cải tạo và lĩnh vực Sản xuất lắp ráp sản phẩm theo tiêu chuẩn hiện hành, đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật và quy định của pháp luật hiện hành.

Nhiệm vụ: Xây dựng chính sách, tiêu chuẩn quản trị và phát triển nhà cung cấp trong và ngoài nước; Nghiên cứu thị trường trong và ngoài nước; Thực hiện các nghiệp vụ mua hàng hóa xe, phụ tùng, hàng hóa, dịch vụ, máy móc trang thiết bị trong toàn công ty; Chịu trách nhiệm về hoạt động bảo hành hàng hóa với nhà cung cấp.

- Triển khai các nghiệp vụ liên quan đến hoạt động cải tạo, hoán cải sản phẩm theo yêu cầu của khách hàng, xu hướng của thị trường.



· Phòng Xuất nhập khẩu

Chức năng:

- Quản trị hoạt động xuất/ nhập khẩu hàng hoá, phụ tùng, quản lý hoạt động tạm nhập tái xuất, thông quan hàng hoá theo đúng tiêu chuẩn nghiệp vụ của Công ty và đảm bảo theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Tổ chức triển khai hoạt động đăng kiểm, thử nghiệm theo tiêu chuẩn hiện hành, đảm bảo các quy định của pháp luật hiện hành.

Nhiệm vụ: Triển khai thực hiện các nghiệp vụ, thủ tục xuất nhập khẩu hàng hóa như: Hợp đồng mua bán, bộ chứng từ vận chuyển, bộ chứng từ xuất nhập khẩu, các thủ tục thanh toán, các thủ tục giao nhận hàng hóa; Tiếp nhận, kiểm tra, đối chiếu, hồ sơ hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu với số lượng thực tế tại cửa khẩu trong quá trình làm hồ sơ thông quan hàng hóa; Quản lý, theo dõi các đơn hàng, hợp đồng. Phối hợp với các bộ phận có liên quan để đảm bảo đúng tiến độ giao hàng cũng như nhận hàng.

- Thực hiện các nghiệp vụ đăng kiểm, thử nghiệm sản phẩm xe, phụ tùng đảm bảo theo quy định của pháp luật.



· Phòng Kho Vận

Chức năng: Quản trị hệ thống kho (xe, vật tư phụ tùng) và logistic nội bộ. Tổ chức hệ thống kho, quản lý, điều phối, logistic nội bộ; xây dựng định mức kho, tối ưu hoá hoạt động vận hành kho vận và logistic.

Nhiệm vụ: Xây dựng tiêu chuẩn định mức xuất, nhập tồn hàng hóa và tiêu chuẩn hàng hóa tại kho bãi. Kiểm soát hoạt động xuất nhập hàng hóa trong hệ thống kho toàn công ty. Thực hiện hoạt động logistin nội bộ, luân chuyển, vận chuyển, điều phối hàng hóa trong hệ thống kho toàn hệ thống.

6. Khối Nội chính: bao gồm (1) Phòng Nhân sự; (2) Phòng Đào tạo; (3) Phòng Hành chính; (4) Ban Pháp chế

· Phòng Nhân sự

Chức năng: Quản trị nguồn nhân lực, xây dựng và triển khai chiến lược nhân sự nhằm đáp ứng mục tiêu phát triển hệ thống sản xuất kinh doanh, tối ưu hoạt động, đảm bảo hiệu suất lao động.

Nhiệm vụ: Xây dựng chính sách, quy định, quy trình nhân sự. Quản trị ngân sách, định biên nhân sự cho toàn hệ thống và thực hiện các hoạt động tuyển dụng, chế độ tiền lương và phúc lợi, phát triển nhân tài và xử lý quan hệ lao động trong công ty.

· Phòng Đào tạo

Chức năng: Quản trị hoạt động đào tạo và tri thức doanh nghiệp; xây dựng quy chế, chính sách, quy trình, chương trình lộ trình đào tạo trên hệ thống. Phát triển hoạt động học tập, xây dựng hệ thống giảng viên nội bộ cho công ty.

Nhiệm vụ: Xây dựng chính sách, quy định, quy trình đào tạo và xác định nhu cầu đào tạo, thực hiện quản lý hoạt động đào tạo phát triển và đánh giá kết quả đào tạo, ứng dụng đào tạo của hệ thống nhân sự trong toàn công ty.

· Phòng Hành chính

Chức năng: Tổ chức và triển khai hoạt động hành chính quản trị trên hệ thống, cung cấp dịch vụ hành chính, quản lý quan hệ đối ngoại hành chính.

Nhiệm vụ: Thực hiện dịch vụ hậu cần, lễ tân, văn thư, lưu trữ, đưa đón CBNV, tạp vụ, bảo trì, bảo vệ, thủ tục hành chính; Mua sắm và quản lý trang thiết bị, dụng cụ văn phòng, đồng phục, thiết bị IT; Quản lý cơ sở vật chất văn phòng (đầu tư mới, duy trì, bảo dưỡng); quản trị quan hệ đối ngoại hành chính, tổ chức sự kiện, hội thảo, hội nghị, công tác xã hội, văn nghệ, thể dục thể thao toàn Công ty.

· Ban Pháp chế



Chức năng: Tổ chức xây dựng, điều chỉnh các chính sách, quy trình quy chế, quy định có liên quan đến tính tuân thủ của hệ thống nhằm đảm bảo pháp lý hoạt động của công ty. Quản lý hệ thống tri thức pháp luật của công ty. Tư vấn và hỗ trợ pháp luật, đại diện pháp lý theo yêu cầu của BLĐ công ty.

Nhiệm vụ: Xây dựng, triển khai thực hiện, rà soát, đánh giá, đề xuất điều chỉnh các chính sách, quy định, quy trình, vận hành mảng pháp lý, quản lý hệ thống quyền sở hữu trí tuệ của công ty. Thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến phòng chống tham ô tham nhũng nhằm đảm bảo tính minh bạch và công bằng trong công ty.

7. Phòng Tài chính - Đầu tư



Chức năng: Quản trị tài chính và công tác đầu tư của hệ thống, hoạch định, quản lý, sử dụng nguồn tài chính hiệu quả; Kiểm soát, thu xếp nguồn tài chính cần thiết cho tất cả mọi hoạt động kinh doanh trong Công ty; quản trị quan hệ cổ đông và thủ tục niêm yết chứng khoán theo quy định hiện hành.

Nhiệm vụ: Dự trù ngân sách, đưa ra dự báo tài chính cũng như phản hồi các vấn đề liên quan đến tình hình tài chính của Công ty; quản lý tất cả các dòng tiền ra vào của Công ty; quản lý các tài sản hiện có của Công ty; hoạch định, phân tích, quản lý danh mục đầu tư, đề xuất phương án đầu tư mới; quản lý cổ đông, thực hiện các thủ tục niêm yết theo quy định hiện hành

8. Phòng Kế toán

Chức năng: Tổ chức xây dựng và vận hành chính sách, quy trình hoạt động về chế độ kế toán và những thay đổi của chế độ qua từng thời kỳ trong hoạt động kinh doanh theo đúng quy định của Nhà nước về chuẩn mực kế toán, nguyên tắc kế toán.

Nhiệm vụ: Ghi chép, tính toán, phản ánh số hiện có, tình hình luân chuyển và sử dụng tài sản, vật tư, tiền vốn; quá trình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và sử dụng vốn của Công ty; cung cấp số liệu báo cáo cho các cơ quan hữu quan theo chế độ báo cáo tài chính, kế toán hiện hành; báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho Giám đốc Công ty.

9. Phòng Quản lý chất lượng

Chức năng: Xây dựng và duy trì hệ thống quy trình, nghiệp vụ nhằm đảm bảo hệ thống chất lượng sản phẩm, dịch vụ. Đảm bảo hoạt động vận hành của hệ thống theo các tiêu chuẩn tiên tiến về quản lý chất lượng.

Nhiệm vụ: xây dựng và kiểm soát hệ thống các tiêu chuẩn về chất lượng sản phẩm hàng hóa và hoạt động vận hành của hệ thống; quản lý và kiểm soát ban hành hệ thống văn bản, tài liệu và quản lý hệ thống tiêu chuẩn, nội quy, quy chế của công ty; nhận diện và đánh giá rủi ro từ đó xây dựng, giám sát các phương án khắc phục phòng ngừa rủi ro toàn công ty. Thực hiện phòng chống tham nhũng và chống lãng phí mảng phụ trách.

10. Ban Kinh doanh Online:

Chức năng: Tổ chức xây dựng và triển khai hoạt động bán hàng (xe, phụ tùng, dịch vụ) trên kênh online theo mục tiêu do ban LĐ giao. Quản trị quan hệ khách hàng trên các nền tảng được giao và chịu trách nhiệm trước BLĐ công ty về hiệu quả hoạt động trong lĩnh vực online.

Nhiệm vụ: Triển khai hoạt động kinh doanh sản phẩm dịch vụ của công ty trên các nền tảng online. Theo dõi, đánh giá, đề xuất các giải pháp, chiến dịch kinh doanh hiệu quả trên từng kênh, từng phân khúc nhằm đảm bảo hiệu suất, tối ưu chi phí.

11. Ban Sản phẩm

Chức năng: Tổ chức và triển khai nghiên cứu phát triển, cải tiến sản phẩm mới, dịch vụ mới, công nghệ mới. Nghiên cứu, xây dựng gói sản phẩm theo định hướng phát triển của hệ thống, thị trường đảm bảo mục tiêu sản xuất kinh doanh, thị phần.

Nhiệm vụ: Nghiên cứu xu hướng sử dụng sản phẩm dịch vụ, cải tiến phát triển sản phẩm dịch vụ, phát triển công nghệ nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường và thị hiếu khách hàng tương lai.

12. Ban Dự án

Chức năng: Tổ chức xây dựng quy trình, tiêu chuẩn, phương pháp, hệ thống đánh giá hiệu quả, triển khai, giám sát thực hiện các dự án của công ty.

Nhiệm vụ: Xây dựng và kiểm soát hệ thống các tiêu chuẩn đánh giá hiệu quả của các dự án đầu tư, dự án phục vụ hoạt động quản lý vận hành của hệ thống. Quản lý, ban hành hệ thống quy trình, phương pháp triển khai, đánh giá dự án, phương pháp kiểm soát tiến độ chất lượng dự án; nhận diện và đánh giá rủi ro của dự án, từ đó xây dựng, giám sát thực hiện các phương án khắc phục phòng ngừa rủi ro các dự án.

13. Ban Chuyên gia

Chức năng: Tổ chức xây dựng hệ thống từ điển và tiêu chuẩn năng lực của các chuyên gia, xây dựng quy trình làm việc, cơ chế phối hợp, phát triển đội ngũ chuyên gia nội bộ của công ty.

Nhiệm vụ: Triển khai xây dựng hệ thống từ điển, tiêu chuẩn năng lực, xây dựng quy trình đánh giá năng lực, phát triển đội ngũ chuyên gia. Đề xuất cơ chế, chính sách, cơ chế phối hợp nâng cao tính chủ động, hiệu quả làm việc, tăng khả năng sáng tạo của các chuyên gia.





Hệ thống các chi nhánh

Chức năng: Chi nhánh là đơn vị phụ thuộc Công ty, có nhiệm vụ thực hiện toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty theo phân quyền trên địa bàn (tỉnh/vùng địa lý) được phân công. Tùy quy mô của chi nhánh mà cấp quản lý là Giám đốc chi nhánh hoặc Giám sát chi nhánh.

Cơ cấu quản lý tại chi nhánh:

- Giám đốc chi nhánh/Giám sát chi nhánh: Chịu trách nhiệm cho mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của chi nhánh căn cứ vào kế hoạch và mục tiêu mà Ban Giám đốc Công ty giao;
- Căn cứ vào quy mô hoạt động, chi nhánh sẽ có các nhân sự trực thuộc các phòng chuyên môn như Phòng kinh doanh CN, Phòng dịch vụ CN, Phòng kỹ thuật CN, Phòng Kho vận CN, Phòng kế toán CN, Phòng Hành chính nhân sự CN…

Nhiệm vụ: Lập kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh hàng hóa dịch vụ tại địa bàn được phân công; Xây dựng đội ngũ nhân sư và tổ chức phân công công việc, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện công việc của nhân viên tại chi nhánh nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh tại chi nhánh đạt mục tiêu.

04 ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY

4.1. Tầm nhìn, mục tiêu hoạt động, kế hoạch sản xuất của Công ty

Để tiếp tục duy trì đà tăng trưởng của năm 2025, Công ty sẽ thực hiện tập trung vào thế mạnh chính là nhập khẩu và phân phối các dòng xe tải hạng trung, hạng nặng của Trung Quốc. Các sản phẩm của VIMID cung cấp rất đa dạng từ xe tải thùng, xe ben, xe trộn bê tông, đầu kéo, Sơmi rơ-mooc đến các loại xe chuyên dụng ... đáp ứng đầy đủ nhu cầu vận chuyển hàng hóa, phục vụ công trình, xây dựng, hạ tầng.



Song song với việc đẩy mạnh sản xuất kinh doanh trong năm 2025, VIMID sẽ đẩy mạnh hệ thống nhận diện thương hiệu của công ty một cách chuyên nghiệp và giám sát liên tục tính tuân thủ trong việc xây dựng hình ảnh thương hiệu cả trong nội bộ và bên ngoài Công ty.

Bằng khát vọng tiên phong cùng chiến lược đầu tư phát triển bền vững, không ngừng đổi mới công nghệ, kiến tạo hệ sinh thái nhằm phát triển sản phẩm, dịch vụ đem đến sự thành công cho khách hàng, với tầm nhìn dài hạn, Công ty hướng tới mục tiêu:

Giai đoạn 2021 – 2025:

- Top 1 thị phần xe tải hạng trung hạng nặng tại Việt Nam
- Top 3 thị phần xe tải Việt Nam

Giai đoạn 2026 – 2030:

Trở thành Tập đoàn công nghiệp xe tải hàng đầu ứng dụng trí tuệ nhân tạo, robot, năng lượng sạch tại Việt Nam và khu vực.

4.2. Sứ mệnh

Cung cấp giải pháp vận tải toàn diện nhằm thỏa mãn nhu cầu cao nhất của khách hàng và nâng tầm giá trị Ngành vận tải hàng hóa Việt Nam. Cam kết mang lại giá trị và sự thịnh vượng cho khách hàng, cổ đông, nhân viên, đối tác và đóng góp tích cực cho cộng đồng.



- **Đối với cổ đông, khách hàng và đối tác:** Đề cao tinh thần hợp tác bền vững cùng phát triển, cam kết kinh doanh bằng sự tử tế, uy tín thực hiện mọi cam kết, cam kết sản xuất kinh doanh sản phẩm chất lượng, an toàn, hiệu quả để luôn là "Người đồng hành" tin cậy của các đối tác, khách hàng và cổ đông.
- **Đối với nhân viên:** Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động, tôn trọng tính cách cá nhân, tôn vinh sáng tạo, cùng 6 giá trị cốt lõi: "Giá trị - Tự chủ - Trí tuệ - Cân bằng - Tin cậy - Chia sẻ", tạo điều kiện nâng cao thu nhập và cơ hội phát triển cho tất cả các nhân viên.
- **Đối với cộng đồng xã hội:** Đề cao ý thức chăm sóc cộng đồng và môi trường, trở thành công ty chuyên nghiệp minh bạch trong hoạt động sản xuất kinh doanh, niêm yết trên sàn chứng khoán, gia tăng đóng góp vào ngân sách nhà nước, nâng tầm giá trị ngành vận tải hàng hóa Việt Nam.

4.3. GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam xác định giá trị cốt lõi là kim chỉ nam cho mọi hoạt động, tạo nên nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững. Những giá trị này không chỉ thể hiện bản sắc doanh nghiệp mà còn là lời cam kết với khách hàng, đối tác, cán bộ nhân viên và cộng đồng - thể hiện bản sắc, trách nhiệm và khát vọng vươn xa của VIMID trong ngành vận tải.

VALUE - GIÁ TRỊ

INDEPENDENT - TỰ CHỦ

MENTAL - TRÍ TUỆ

EQUAL - CÂN BẰNG

RELIABLE - TIN CẬY

SHARE - CHIA SẺ







★ Value – Giá trị

Giá trị mang lại không chỉ là vật chất mà là Giá trị tổng thể cả vật chất lẫn tinh thần, không chỉ là giá trị của từng yếu tố đơn lẻ mà là giá trị chung, giá trị tổng thể của nhiều yếu tố liên quan mật thiết với nhau. Cá nhân, tổ chức khẳng định vị thế của mình thông qua những Giá trị đóng góp cho tổ chức, cho khách hàng, cho xã hội.

Không hoài niệm và lệ thuộc vào giá trị đóng góp trong quá khứ mà luôn nỗ lực làm mới, và phải luôn mang đến giá trị cao nhất, vượt sức mong đợi cho bản thân, gia đình và tổ chức. Mỗi một sản phẩm hay dịch vụ là những giá trị vượt trội so với thị trường và đáp ứng hơn cả sự mong đợi của khách hàng.

★ Independent – Tự chủ

Tự chủ có nghĩa là chủ động lắng nghe, tìm hiểu, thấu hiểu, tham mưu cho lãnh đạo, phòng ban và đề xuất sáng kiến cải tiến công việc.

Tự chủ là chủ động làm việc và tự chịu trách nhiệm với những công việc của mình. Mọi người đều có khả năng kỷ luật của bản thân, dám nghĩ, dám nhận việc khó, nhẫn nại thực hiện công việc đến cùng và không bị ảnh hưởng bởi những tác động bên ngoài để đạt mục đích của chính mình.

Chủ động đề xuất, giành lấy thêm những công việc, nhiệm vụ nhằm gia tăng hơn nữa Giá trị của mình cho khách hàng, cho tổ chức và cho cộng đồng





★ Mental – Trí tuệ

Trí tuệ là những tri thức được chuyển hóa, thực hành và tự đúc rút ra kinh nghiệm, biết đưa những kiến thức đã học thành tri thức, trí tuệ của bản thân. Không ngừng học hỏi, trau dồi kiến thức, quy trình chuyên môn, thấu hiểu những kiến thức, chuyên môn, các quy trình của các bộ phận liên quan trực tiếp, gián tiếp tới chuyên môn, nhiệm vụ của mình nhằm chủ động kiểm soát các rủi ro ảnh hưởng tới kết quả công việc của mình.

Mỗi người với trí tuệ bản thân không chỉ chủ động cải tiến quy trình, công việc hiện có, làm mới công việc nhằm mang lại giá trị cao hơn cho tổ chức mà còn chủ động sáng tạo ra những lĩnh vực mới, công việc mới, giá trị mới cho tổ chức, cho xã hội.

Trí tuệ sẽ giúp mọi người trang bị cho mình khả năng "Thích nghi với sự thay đổi NHANH của môi trường xung quanh", chủ động tiên phong vững vàng hội nhập với kỷ nguyên số.

★ Equal – Cân bằng

Cân bằng là khi hiểu rõ những thay đổi ở môi trường xung quanh bản thân, chủ động tiến lên phía trước, dám nghĩ dám làm, dám chịu trách nhiệm, vượt lên khó khăn để thiết lập trạng thái cân bằng, đóng góp thêm giá trị mới cho sự phát triển, tiến bộ.

Không có đối thủ vĩnh viễn, không có khách hàng, đối tác hoàn hảo, không có vị trí an nhàn, chỉ có sự nỗ lực, không ngừng cố gắng mang lại sự hài lòng cho Khách hàng, cho tổ chức, cho đối tác, cho chính bản thân của mỗi người và cho xã hội.





★ Reliable – Tin Cậy

Luôn xây dựng niềm tin và sự tín nhiệm của bản thân đối với mọi người xung quanh. Công ty luôn trung thực với chính mình, với khách hàng, đối tác và tổ chức. Công ty luôn làm việc dựa trên chữ tín đã xây dựng và giữ gìn từ những ngày đầu thành lập, luôn bán hàng bằng sự tin cậy đến từ sự minh bạch về sản phẩm, dịch vụ, chính sách với cam kết cụ thể và nhất quán.

Minh bạch, cam kết giá trị là chìa khóa giúp có được sự tin tưởng trong quan hệ với đối tác, cổ đông, nhân viên và cộng động, tôn trọng sự khác biệt, cùng mang lại giá trị cho nhau, giúp nhau tiến bộ, giúp nhau phát triển, cùng hướng đến mục tiêu chung cung cấp giải pháp vận tải toàn diện cho các cá nhân, tổ chức vận tải hàng hóa Việt Nam.

★ Share – Chia sẻ

Chia sẻ là sự cho đi, cam kết chia sẻ lợi ích, giá trị có được cho các cổ đông, đối tác, nhân viên và cộng đồng để cùng nhau cung cấp giải pháp vận tải toàn diện cho cộng đồng vận tải hàng hóa Việt Nam và khu vực.

Công ty luôn khuyến khích cán bộ, nhân viên giữ vững và thực hành sự cho đi với:



1. Khi không có tiền, hãy cho đi sự chuyên cần, sự nghiệp, tiền tài tất sẽ đến.

2. Khi có tiền tài (cơ hội), hãy cho đi tiền tài, như vậy người sẽ đến.

3. Khi đã có người rồi, hãy cho đi yêu thương, sự nghiệp tất sẽ đến.

4. Sau khi sự nghiệp thành công rồi, hãy cho đi thật nhiều trí tuệ, tất niềm vui sẽ đến.

5. Không chờ đợi mình có gì mới thực hành cho đi, mà luôn sẵn sàng cho đi mọi lúc mọi nơi, mọi điều tốt đẹp mình đang có.

Cam kết chia sẻ lợi ích, giá trị có được cho các cổ đông, đối tác, nhân viên và cộng đồng để cùng nhau cung cấp giải pháp vận tải toàn diện cho cộng đồng vận tải hàng hóa Việt Nam và khu vực.

05

CÁC RỦI RO TRONG NĂM 2025

Năm 2025 tiếp tục là một năm đầy thách thức khi nền kinh tế toàn cầu bước vào giai đoạn tái cấu trúc sau suy thoái. Dù lạm phát tại một số quốc gia đã có dấu hiệu hạ nhiệt, nhưng các biến số về an ninh năng lượng, đứt gãy chuỗi cung ứng do xung đột địa chính trị và đặc biệt là các rào cản về thuế quan, thuế carbon, biến đổi khí hậu đã tạo áp lực trực tiếp lên thị trường xe thương mại. Tại Việt Nam, sự hồi phục kinh tế còn đối mặt với nhiều rủi ro từ sức mua thị trường và sự thay đổi trong chính sách tiền tệ.

Trong năm 2025, Công ty đối mặt với những rủi ro trọng yếu từ xu hướng chuyển dịch năng lượng xanh và các quy định nghiêm ngặt về phát thải. Biến động tỷ giá ảnh hưởng trực tiếp đến giá vốn nhập khẩu xe và phụ tùng, tạo áp lực lên biên lợi nhuận. Sự cạnh tranh không chỉ dừng lại ở giá cả mà còn ở khả năng cung ứng dịch vụ hậu mãi và các giải pháp vận tải bền vững. Đặc biệt, việc thực thi các tiêu chuẩn về ESG và lộ trình áp dụng tiêu chuẩn khí thải mới theo quy định của Chính phủ đã đặt ra yêu cầu cấp bách về việc thay đổi danh mục sản phẩm và quy trình vận hành.

Nhằm quản trị và chủ động ứng phó, VIMID đã nâng tầm hệ thống quản trị rủi ro (QTRR) gắn liền với chiến lược phát triển bền vững:

- Nhận diện và đánh giá rủi ro đa chiều: Không chỉ dừng lại ở rủi ro kinh doanh thuần túy, Công ty tập trung nhận diện các rủi ro về tuân thủ, rủi ro môi trường và rủi ro chuyển đổi công nghệ trên toàn bộ hệ thống chi nhánh.
- Hệ thống quy trình nhất quán: Triển khai các công cụ quản trị rủi ro theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, đảm bảo tính đồng bộ từ khâu nhập khẩu đến phân phối tại các chi nhánh.
- Cơ chế giám sát liên tục: Phân định rõ trách nhiệm của từng cấp, từ Ban lãnh đạo đến từng nhân viên, thiết lập báo cáo định kỳ để kịp thời đưa ra phương án ứng phó và biến động thị trường.

Với triết lý "Cơ hội trong rủi ro", VIMID không chỉ coi quản trị rủi ro là lá chắn bảo vệ mà còn là đòn bẩy để tối ưu hóa hiệu quả kinh doanh, sẵn sàng thích nghi và tiên phong trong kỷ nguyên xe tải thế hệ mới.



Cơ cấu quản trị rủi ro tại VIMID:

BỘ PHẬN	VAI TRÒ QUẢN TRỊ RỦI RO
Hội đồng quản trị	Truyền thông và lan tỏa văn hóa QTRR trong tổ chức. Xây dựng cấu trúc minh bạch, phê duyệt chính sách và phương pháp QTRR trọng yếu. Quyết định cơ cấu tổ chức và chiến lược thích ứng với các biến động thị trường.
Ban Giám đốc	Trực tiếp điều hành và giám sát việc thực thi các kế hoạch ứng phó rủi ro, đảm bảo bám sát mục tiêu chiến lược năm 2025.
Bộ phận Quản trị rủi ro	Đầu mối phối hợp với các phòng ban thực hiện nhận diện rủi ro định kỳ. Rà soát, đề xuất cập nhật hệ thống quản trị để phù hợp với các tiêu chuẩn mới (ISO 9004, ESG).
Các phòng ban chức năng	Thực thi nghiêm túc các quy trình kiểm soát tại hiện trường. Chủ động báo cáo các rủi ro phát sinh tại bộ phận và thị trường địa phương ở chi nhánh để có biện pháp xử lý kịp thời.

✔ 5.1. Rủi ro về kinh tế vĩ mô

a) Tình hình chung kinh tế thế giới năm 2025

Năm 2025 tiếp tục là một năm đầy thách thức đối với kinh tế thế giới khi các nền kinh tế vẫn chịu ảnh hưởng nặng nề từ việc thuế quan gia tăng, rào cản thương mại và bất ổn địa chính trị. Theo báo cáo của World Bank và International Monetary Fund, tăng trưởng kinh tế toàn cầu được dự báo chỉ đạt khoảng 2,3–3,3%, thấp hơn trước đại dịch COVID-19, do nhu cầu toàn cầu suy yếu và các biện pháp bảo hộ thuế quan mới. Tình trạng này làm giảm tốc độ thương mại toàn cầu, chỉ tăng khoảng 1,7% trong năm 2025, thấp hơn nhiều so với mức gần 3,8% của năm trước, do rào cản thương mại gia tăng và bất ổn chính sách trên toàn cầu.

Lạm phát toàn cầu, mặc dù giảm nhẹ so với đỉnh sau đại dịch, vẫn ở mức tương đối cao khoảng khoảng 4,3% trong 2025, với rủi ro giá dịch vụ và thuế quan đẩy chi phí lên cao. Xu hướng này làm tăng áp lực lên các ngân hàng trung ương, buộc họ tiếp tục duy trì lãi suất ở mức cao hơn trước, từ đó ảnh hưởng tới chi phí vốn toàn cầu và vốn đầu tư. Cùng lúc, bất ổn địa chính trị như chiến tranh thương mại, xung đột năng lượng và thay đổi chính sách thuế quan (đặc biệt tại Mỹ) là những yếu tố rủi ro chính tiếp tục gia tăng trong năm.



b) Tình hình kinh tế Việt Nam năm 2025

• Về tăng trưởng kinh tế:

Mặc dù kinh tế Việt Nam ghi nhận tín hiệu phục hồi tích cực kể từ năm 2024 tới nay, xu hướng tăng trưởng vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro trước các biến động từ kinh tế toàn cầu, biến động địa chính trị và xu hướng thắt chặt chính sách tiền tệ tại các nền kinh tế lớn. Trong năm 2025, Việt Nam đạt được mức tăng trưởng mạnh mẽ vượt kỳ vọng. GDP cả năm 2025 tăng trưởng khá với mức tăng ước đạt 8,02% so với năm trước, chỉ thấp hơn tốc độ tăng của năm 2022 trong giai đoạn 2011-2025. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,78%, đóng góp 5,30%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,95%, đóng góp 43,62%; khu vực dịch vụ tăng 8,62%, đóng góp 51,08%.

Hình 1: Tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn 2011 - 2025

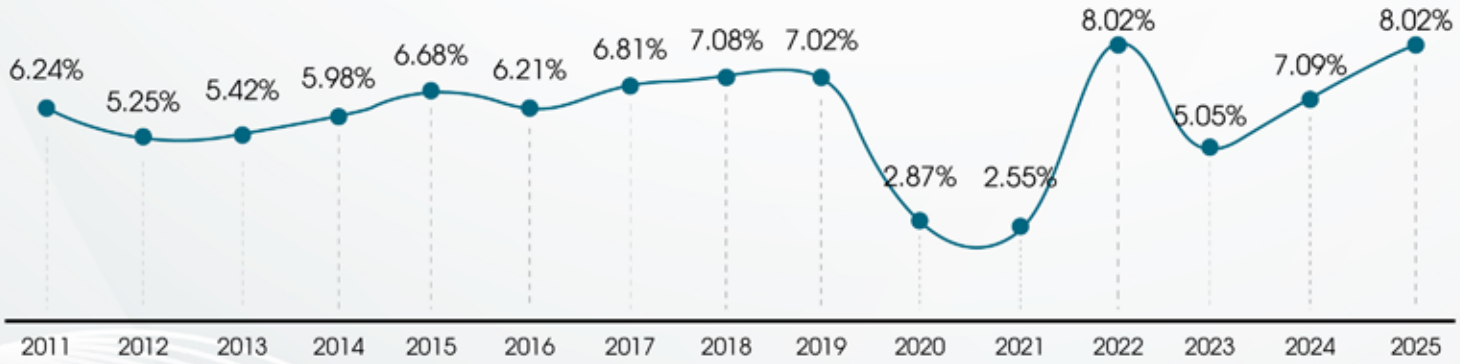

• Về tỷ lệ lạm phát:

Ngày 29/12/2023, Tổng cục Thống kê đã công bố Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) cả năm 2023 tăng 3,25% so với năm trước, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Ngoài ra, lạm phát cơ bản bình quân tăng 4,16%, cao hơn mức tăng của lạm phát chung.

Ngày 06/01/2025, theo thông cáo báo chí tình hình kinh tế – xã hội quý IV và năm 2024 của Tổng cục Thống kê, tính chung cả năm 2024, CPI tăng 3,63% so với năm trước, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra.

Theo báo cáo của Cục Thống kê (Bộ Tài chính), chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12 tăng 0,19% so với tháng trước do giá lương thực, thực phẩm và ăn uống ngoài gia đình tăng. So với cùng kỳ năm trước, CPI tháng 12 tăng 3,48%. CPI bình quân quý IV/2025 tăng 3,44% so với quý IV/2024. Tính chung cả năm 2025, CPI tăng 3,31%, lạm phát cơ bản tăng 3,21% so với năm trước.

Mặc dù tỷ lệ lạm phát những năm gần đây được duy trì khá ổn định, nhưng không thể đảm bảo rằng nền kinh tế Việt Nam sẽ không tiếp tục lặp lại các giai đoạn lạm phát cao trong tương lai, đặc biệt trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam được dự báo đang tăng trưởng nhanh trở lại. Đối với doanh nghiệp hoạt động trong ngành môi giới và bán buôn, bán lẻ xe có động cơ và phụ tùng xe có động cơ như Công ty, lạm phát tăng cao sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của Công ty do chi phí đầu vào tăng trong khi giá bán sản phẩm rất khó điều chỉnh tăng vì yếu tố cạnh tranh, khiến cho biên lợi nhuận trở nên kém hấp dẫn.

Hình 2: Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam giai đoạn 2011- 2024

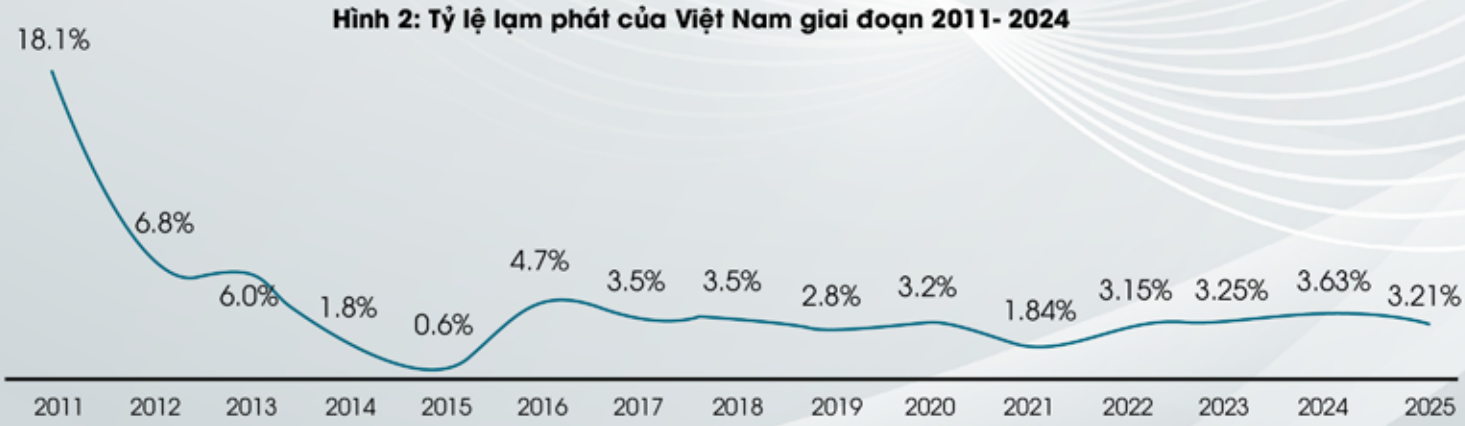

Nguồn: Tổng cục Thống kê

Để hạn chế rủi ro về lạm phát, Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro và chủ động kế hoạch kinh doanh với các nhà cung cấp và có kế hoạch điều tiết giá bán cho khách hàng dựa trên những dự báo về tình hình lạm phát. Bên cạnh đó, Công ty đã thực hiện các biện pháp như tăng cường quản lý chi phí, tối ưu hóa quy trình vận chuyển và vận hành để phù hợp với tình hình thị trường

• Về Lãi suất

Lãi suất là một yếu tố rất nhạy cảm đối với nền kinh tế, ảnh hưởng trực tiếp đến tiết kiệm, và đầu tư, sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Rủi ro về lãi suất đối với một doanh nghiệp xuất hiện khi chi phí trả lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận. Mức rủi ro về lãi suất là khác nhau giữa các ngành tùy theo cơ cấu nợ vay của các ngành đó. Mức lãi suất càng cao thì doanh nghiệp càng khó khăn trong việc huy động vốn đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh. Trong phần lớn năm 2025, mặt bằng lãi suất huy động tương đối bình ổn so với năm 2024. Tuy nhiên, vào thời điểm cuối năm, lãi suất huy động kỳ hạn 12 tháng tại một số ngân hàng bắt đầu nhích lên trong bối cảnh cạnh tranh nguồn vốn gia tăng và áp lực thanh khoản đè nặng. Giới phân tích nhận định áp lực thanh khoản trong nửa đầu năm 2026 sẽ đẩy mặt bằng lãi suất huy động tăng từ 0,5 đến 1 điểm phần trăm so với cuối năm 2025, qua đó tạo sức ép lên lãi suất cho vay, dù mức độ điều chỉnh sẽ có sự phân hóa theo từng nhóm ngân hàng và từng lĩnh vực tín dụng...

Lãi suất tăng ảnh hưởng đến Công ty vì làm cho chi phí trả lãi vay của Công ty cao hơn, từ đó gây khó khăn trong việc huy động vốn đáp ứng nhu cầu kinh doanh của Công ty. Để giảm thiểu rủi ro lãi suất, Công ty luôn phải tính toán cân đối giữa nguồn vốn tự có và nguồn vốn đi vay để giảm thiểu ảnh hưởng rủi ro về lãi suất đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty luôn tìm cách quản trị rủi ro biến động lãi suất bằng cách tìm kiếm sử dụng linh hoạt các công cụ thanh toán với nguồn tài trợ quốc tế như Thư tín dụng trả chậm ("LC UPAS"), đồng thời duy trì quan hệ tốt với hệ thống ngân hàng thương mại cổ phần trong nước có vốn nhà nước (có nguồn vốn giải ngân lãi suất thấp so với các ngân hàng thương mại cổ phần tư nhân) để giảm thiểu chi phí vốn.

• Về tỷ giá:

Tỷ giá hối đoái tác động đáng kể đến nền kinh tế và thị trường chứng khoán thông qua việc tác động đến các doanh nghiệp xuất nhập khẩu, cán cân thanh toán và sự di chuyển của các nguồn vốn đầu tư. Theo cơ chế quản lý hiện tại, tỷ giá phản ánh quan hệ cung cầu giữa các đơn vị tiền tệ khác nhau và đặt dưới sự quản lý, điều tiết của Nhà nước. Tuy nhiên, nhìn chung công tác quản lý tỷ giá là một vấn đề khó khăn và đôi khi tỷ giá biến động trái chiều với ý muốn chủ quan của các nhà quản lý.

Năm 2025, tỷ giá USD/VND ghi nhận nhiều biến động, phản ánh áp lực lớn trên thị trường ngoại hối trong bối cảnh môi trường tài chính quốc tế còn nhiều bất định. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (SBV) đã điều hành tỷ giá theo hướng linh hoạt, chủ động điều chỉnh tỷ giá trung tâm và sử dụng các công cụ can thiệp phù hợp. Nhờ đó, diễn biến tỷ giá nhìn chung được kiểm soát trong biên độ cho phép, hỗ trợ ổn định kinh tế vĩ mô. Sang năm 2026, các tổ chức tài chính trong nước và quốc tế dự báo tỷ giá USD/VND ổn định hơn, với biên độ biến động thu hẹp so với giai đoạn trước.

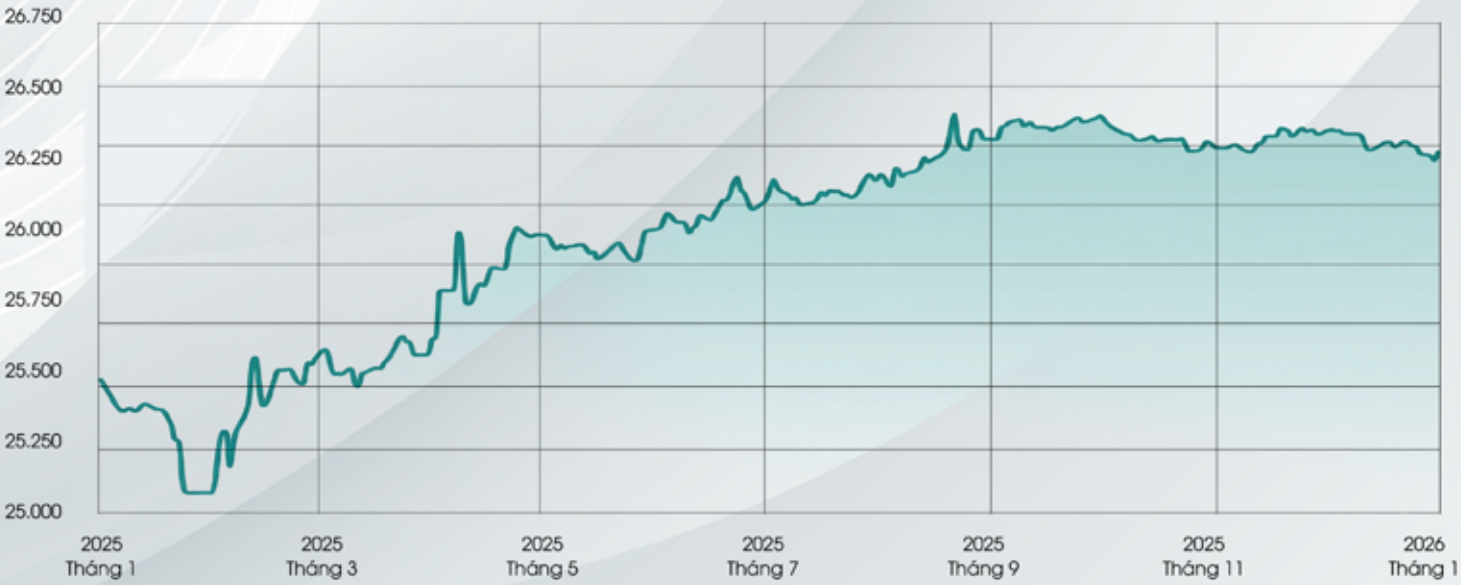

Hoạt động kinh doanh của VVS có liên quan đến việc nhập khẩu và phân phối xe tải hạng trung và hạng nặng, vì vậy sự biến động trong tỷ giá ảnh hưởng rất lớn tới việc quản trị giá vốn và chi phí tài chính của Công ty. Để ứng phó kịp thời với diễn biến của tỷ giá USD/VND, Công ty đã luôn chủ động sử dụng các quản trị tỷ giá như bảo hiểm tỷ giá (foward), nhằm đảm bảo về công tác nhập khẩu và ổn định tình hình tài chính doanh nghiệp. Bên cạnh đó, để đảm bảo phòng ngừa những tình huống bất lợi, Công ty luôn chủ động theo dõi diễn biến tiền tệ quốc tế để kịp thời điều chỉnh chính sách và kế hoạch kinh doanh phù hợp.

c) Ảnh hưởng của tình hình hình kinh tế tới hoạt động kinh doanh Công ty

Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam có hoạt động kinh doanh đại lý, môi giới và bán buôn, bán lẻ xe có động cơ và phụ tùng xe có động cơ, cụ thể là xe tải trung và hạng nặng, tập trung chính tại thị trường Việt Nam. Do đó hoạt động của Công ty phụ thuộc rất nhiều vào tình hình hoạt động thị trường này, nằm trong tổng thể ảnh hưởng của của các lĩnh vực phát triển hạ tầng và logistics. Nhu cầu của thị trường Việt Nam về xe tải hạng trung và nặng chịu tác động của nhiều yếu tố, đặc biệt các yếu tố vi mô và vĩ mô, cũng như sự biến động trong tăng trưởng của các ngành nghề sử dụng sản phẩm do Công ty phân phối bao gồm đầu tư dự án, xây dựng hạ tầng và logistics. Chính sách thuế mới của Mỹ gần đây đã làm tăng nguy cơ xảy ra chiến tranh thương mại trong năm 2025. Việc xảy ra chiến tranh thương mại sẽ ảnh hưởng lớn tới chuỗi cung ứng toàn cầu, gây ảnh hưởng lớn tới việc nhập khẩu và phân phối sản phẩm của Công ty, đặc biệt là khả năng tài trợ của các ngân hàng nước ngoài, đối với hình thức tài trợ thương mại nhập khẩu (hình thức thư tín dụng "LC") cho các hàng hoá nhập khẩu từ Trung Quốc.



Đối với ảnh hưởng từ lạm phát, mặc dù tỷ lệ lạm phát được duy trì ở mức ổn định trong một vài năm trở lại đây nhưng không thể bảo đảm rằng nền kinh tế Việt Nam sẽ không lặp lại các giai đoạn lạm phát cao trong tương lai. Nếu lạm phát tăng cao đáng kể thì chi phí của Công ty, bao gồm cả chi phí nhân sự, chi phí vận chuyển, chi phí xây dựng mở mới chi nhánh, chi phí bảo trì, chi phí tài chính và chi phí quản lý khác dự kiến sẽ tăng và gây ảnh hưởng đáng kể đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Ngoài ra, lãi suất tăng cũng ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty vì làm cho chi phí trả lãi vay của Công ty cao hơn, từ đó gây khó khăn trong việc huy động vốn đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty. Để giảm thiểu rủi ro lãi suất, Công ty luôn phải tính toán cân đối giữa nguồn vốn tự có và nguồn vốn đi vay để giảm thiểu ảnh hưởng rủi ro về lãi suất đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, đối với ảnh hưởng từ tỷ giá, hoạt động kinh doanh chính của VIMID là nhập khẩu và phân phối xe tải hạng trung và hạng nặng, vì vậy sự biến động trong tỷ giá ảnh hưởng rất lớn tới việc quản trị giá vốn và chi phí tài chính của Công ty. Để ứng phó kịp thời với diễn biến của tỷ giá USD/VND, Công ty đã luôn chủ động sử dụng các quản trị tỷ giá như bảo hiểm tỷ giá (foward), nhằm đảm bảo về công tác nhập khẩu và ổn định tình hình tài chính doanh nghiệp.

Để ứng phó với những rủi ro nêu trên, Công ty đã động xây dựng các chiến lược phòng ngừa và thích ứng linh hoạt. Công ty thực hiện đa dạng hóa nguồn cung ứng và thị trường nhập khẩu nhằm giảm phụ thuộc vào một quốc gia, đặc biệt là Trung Quốc, từ đó hạn chế ảnh hưởng tiêu cực nếu xảy ra chiến tranh thương mại hoặc gián đoạn chuỗi cung ứng. Song song đó, cần tăng cường hợp tác với các ngân hàng trong và ngoài nước để duy trì các hạn mức tín dụng thương mại ổn định, đảm bảo khả năng tài trợ LC cho các đơn hàng quan trọng. Bên cạnh đó, Công ty cũng chủ động cập nhật liên tục các chính sách vĩ mô, quy định môi trường và xu hướng công nghệ toàn cầu để Công ty điều chỉnh kế hoạch kinh doanh kịp thời và hiệu quả.



5.2. Rủi ro hoạt động



RỦI RO HÀNG TỒN KHO

Nội dung

+ Vòng quay hàng tồn kho cần rút ngắn để đảm bảo khả năng thanh khoản.

+ Rủi ro đến từ sự cạnh tranh và biến động nhu cầu thị trường, gây khó khăn trong việc định lượng tồn kho phù hợp giữa xe truyền thống và xe năng lượng mới.

Biện pháp quản trị rủi ro

+ Theo dõi sát sao, cập nhật tình hình hàng tồn kho hàng tuần từ khối kinh doanh và các phòng ban.

+ Đưa ra khuyến nghị, chỉ đạo kịp thời cho các chi nhánh trong việc xử lý hàng hóa tồn kho.

+ Cải tiến quy trình đặt hàng, mua hàng và quản lý kho bằng ứng dụng công nghệ để tăng cường hiệu quả toàn hệ thống.

Nội dung

+ Với hệ thống chi nhánh trải dài toàn quốc, việc tối ưu hóa chi phí vận hành và quản lý chi phí phát sinh từ các quy định mới về môi trường/ESG là bài toán cấp thiết

Biện pháp quản trị rủi ro

+ Theo dõi, tối ưu hóa định mức chi phí ổn định và kiểm soát chi phí phát sinh trong hạn mức cho phép.

+ Duy trì thực hành tiết kiệm; đánh giá lựa chọn nhà cung cấp có tiêu chuẩn xanh để tối ưu hóa chi phí và tuân thủ ESG.

+ Xây dựng, tuân thủ nghiêm ngặt quy trình bán hàng và mua hàng.



RỦI RO KIỂM SOÁT CHI PHÍ



RỦI RO THU HỒI CÔNG NỢ

Nội dung

+ Danh sách khách hàng lớn và tiếp tục gia tăng (bao gồm cả doanh nghiệp và cá nhân) dẫn đến áp lực trong việc kiểm soát dòng tiền và thu hồi công nợ đúng hạn.

Biện pháp quản trị rủi ro

+ Xây dựng và tuân thủ nghiêm ngặt quy chế quản lý công nợ; giám sát chi tiết từng chi nhánh, nhân viên và khách hàng.

+ Tiến hành đánh giá xếp hạng tín nhiệm và khả năng tài chính của từng khách hàng trước khi phê duyệt giao dịch.

Nội dung

+ Áp lực chuyển đổi từ xe tải truyền thống sang xe tải điện/năng lượng sạch.

+ Nguy cơ lạc hậu nếu không kịp thích nghi với xu hướng xanh hóa ngành vận tải.

Biện pháp quản trị rủi ro

+ Nghiên cứu, thử nghiệm và chuẩn bị lộ trình nhập khẩu và phân phối các dòng xe năng lượng sạch.

+ Đào tạo đội ngũ kỹ thuật viên tại các chi nhánh về công nghệ xe thế hệ mới.



RỦI RO CHUYỂN DỊCH CÔNG NGHỆ



RỦI RO CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ AN NINH MẠNG

Nội dung

+ Việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ phần mềm quản trị trên toàn hệ thống dẫn đến nguy cơ gián đoạn vận hành nếu hệ thống gặp sự cố kỹ thuật. Đồng thời, rủi ro rò rỉ dữ liệu kinh doanh hoặc tấn công mạng có thể gây thiệt hại về uy tín và tài chính.

Biện pháp quản trị rủi ro

+ Xây dựng hệ thống hạ tầng CNTT vững chắc, thiết lập các lớp bảo mật dữ liệu đa tầng.

+ Ban hành Quy định bảo mật thông tin, chính sách thu thập, bảo vệ và xử lý dữ liệu cá nhân; Quy chế quản lý và sử dụng tài sản số; thiết lập phân quyền truy cập dữ liệu chặt chẽ đối với từng vị trí công tác.

+ Thiết lập hệ thống sao lưu dữ liệu (backup) định kỳ để đảm bảo kinh doanh liên tục.

+ Thường xuyên tổ chức đào tạo, nâng cao nhận thức và kỹ năng sử dụng công nghệ cho CBNV; trang bị kiến thức về an toàn thông tin để phòng ngừa các hành vi lừa đảo, tấn công mạng.

+ Xây dựng phương án dự phòng để đảm bảo hoạt động kinh doanh không bị gián đoạn khi có sự cố kỹ thuật trọng yếu xảy ra.

5.3. Rủi ro tài chính

Nội dung

+ Rủi ro mất cân đối dòng tiền sẽ khiến Công ty gặp khó khăn trong việc kiểm soát khả năng thanh toán các nghĩa vụ đến hạn, thiếu nguồn vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh; ảnh hưởng tới uy tín và kết quả kinh doanh của công ty

Biện pháp quản trị rủi ro

+ VIMID đặc biệt quan tâm tới việc lập kế hoạch chi tiết theo tuần, theo tháng về nhu cầu vốn, thanh toán phát sinh theo ngày, tuần, tháng… cũng như cân đối dòng tiền thu được từ hoạt động kinh doanh đảm bảo thanh toán các nghĩa vụ đến hạn đúng hạn và trước hạn, từ đó có kế hoạch kịp thời đảm bảo nguồn vốn phục vụ kinh doanh của Công ty.



RỦI RO CÂN ĐỐI DÒNG TIỀN VÀ TÍNH THANH KHOẢN



RỦI RO LÃI SUẤT

Nội dung

+ Rủi ro lãi suất xuất hiện khi có những biến động không lường trước về lãi suất huy động và lãi suất cho vay làm giảm đáng kể hiệu quả tài chính.

+ Bên cạnh đó, khi lãi suất cho vay tăng cao đột ngột trên toàn thị trường sẽ làm tăng chi phí tài chính của Công ty, hạn chế sự lựa chọn các phương án thanh toán và nguồn vốn tối ưu.

Biện pháp quản trị rủi ro

+ Để giảm thiểu rủi ro lãi suất, Công ty luôn phải tính toán cân đối giữa nguồn vốn tự có và nguồn vốn đi vay để giảm thiểu ảnh hưởng rủi ro về lãi suất đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ Bên cạnh đó, Công ty sử dụng linh hoạt các công cụ thanh toán quốc tế và tài trợ thương mại như LC UPAS/ LC trả chậm, đa dạng hóa các nguồn vốn huy động cho hoạt động kinh doanh, mở rộng các ngân hàng có quan hệ giao dịch để giảm thiểu rủi ro, đồng thời đàm phán với các đối tác ngân hàng để được hưởng các chính sách ưu đãi về lãi suất.



RỦI RO TỶ GIÁ

Nội dung

+ Tỷ giá hối đoái tác động đáng kể đến nền kinh tế và thị trường chứng khoán thông qua việc tác động đến các doanh nghiệp xuất nhập khẩu, cán cân thanh toán và sự di chuyển của các nguồn vốn đầu tư. Theo cơ chế quản lý hiện tại, tỷ giá phản ánh quan hệ cung cầu giữa các đơn vị tiền tệ khác nhau và đặt dưới sự quản lý, điều tiết của Nhà nước. Hoạt động kinh doanh của VVS có liên quan đến việc nhập khẩu và phân phối xe tải hạng trung và hạng nặng, vì vậy sự biến động trong tỷ giá ảnh hưởng rất lớn tới việc quản trị giá vốn và chi phí tài chính của Công ty.

Biện pháp quản trị rủi ro

+ Để ứng phó kịp thời với diễn biến của tỷ giá USD/VND, Công ty đã luôn chủ động sử dụng các quản trị tỷ giá như bảo hiểm tỷ giá (foward), nhằm đảm bảo về công tác nhập khẩu và ổn định tình hình tài chính doanh nghiệp. Bên cạnh đó, để đảm bảo phòng ngừa những tình huống bất lợi, Công ty luôn chủ động theo dõi diễn biến tiền tệ quốc tế để kịp thời điều chỉnh chính sách và kế hoạch kinh doanh phù hợp.

5.4. Rủi ro tuân thủ

Nội dung

+ Các bộ phận không tuân thủ quy trình vận hành dẫn đến sai sót, ảnh hưởng chất lượng sản phẩm và dịch vụ dẫn tới uy tín thương hiệu của VIMID bị ảnh hưởng.

+ Rủi ro phát sinh khi không cập nhật kịp thời các chính sách mới về thuế, phí và tiêu chuẩn khí thải ngành ô tô tải.

Biện pháp quản trị rủi ro

+ Duy trì hoạt động của Ủy ban kiểm toán, và bộ phận kiểm soát nội bộ để giám sát việc tuân thủ pháp luật và các quy định nội bộ.

+ Thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ hàng năm tại tất cả các chi nhánh về mức độ tuân thủ quy trình.

+ Cập nhật liên tục các thay đổi về chính sách tài chính, tiêu chuẩn ESG và lộ trình khí thải để điều chỉnh hoạt động kinh doanh phù hợp.



RỦI RO TUÂN THỦ



RỦI RO TUÂN THỦ LUẬT PCCC VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Nội dung

+ Nguy cơ cháy nổ tại xưởng sửa chữa, kho phụ tùng hoặc văn phòng gây thiệt hại về người và tài sản.

+ Rủi ro vi phạm quy định về quản lý rác thải nguy hại (dầu mỡ, linh kiện cũ) gây ô nhiễm môi trường.

Biện pháp quản trị rủi ro

+ Ban hành và thực hiện nghiêm ngặt Quy định về quản lý chất thải; đảm bảo quy trình thu gom, phân loại và xử lý rác thải nguy hại đúng luật định.

+ Thiết lập Ban chỉ huy PCCC cơ sở tại từng chi nhánh; định kỳ thực hiện đào tạo, diễn tập phương án chữa cháy và cứu hộ cứu nạn.

+ Trang bị đầy đủ phương tiện PCCC; lắp đặt sơ đồ chỉ dẫn, biển báo và thường xuyên kiểm tra tình trạng hoạt động của thiết bị.

+ Thường xuyên tổ chức huấn luyện, diễn tập PCCC, đào tạo về PCCC cho CBNV.



RỦI RO AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG, SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP

Nội dung

+ Môi trường làm việc tại các xưởng dịch vụ và kho phụ tùng tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn, dẫn đến tai nạn lao động hoặc ảnh hưởng xấu đến sức khỏe nghề nghiệp của CBNV.

Biện pháp quản trị rủi ro

+ Ban hành và áp dụng Quy định về An toàn vệ sinh lao động (ATVSLĐ) trên toàn hệ thống.

+ Thành lập Ban chỉ huy ATVSLĐ cơ sở; xây dựng nội dung và lập kế hoạch kiểm tra an toàn tại mọi vị trí làm việc.

+ Thường xuyên tổ chức huấn luyện ATVSLĐ và khám sức khỏe định kỳ cho CBNV để giảm thiểu rủi ro về người.

5.5. Rủi ro khác

Nội dung

+ Sức mua thị trường giảm do lạm phát và suy thoái kinh tế toàn cầu

Biện pháp quản trị rủi ro

+ Đẩy mạnh các chính sách sau bán, chương trình khuyến mại, tri ân khách hàng để giữ chân khách hàng.



RỦI RO THỊ TRƯỜNG



RỦI RO VỀ CẠNH TRANH

Nội dung

+ Sự gia tăng các đối thủ mới và áp lực cạnh tranh về giá làm giảm thị phần.

+ Rủi ro đến từ việc không kịp thích nghi với xu hướng xe tải thế hệ mới (xe điện, xe năng lượng sạch) dẫn đến mất đi lợi thế tiên phong.

Biện pháp quản trị rủi ro

+ Thực hiện tốt công việc nghiên cứu thị trường, nắm bắt chiến lược của đối thủ và xu hướng "xanh hóa" ngành vận tải.

+ Phát triển các dòng sản phẩm phù hợp thị hiếu (xe tiết kiệm nhiên liệu, xe điện) dựa trên nền tảng sáng kiến cải tiến.

+ Tăng cường giá trị gia tăng thông qua hệ thống dịch vụ trạm 3S chuyên nghiệp và uy tín thương hiệu.

Nội dung

+ Thông tin về doanh nghiệp công bố không kịp thời hoặc sai lệch gây ảnh hưởng uy tín.

+ Rủi ro từ các thông tin tiêu cực trên mạng xã hội hoặc vi phạm quy định quảng cáo làm tổn hại hình ảnh VIMID kinh doanh tử tế.

Biện pháp quản trị rủi ro

+ Cập nhật và tuân thủ chặt chẽ chính sách công bố thông tin.

+ Giám sát, theo dõi sát sao luồng thông tin trên mạng xã hội; xây dựng quy trình xử lý khủng hoảng truyền thông chuyên nghiệp.

+ Kiểm soát nội dung truyền thông đảm bảo tính trung thực, minh bạch theo đúng chuẩn mực đạo đức của Công ty.



RỦI RO TRUYỀN THÔNG

RỦI RO NGUỒN NHÂN LỰC

Nội dung

+ Chất lượng nhân sự không đáp ứng yêu cầu phát triển công nghệ số, công nghệ mới.

+ Rủi ro thiếu hụt nhân sự kế thừa hoặc chảy máu chất xám do cạnh tranh gay gắt từ thị trường lao động.

Biện pháp quản trị rủi ro

+ Xây dựng chương trình đào tạo nâng cao năng lực số, đào tạo công nghệ mới và tư duy đổi mới cho CBNV.

+ Duy trì chính sách đãi ngộ công bằng, minh bạch; chú trọng văn hóa tôn trọng cá nhân để giữ chân nhân tài.

+ Quy hoạch nguồn nhân sự kế thừa và thực hiện đánh giá năng lực định kỳ để đảm bảo sự phát triển bền vững.

Nội dung

+ Sự thay đổi đột ngột trong quy định thử nghiệm, đăng kiểm tại các địa phương làm chậm tiến độ bàn giao xe.

+ Tăng chi phí đầu vào do các thủ tục kiểm định ngày càng khắt khe.

Biện pháp quản trị rủi ro

+ Thường xuyên cập nhật chính sách đăng kiểm, kiểm soát tải trọng để chủ động phương án ứng phó.

+ Xây dựng kế hoạch nhập khẩu và đăng kiểm linh hoạt, phù hợp với thực tế tại từng chi nhánh.

+ Tối ưu hóa quy trình kỹ thuật tại các trạm dịch vụ chi nhánh để đảm bảo xe luôn đạt tiêu chuẩn kiểm định cao nhất.

RỦI RO NHÀ NƯỚC THAY ĐỔI CHÍNH SÁCH ĐĂNG KIỂM



RỦI RO PHÁP LÝ

Nội dung

+ Rủi ro phát sinh từ việc cập nhật không kịp thời các văn bản pháp luật mới liên quan đến kinh doanh, môi trường và lao động.

+ Các tranh chấp hợp đồng do điều khoản không chặt chẽ với đối tác.

Biện pháp quản trị rủi ro

+ Kịp thời cập nhật chủ trương, đường lối, chính sách pháp luật mới; phổ biến kiến thức pháp lý đến các bộ phận liên quan.

+ Rà soát, điều chỉnh các quy chế, quy trình nội bộ đảm bảo tính thượng tôn pháp luật.

+ Xây dựng các mẫu hợp đồng chuẩn với sự tham vấn của bộ phận Pháp chế để giảm thiểu tranh chấp ngoài ý muốn.

Rủi ro khác
(thiên tại, dịch bệnh, ESG)

Nội dung

+ Các yếu tố bất khả kháng như thiên tai, dịch bệnh gây đứt gãy chuỗi cung ứng linh kiện toàn cầu.

+ Rủi ro về danh tiếng nếu không thực hiện tốt trách nhiệm xã hộ và bảo vệ môi trường.

+ Rủi ro phát sinh từ việc không đáp ứng kịp thời các tiêu chuẩn về khí thải, thuế carbon và các báo cáo phát triển bền vững theo quy định mới.

Biện pháp quản trị rủi ro

+ Định kỳ đánh giá các yếu tố rủi ro khách quan để xây dựng kịch bản ứng phó phù hợp.

+ Theo dõi sát tình hình địa chính trị và chuỗi cung ứng toàn cầu để dự phòng nguồn hàng.

+ Chủ động cập nhật lộ trình pháp lý và chuẩn hóa quy trình theo tiêu chuẩn ISO 9001/ISO 9004.

+ Đẩy mạnh các hoạt động thiện nguyện, bảo vệ môi trường và thực thi báo cáo ESG để gia tăng "sức đề kháng" cho doanh nghiệp.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM



01 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2025

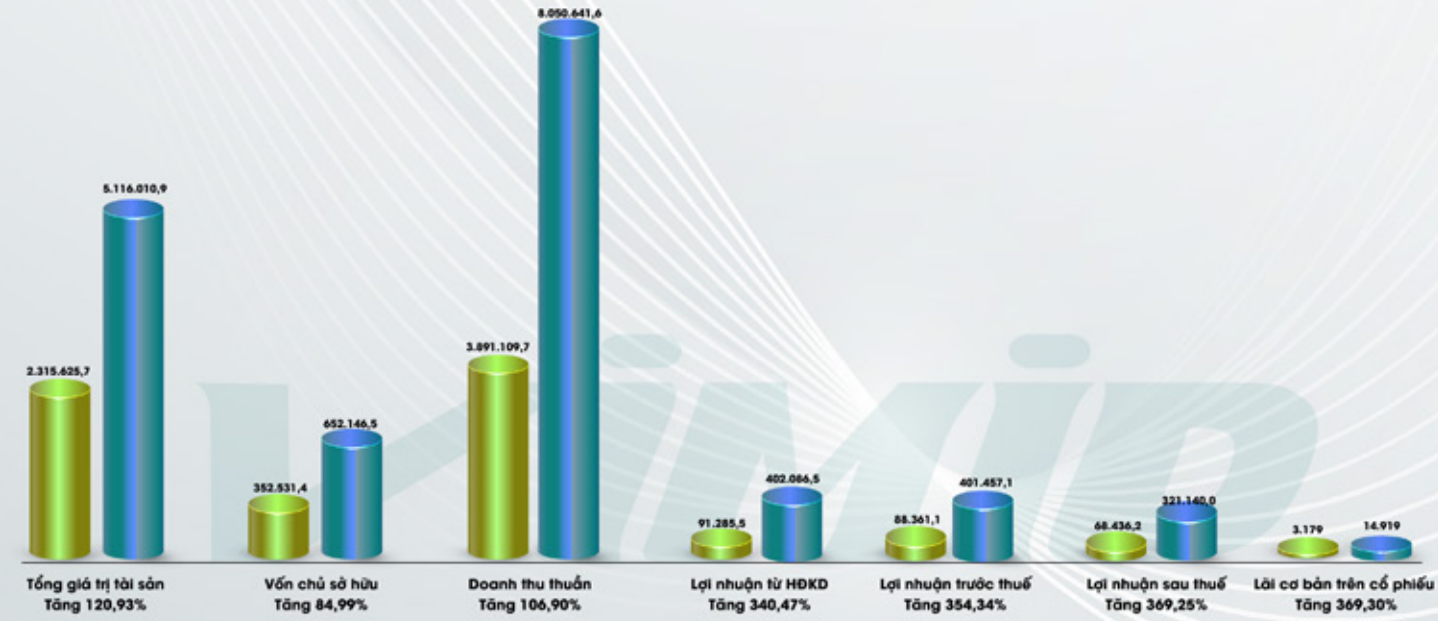

Đơn vị: Triệu đồng

(Theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025)

Bảng số 04. Kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2025

Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Năm 2025, Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch kinh doanh đã đặt ra. Cụ thể, chỉ tiêu doanh thu năm 2025 đạt 8.050.641,6 triệu đồng, tương đương 191,7% kế hoạch; chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế năm 2025 đạt 401.457,1 triệu đồng, tương đương 446% kế hoạch.

Kết quả này đến từ sự cộng hưởng của các yếu tố vĩ mô thuận lợi và chiến lược nội tại đúng đắn của Ban Lãnh đạo. Các yếu tố thúc đẩy tăng trưởng kết quả kinh doanh:

• Tác động tích cực từ chính sách đầu tư công và hạ tầng: (1) Đẩy mạnh giải ngân: Chính phủ chỉ đạo quyết liệt việc giải ngân vốn đầu tư công vào các tháng cuối năm 2025 để hoàn thành các mục tiêu kinh tế. (2) Khởi công hàng loạt dự án trọng điểm: Ngày 19/12/2025 ghi nhận cột mốc quan trọng với 234 công trình trọng điểm tại 34 tỉnh, thành phố được đồng loạt khởi công hoặc khánh thành với tổng vốn đầu tư lên đến 3,4 triệu tỷ đồng. Các dự án tiêu biểu tạo sức cầu lớn: Khu đô thị thể thao Olympic Hà Nội (925.000 tỷ đồng); Trục đại lộ cảnh quan sông Hồng (855.000 tỷ đồng); Các dự án giao thông và công nghiệp như: Tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng , Cao tốc Tân Phú - Bảo Lộc , và dự án sản xuất thép tại Dung Quất

• Sự bứt phá của ngành Logistics Việt Nam: Sự bùng nổ thương mại điện tử (E-commerce); Hệ thống hạ tầng giao thông bứt phá và sự dịch chuyển mạnh mẽ của chuỗi cung ứng toàn cầu

• Ban Lãnh đạo đã thực thi thành công chiến lược mở rộng và đa dạng hóa danh mục sản phẩm, mang lại các giá trị cốt lõi: (1) Tối ưu hóa nhu cầu: Sản phẩm đa dạng giúp đáp ứng chính xác và đầy đủ hơn các yêu cầu khắt khe của khách hàng; (2) Mở rộng thị phần: Tiếp cận thành công nhiều phân khúc khách hàng mới, từ đó gia tăng đáng kể cơ hội bán hàng; (3) Vị thế thị trường: Tạo lập lợi thế cạnh tranh vượt trội so với các đơn vị cùng ngành.

02 TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

2.1. Danh sách Ban Điều hành của Công ty

TT	Họ và tên	Chức vụ	CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu CP
1	Kiều Anh Đào	Giám đốc công ty	30.000	0,14%
2	Nguyễn Thị Tâm	Kế toán trưởng	9.200	0,04%

Bảng số 05. Danh sách thành viên Ban Điều hành Công ty





Ông Kiều Anh Đào - Giám đốc công ty

Họ và tên: Kiều Anh Đào
Giới tính: Nam
Năm sinh: 1987
Quốc tịch: Việt Nam
Quê quán: Xuân Lập, Thọ Xuân, Thanh Hóa
Trình độ chuyên môn: Trung cấp nghề, Trường Cao Đẳng Nghề GTVT TW1
Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2021 – 2023	Công Ty Cổ Phần Ô tô Tải Việt Nam	Giám đốc
2024 – 03/2025	Công ty cổ phần Cộng đồng xe tải Việt Nam	Giám đốc
19/04/2025 - Nay	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Máy Việt Nam	Giám đốc

Số lượng cổ phần sở hữu: 30.000 cổ phần, tương đương 0,14% vốn điều lệ công ty.

Bà Nguyễn Thị Tâm – Kế toán trưởng



Họ và tên: Nguyễn Thị Tâm
Giới tính: Nữ
Năm sinh: 1979
Quốc tịch: Việt Nam
Quê quán: Hải Dương
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, Kế toán tổng hợp
Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2017 - 2019	Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ T-Tech Việt Nam	Kế toán trưởng, Trưởng phòng TCKT
6/2019 - Nay	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Máy Việt Nam	Kế toán trưởng, Trưởng phòng Kế toán

Số lượng cổ phần sở hữu: 9.200 cổ phần, tương đương 0,04% vốn điều lệ công ty

2.2. Cơ cấu lao động và Chính sách nhân sự của Công ty

TT	Họ và tên	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
I	**Phân theo hợp đồng lao động**	**349**	**100%**
1	Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ	9	2.6%
2	Lao động làm việc theo HĐLĐ không xác định thời hạn	120	34.4%
3	Lao động làm việc theo HĐLĐ từ đủ 12 tháng đến dưới 36 tháng	220	63%
4	Lao động làm việc thời hạn dưới 12 tháng	0	0%
II	**Phân theo trình độ lao động**	**349**	**100%**
1	Đại học, trên Đại học	141	40.4%
2	Kỹ sư, cử nhân	56	16.1%
3	Cao đẳng	50	14.3%
4	Sơ cấp, trung cấp	30	8.6%
5	Lao động khác	72	20.6%
III	**Phân loại theo giới tính**	**349**	**100%**
1	Nam	230	65.9%
2	Nữ	119	34.1%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển máy Việt Nam)

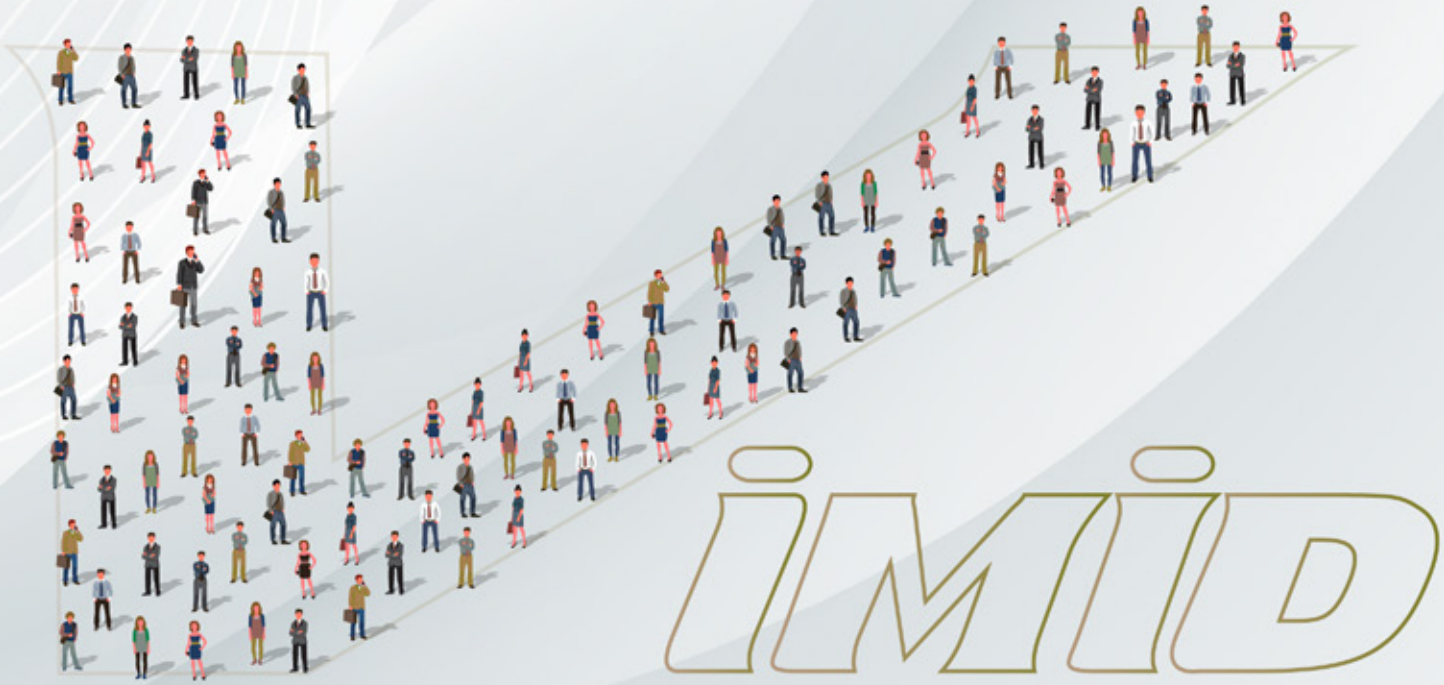

a) Chiến lược phát triển nguồn nhân lực của VIMID

Với tiêu chí đặt con người là trung tâm, VIMID luôn kiên định và theo đuổi mục tiêu phát triển nguồn nhân lực theo chiều sâu, chú trọng về chất lượng nhân lực với cơ cấu phù hợp, xây dựng lộ trình phát triển nghề nghiệp, triển khai chiến lược đào tạo và phát triển nguồn nhân lực bền vững. Đồng thời, thực hiện chính sách thu hút nhân tài về với VIMID bằng môi trường, văn hoá, đãi ngộ.

VIMID đã hoạch định chiến lược nhân sự và xây dựng các mục tiêu như sau:

Hoạch định định biên nhân sự và cơ cấu lao động phù hợp theo từng thời kỳ.

Căn cứ chiến lược sản xuất kinh doanh của công ty, đặc thù ngành nghề, yêu cầu sử dụng các nguồn lực và hiệu quả của quy trình kỹ thuật, VIMID đã xây dựng cơ cấu tổ chức, định biên nhân sự phù hợp, đảm bảo số lượng và chất lượng, phân bố nguồn lực hợp lý. Bên cạnh đó, VIMID xây dựng quy trình, kế hoạch tuyển dụng bổ sung, áp dụng chính sách thu nhập, đãi ngộ hợp lý để đảm bảo duy trì nguồn nhân lực.



Nâng cao hiệu suất lao động thông qua nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

VIMID chú trọng tới yếu tố phát triển bền vững, bởi vậy nâng cao hiệu suất lao động thông qua nâng cao chất lượng lao động là yếu tố cốt lõi để phát triển. VIMID thực hiện chính sách đãi ngộ, phúc lợi, khen thưởng hợp lý tạo sức hấp dẫn, điều kiện thuận lợi cho việc gắn bó lâu dài của CBNV với công ty. Ngoài ra, VIMID luôn duy trì môi trường làm việc năng động, tích cực, an toàn và thân thiện, giúp nhân viên cân bằng giữa công việc và cuộc sống.

Bên cạnh đó, VIMID tập trung vào xây dựng, hoàn thiện các quy chế, quy định, quy trình, cải tiến cơ cấu tổ chức, linh hoạt thích ứng với xu hướng trẻ hoá của nguồn lao động, tạo động lực phát triển theo hướng chuyên nghiệp hiện đại, hứng thú cho người lao động. Năm 2025, VIMID đã tiếp tục được vinh dự "Top 10 nơi làm việc tốt nhất Việt Nam năm 2025 trong các ngành kinh tế trọng điểm" do báo Đầu tư bình chọn và công bố. Đây là năm thứ 2 liên tiếp VIMID tham gia và đạt giải thưởng của chương trình uy tín này.



Xây dựng lại khung năng lực, lộ trình nghề nghiệp cho mọi vị trí tại VIMID

Năm 2025, VIMID thực hiện việc tái cấu trúc, điều chỉnh, bổ sung hệ thống năng lực của các vị trí, thiết kế lại lộ trình nghề nghiệp khoa học, khả thi, phù hợp với xu hướng phát triển của thời đại mới. Đây chính là điều kiện tiên quyết để VIMID thu hút và giữ chân người lao động, gắn bó lâu dài với công ty.

Triển khai chiến lược đào tạo, phát triển nguồn nhân lực

Chất lượng nguồn nhân lực được thể hiện ở trí tuệ, kiến thức, năng lực, kỹ năng, thái độ, sức khỏe, thẩm mỹ,... VIMID nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua hoạt động đào tạo các yếu tố trên. Một chương trình đào tạo bài bản, chi tiết tới từng cá nhân, thường xuyên có sự đánh giá, điều chỉnh để tăng tính phù hợp nhằm mục tiêu hoàn thành lộ trình nghề nghiệp đã được định hướng là cách mà VIMID triển khai chiến lược đào tạo. Qua đó, việc đào tạo sẽ tạo ra hiệu quả vượt trội, nâng cao tính ứng dụng và năng suất lao động.

Thực hiện các chính sách thu hút nhân tài

Ngoài công tác đào tạo nhân sự sẵn có, VIMID còn thực hiện chính sách thu hút, tìm kiếm nhân tài bổ sung cho nguồn nhân lực. Chính sách thu nhập theo năng lực, chế độ đãi ngộ hấp dẫn là điểm sáng để công ty thu hút các nguồn lực bên ngoài. Nguồn nhân tài khi vào làm việc tại VIMID sẽ giúp đẩy cao trình độ chất lượng nhân lực. Các CBNV sẽ có nhiều nỗ lực, cố gắng phát triển bản thân mình hơn tạo lợi thế cạnh tranh tích cực trong nội bộ công ty.



Phát triển văn hóa VIMID

Văn hoá VIMID là điểm sáng nổi bật trong lợi thế cạnh tranh trên thị trường lao động. Ngay từ khi thành lập công ty, Ban Giám đốc đã xác định văn hóa doanh nghiệp yếu tố quan trọng bậc nhất để thu hút và giữ chân nhân tài. Tiếp nối truyền thống đó, VIMID đã xây dựng nền văn hoá bao gồm các yếu tố giá trị, thái độ, chuẩn mực và niềm tin mà công ty và các thành viên cùng hướng tới.

Văn hóa VIMID thể hiện qua phương thức hoạt động, mục tiêu chiến lược, hình ảnh thương hiệu và cách tiếp cận với từng đối tượng: nhân viên, khách hàng, đối thủ cạnh tranh và cộng đồng của doanh nghiệp. Tâm lý và năng suất là thước đo tốt nhất để đánh giá mức độ hiệu quả của văn hóa công ty và ngược lại, văn hoá là yếu tố thúc đẩy năng suất lao động.

b) Chính sách khen thưởng, đãi ngộ

Với VIMID chính sách khen thưởng đãi ngộ hấp dẫn ngoài mục tiêu tôn vinh giá trị lao động, sự cống hiến CBNV, khích lệ, động viên tinh thần CBNV phát huy trí tuệ đóng góp giá trị vào sự thành công của công ty còn là sự ghi nhận đóng góp, tri ân của BLĐ đối với CBNV.

Chính vì vậy, VIMID luôn chú trọng xây dựng chính sách khen thưởng đãi ngộ xứng đáng với năng lực và mức độ cống hiến của CBNV, có sức hấp dẫn trên thị trường lao động. Chính sách được xây dựng dựa trên khảo sát, tìm hiểu, phân tích các yếu tố biến động thị trường lao động, đặc thù ngành nghề, khu vực. Chính sự đầu tư và ưu tiên hàng đầu cho chính sách thu nhập mà VIMID tự hào có nguồn nhân lực mức độ gắn bó cao so với các doanh nghiệp cùng ngành nghề.

c) Tổ chức đoàn thể

Công đoàn VIMID được thành lập từ năm 2022 và duy trì hoạt động hiệu quả tới nay. Theo cơ cấu tổ chức hiện tại, từ tháng 7/2025 công đoàn VIMID trực thuộc Công đoàn phường Dương Nội.



d) Mức lương bình quân:

Bảng số 07. Số lượng lao động và mức thu nhập bình quân

Năm	2023	2024	2025
Lao động bình quân (người)	319	310	349
Mức thu nhập bình quân (đồng/người/ tháng)	12.388.210	17.232.884	24.003.897

(Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam)

(i). Phân tích biến động số lượng lao động và thu nhập

Chỉ số	Diễn giải	Năm 2024	Năm 2025	Biến động	% Tăng trưởng
Số lượng lao động	Số lao động trung bình của 12 tháng trong năm	310 người	349 người	Tăng 39 người	Tăng 12.5%
Thu nhập bình quân (VNĐ/người/ tháng)	Tổng thu nhập 12 tháng (bao gồm cả tiền hoa hồng bán hàng) của CBNV chia số lượng lao động trong năm	Trên 17 triệu	Trên 24 triệu	Tăng 7 tr VNĐ /người /tháng	Tăng 40.1%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam)

- **Về quy mô:** Tăng thêm 39 nhân sự (mức tăng 12,5%) cho thấy VIMID đang có sự tăng trưởng, mở rộng thị phần, gia tăng về quy mô hoạt động.

- **Về thu nhập:** Mức tăng 40,1% là con số đột biến, có sức hấp dẫn lớn trên thị trường lao động. Thông thường, các doanh nghiệp chỉ tăng từ 5-10% mỗi năm. Điều này cho thấy quỹ lương tăng nhanh hơn tốc độ tăng nhân sự, phản ánh hiệu quả kinh doanh trên mỗi đầu người rất cao.



(ii). Nguyên nhân và sự ảnh hưởng tích cực của mức tăng trưởng thu nhập tới nguồn lao động

Các nguyên nhân thúc đẩy tăng trưởng thu nhập:

• Thị trường xe tải năm 2025 khởi sắc, nhu cầu vận tải và đầu tư công tăng cao, dẫn đến doanh số xe hạng trung/nặng tăng vọt.

• Cơ chế, chính sách lương thưởng theo doanh số của công ty đã kích thích và thúc đẩy năng lực bán hàng của CBNV. Trong ngành phân phối xe, thu nhập biến đổi (hoa hồng bán hàng) chiếm tỷ trọng lớn. Doanh số cao kéo theo thu nhập nhân viên tăng mạnh.

• Nâng cao năng suất: Đội ngũ nhân sự cốt lõi của công ty làm việc hiệu quả hơn, đồng thời, công ty cũng tuyển dụng được các nhân sự có năng lực cao, bổ sung nguồn nhân lực đảm bảo hoạt động vận hành.

Ảnh hưởng của tăng trưởng thu nhập tới hệ thống:

• Tích cực: Tạo động lực cực lớn, giữ chân được nhân tài và thu hút nhân sự giỏi từ các đối thủ cạnh tranh. Xây dựng, định vị và quảng bá thương hiệu nhà tuyển dụng uy tín trên thị trường.

• Thách thức: Áp lực duy trì mức thu nhập này cho những năm tiếp theo, cụ thể là giai đoạn 2026- 2030. Công ty phải luôn duy trì và thúc đẩy mức thu nhập tăng trưởng, việc điều chỉnh giảm thu nhập sẽ dễ gây tâm lý tiêu cực cho nhân viên.



(iii). Đánh giá thu nhập của VIMID so với mặt bằng chung của các doanh nghiệp Việt Nam và doanh nghiệp cùng ngành.

Theo các báo cáo thị trường lao động năm 2024-2025:

• Mặt bằng chung: Thu nhập bình quân tại các doanh nghiệp lớn ở Việt Nam thường dao động từ 12 - 18 triệu đồng/người/ tháng.

• Ngành Ô tô/Vận tải:

Năm 2024 ghi nhận mức thu nhập bình quân đạt 17 triệu (2024) thuộc mức Khá trong ngành. Năm 2025, mức thu nhập bình quân đạt 24 triệu/ người/ tháng là mức thu nhập Rất cao, thuộc nhóm 10-15% doanh nghiệp trả lương tốt nhất trên thị trường hiện nay (tương đương với các nhóm ngành Tài chính, Công nghệ thông tin hoặc Quản lý cấp trung tại các tập đoàn đa quốc gia).

Qua các con số thống kê và phân tích trên, chúng ta nhận thấy VIMID đang có chính sách đãi ngộ chi trả thu nhập cực kỳ cạnh tranh. Cán bộ nhân viên của bạn đang có mức sống tốt hơn đáng kể so với mặt bằng chung lao động cùng ngành thể hiện sự tăng trưởng của công ty cũng như sự đầu tư mạnh mẽ của Ban lãnh đạo công ty cho nguồn nhân lực hiện tại và tương lai.

03

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

a) Các khoản đầu tư lớn: Không có

b) Các Công ty con, công ty liên kết:

Tên công ty	Hình thức	Vốn điều lệ	Ngày trở thành Công ty con/ Công ty liên kết
Công ty TNHH Một thành viên VMASS	Công ty con	50.000.000.000 đồng	15/10/2025

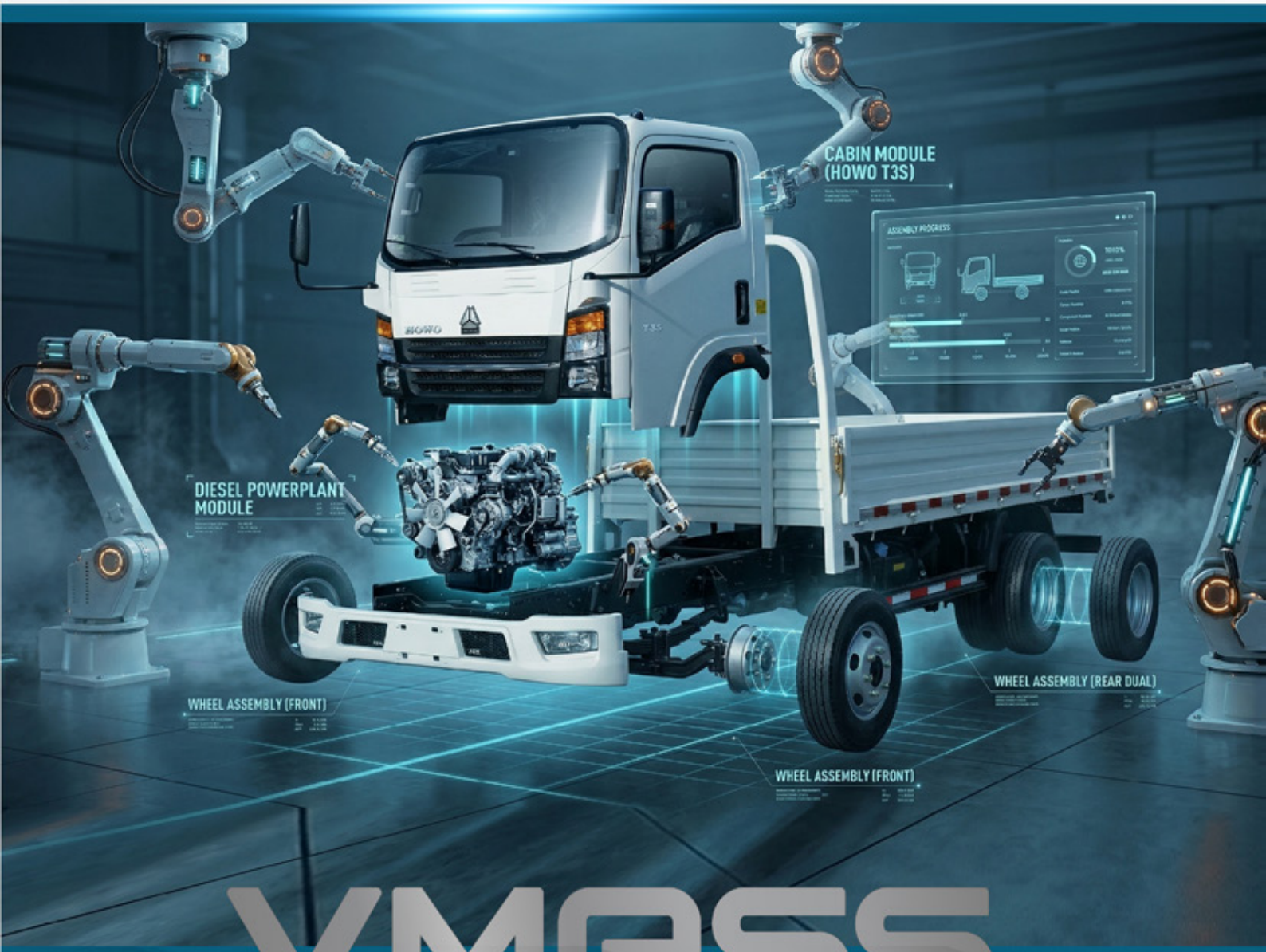

04 TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% Tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	2.315.625.696.887	5.116.010.983.007	120,93%
Doanh thu thuần	3.891.109.720.791	8.050.641.624.782	106,9%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	91.285.456.876	402.086.531.648	340,47%
Lợi nhuận khác	(2.924.342.697)	(629.443.255)	364,59%
Lợi nhuận trước thuế	88.361.114.179	401.457.088.393	354,34%
Lợi nhuận sau thuế	68.436.163.674	321.140.047.893	369,25%

(Theo Báo cáo tài chính kiểm toán tại ngày 31/12/2025)



Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	1,16	1,14
+ Hệ số thanh toán nhanh:	0,78	0,96
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,87	0,87
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	5,57	6,84
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho	5,74	9,8
+ Vòng quay khoản phải thu	2,91	2,88
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,76%	3,99%
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	19,4%	49,24%
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	2,96%	6,28%
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	2,35%	4,99%

a) Khả năng thanh toán:

Hệ số thanh toán ngắn hạn của VIMID năm 2025 có sự giảm nhẹ so với năm 2024 trong khi hệ số khả năng thanh toán nhanh lại tăng lên đáng kể.

Hệ số thanh toán ngắn hạn của công ty giảm 0,02 lần so với năm 2024. Sự giảm nhẹ này chủ yếu đến từ việc tài sản ngắn hạn có tỷ lệ gia tăng ít hơn so với nợ ngắn hạn do các nghĩa vụ ngắn hạn của Công ty tại ngày 31/12/2025 tăng lên cùng sự tăng trưởng của hoạt động kinh doanh. Cụ thể, khoản mục tài sản ngắn hạn năm 2025 tăng 122,9% (tương đương 2.800,5 tỷ đồng) so với năm 2024 trong khi khoản mục nợ ngắn hạn tăng 129,4% (tương đương 2.518,03 tỷ đồng) so với năm 2024. Hệ số thanh toán nhanh của Công ty tăng 0,18 lần so với năm 2024, điều này cho thấy khả năng thanh toán nợ ngắn hạn của doanh nghiệp ngày càng được cải thiện tốt không bị phụ thuộc vào việc bán hàng tồn kho. Bên cạnh đó, việc gia tăng hệ số thanh toán nhanh cho thấy Công ty có khả năng quản lý tài chính tốt, giữ vững tính thanh khoản và giảm thiểu rủi ro tài chính

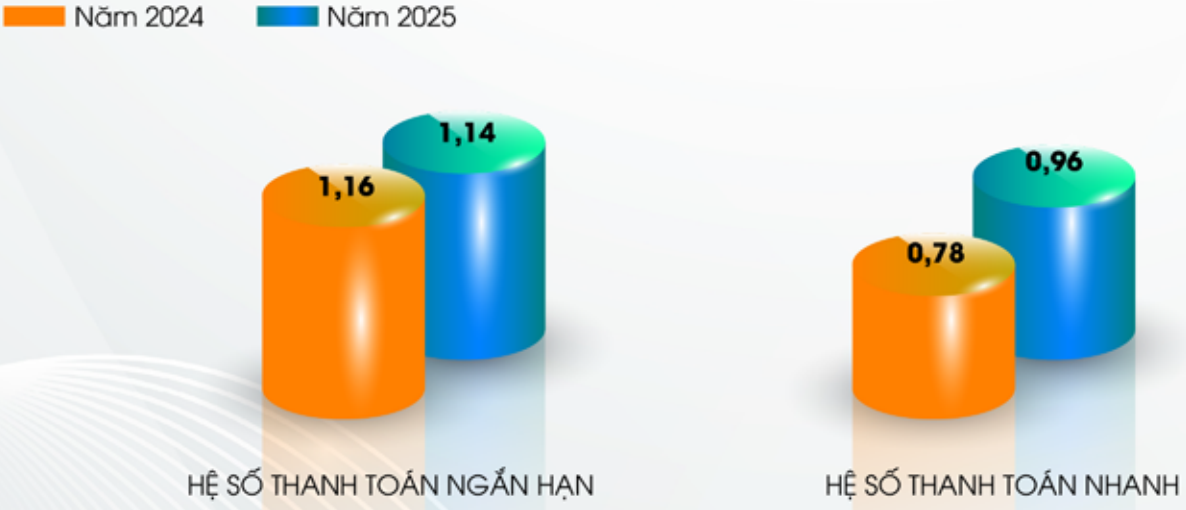

HỆ SỐ THANH TOÁN NGẮN HẠN

HỆ SỐ THANH TOÁN NHANH

b) Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:

Trong các chỉ tiêu về cơ cấu vốn, chỉ tiêu hệ số nợ trên tổng tài sản của Công ty khá ổn định, và có sự gia tăng ở chỉ tiêu hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu (tăng 1,27 lần so với năm 2024). Nguyên nhân chính là do năm 2025, thị trường xe tải có sự tăng trưởng vượt bậc do đó Công ty cần sử dụng các đòn bẩy tài chính để tăng lượng vốn cần thiết cho việc nhập khẩu hàng hóa đáp ứng nhu cầu đang tăng cao trên thị trường. Các chỉ tiêu này chỉ mang tính chất thời điểm theo chu kỳ bán hàng của Công ty: tập trung nhập hàng vào cuối năm để chuẩn bị lượng hàng bán trong nửa đầu năm tiếp theo. Điều này phù hợp với đặc điểm và xu hướng chung của ngành kinh doanh xe tải.

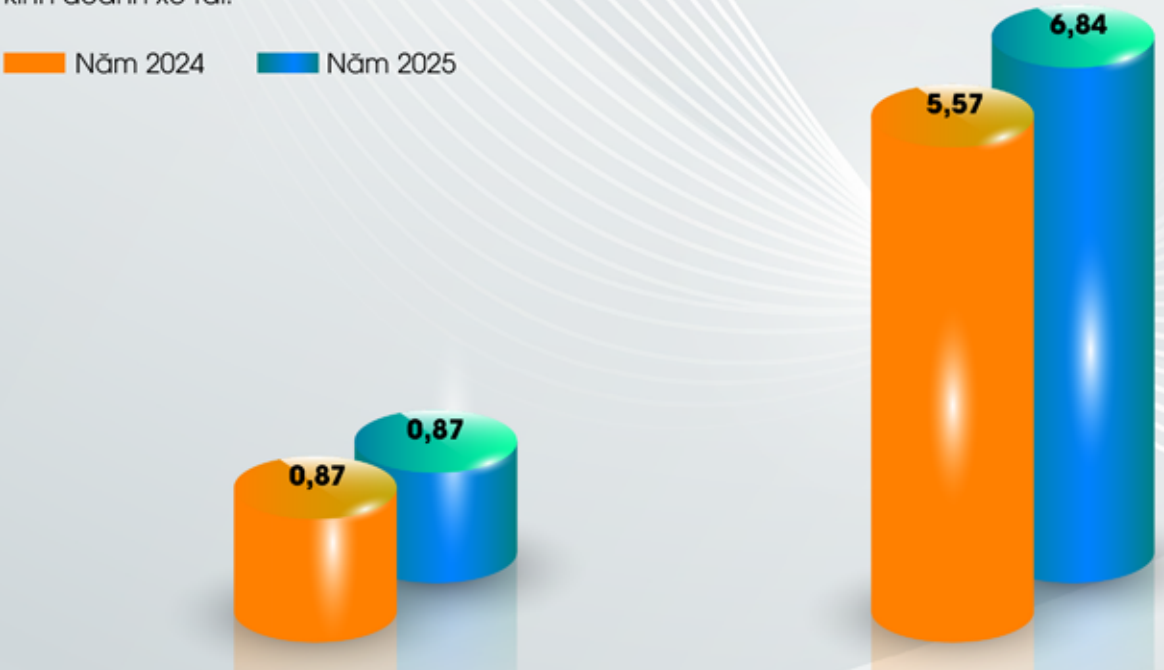

HỆ SỐ NỢ/ TỔNG TÀI SẢN

HỆ SỐ NỢ/ VỐN CHỦ SỞ HỮU

c) Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:

Năm 2025, hoạt động kinh doanh của Công ty có sự tăng trưởng lớn, tốc độ bán hàng nhanh, do đó vòng quay hàng tồn kho của Công ty đã tăng gần gấp đôi so với năm 2024 từ 5,74 lần lên 9,8 lần (tăng 4,06 lần). Sự gia tăng vòng quay hàng tồn kho chứng tỏ khả năng bán hàng nhanh của Công ty, việc quản lý hàng tồn kho tốt và dòng tiền luân chuyển nhanh, đảm bảo tài chính cho hoạt động của Công ty.

Vòng quay khoản phải của Công ty năm 2025 có sự giảm nhẹ so với năm 2024, cụ thể giảm 0,03 lần. Nguyên nhân là do Công ty nới lỏng thêm chính sách trả chậm với khách hàng để đảm bảo tính cạnh tranh trong bối cảnh thị trường đang bùng nổ, mức độ cạnh tranh tăng. Mức độ giảm của vòng quay khoản phải thu là rất nhỏ, hoàn toàn không ảnh hưởng đến năng lực kinh doanh của Công ty.

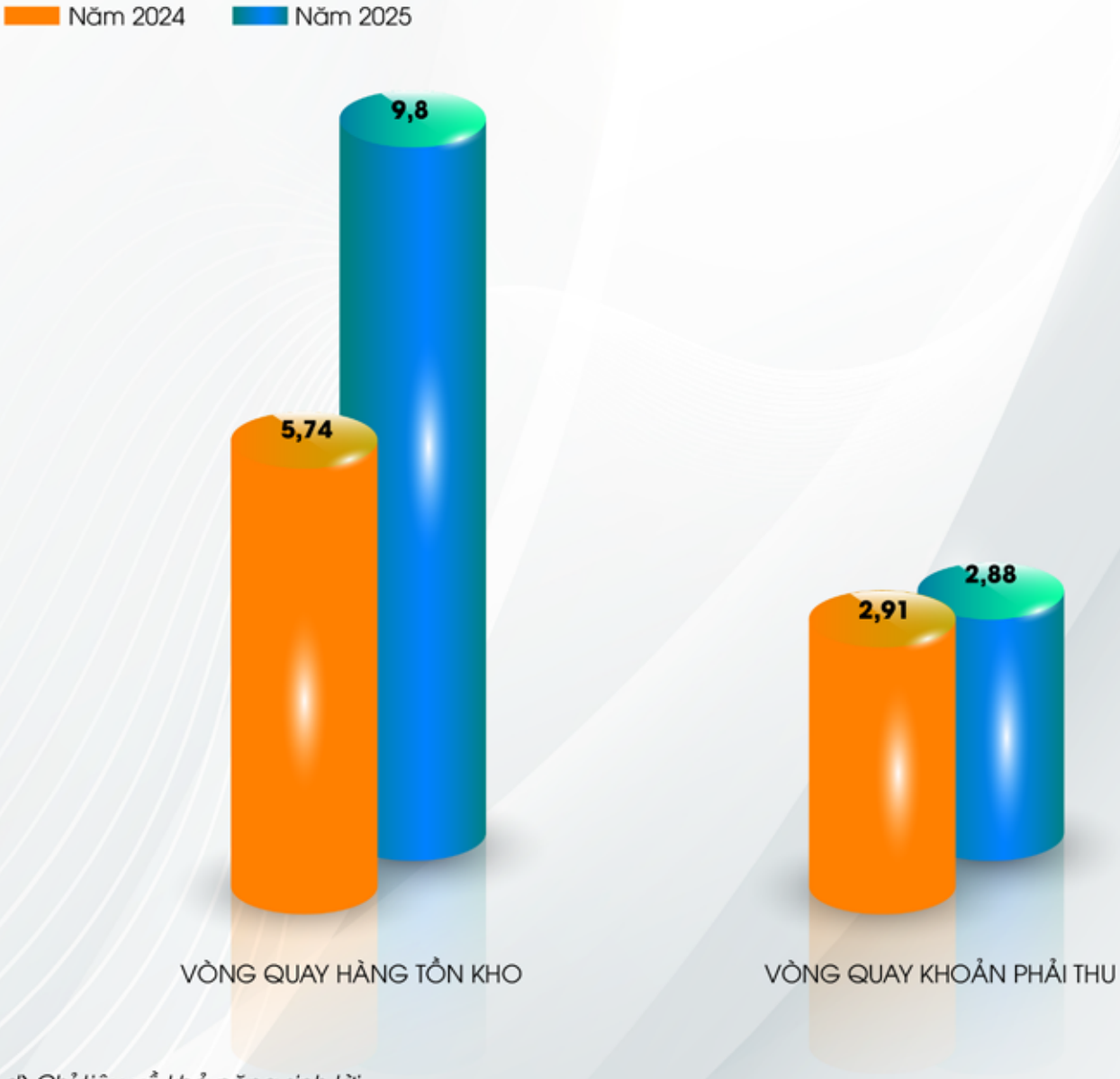

d) Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Năm 2025, các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Công ty có sự gia tăng rất mạnh ở tất cả các chỉ số, chứng tỏ hoạt động kinh doanh của Công ty đang có sự tăng trưởng rất tốt.

Chỉ số lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần (ROS) tăng 2,23% so với năm 2024 từ 1,76% lên 3,99%

Chỉ số lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE) tăng 29,84% so với năm 2024 từ 19,4% lên 49,24%

Chỉ số lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản (ROA) tăng 3,32% so với năm 2024 từ 2,96% lên 6,28%

Từ các chỉ số này có thể thấy được sự phát triển đúng hướng và hiệu quả của Công ty cùng khả năng lãnh đạo và quản lý của Ban Giám đốc đã giúp Công ty đạt được nhiều kết quả ngoài mong đợi

05

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: **21.525.000** cổ phần
- Số cổ phần đang lưu hành: **21.525.000** cổ phần
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: **21.525.000** cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: **0** cổ phần



b) Cơ cấu cổ đông

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
I	**Cổ đông trong nước, nước ngoài**			
1	**Trong nước**			
1.1	Nhà nước	0	0	0
1.2	Tổ chức	05	1.914.000	8.89%
1.3	Cá nhân	987	19.244.600	89.41%
2	**Nước ngoài**			
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	03	104.600	0.49%
2.2	Cá nhân	07	261.800	1.22%
3	**Cổ phiếu quỹ**	**-**	**0**	**0%**
Tổng cộng		**1.002**	**21.525.000**	**100%**
II	**Cổ đông lớn, cổ đông khác**			
1	Cổ đông lớn	03	13.661.800	63.47%
2	Cổ đông khác	999	7.863.200	36.53%
3	Cổ phiếu quỹ		0	0%
Tổng cộng		**1.002**	**21.525.000**	**100%**

(Nguồn: DSCĐ của CTCP Đầu tư phát triển máy Việt Nam chốt tại ngày 31/12/2025 do VSDC cung cấp)

- Cổ đông lớn của Công ty

Bảng số 09: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần tại ngày 31/12/2025

TT	Cổ đông	CCCD/ Giấy chứng nhận ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ/VĐL (%)
1	Nguyễn Vũ Trụ	030179005781	BT1-12 Khu Đô thị mới An Hưng, Đ. Tố Hữu, P. Dương Nội, Q. Hà Đông, Hà Nội	9.636.800	44.77%
2	Nguyễn Thị Thu Huyền	008181000039	BT1-12 Khu Đô thị mới An Hưng, Đ. Tố Hữu, P. Dương Nội, Q. Hà Đông, Hà Nội	2.225.000	10,34%
3	Công ty CP M&A Holding Việt Nam	0107107796	Liền kề 1-19, Khu đô thị An Hưng, Đường Tố Hữu, Phường Dương Nội, quận Hà Đông, Hà Nội	1.800.000	8,36%
Tổng cộng				**13.661.800**	**63,47%**

(Nguồn: DSCĐ của CTCP Đầu tư phát triển máy Việt Nam chốt tại ngày 31/12/2025 do VSDC cung cấp)

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Đợt 1: Phát hành tăng vốn từ 1,8 tỷ đồng lên 10 tỷ đồng

Hình thức tăng vốn: Tăng vốn điều lệ thông qua chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu.

Kết quả đợt tăng vốn:

+ Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông
+ Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/01 cổ phần
+ Số lượng cổ phần phát hành: 820.000 cổ phần
+ Giá phát hành: 10.000 đồng/01 cổ phần
+ Tổng mệnh giá phát hành: 8.200.000.000 đồng
+ Tổng giá trị phát hành: 8.200.000.000 đồng
+ Tổng số cổ đông mua cổ phần chào bán: 05 nhà đầu tư
+ Vốn điều lệ Công ty đã đăng ký: 1.800.000.000 đồng
+ Tổng số vốn điều lệ Công ty sau khi đăng ký thêm là: 10.000.000.000 đồng
+ Mục đích sử dụng vốn: Bổ sung nguồn vốn kinh doanh của công ty.
+ Tình hình sử dụng vốn: Đã sử dụng toàn bộ nguồn vốn huy động bổ sung cho nguồn vốn lưu động của công ty để đặt hàng, thanh toán cho nhà cung cấp và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác

Đợt 2: Phát hành tăng vốn từ 10 tỷ đồng lên 20 tỷ đồng

+ Hình thức tăng vốn: Tăng vốn điều lệ thông qua chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu.
+ Kết quả đợt tăng vốn:

+ Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông
+ Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/01 cổ phần
+ Số lượng cổ phần phát hành: 1.000.000 cổ phần
+ Giá phát hành: 10.000 đồng/01 cổ phần
+ Tổng mệnh giá phát hành: 10.000.000.000 đồng
+ Tổng giá trị phát hành: 10.000.000.000 đồng
+ Tổng số cổ đông mua cổ phần chào bán: 05 nhà đầu tư
+ Vốn điều lệ Công ty đã đăng ký: 10.000.000.000 đồng
+ Tổng số vốn điều lệ Công ty sau khi đăng ký thêm là: 20.000.000.000 đồng
+ Mục đích sử dụng vốn: Bổ sung nguồn vốn kinh doanh của công ty.
+ Tình hình sử dụng vốn: Đã sử dụng toàn bộ nguồn vốn huy động bổ sung cho nguồn vốn lưu động của công ty để đặt hàng, thanh toán cho nhà cung cấp và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác.

Đợt 3: Phát hành tăng vốn từ 20 tỷ đồng lên 100 tỷ đồng

Hình thức tăng vốn: Tăng vốn điều lệ thông qua chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu.

Kết quả đợt tăng vốn:

+ Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông
+ Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/01 cổ phần
+ Số lượng cổ phần phát hành: 8.000.000 cổ phần
+ Giá phát hành: 10.000 đồng/01 cổ phần
+ Tổng mệnh giá phát hành: 80.000.000.000 đồng
+ Tổng giá trị phát hành: 80.000.000.000 đồng
+ Tổng số cổ đông mua cổ phần chào bán: 05 nhà đầu tư
+ Vốn điều lệ Công ty đã đăng ký: 20.000.000.000 đồng
+ Tổng số vốn điều lệ Công ty sau khi đăng ký thêm là: 100.000.000.000 đồng
+ Mục đích sử dụng vốn: Bổ sung nguồn vốn kinh doanh của công ty.
+ Tình hình sử dụng vốn: Đã sử dụng toàn bộ nguồn vốn huy động bổ sung cho nguồn vốn lưu động của công ty để đặt hàng, thanh toán cho nhà cung cấp và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác.

Đợt 4: Phát hành tăng vốn từ 100 tỷ đồng lên 200 tỷ đồng

Hình thức tăng vốn: Tăng vốn điều lệ thông qua chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu.

Kết quả đợt tăng vốn:

+ Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông
+ Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/01 cổ phần
+ Số lượng cổ phần phát hành: 10.000.000 cổ phần
+ Giá phát hành: 10.000 đồng/01 cổ phần
+ Tổng mệnh giá phát hành: 100.000.000.000 đồng
+ Tổng giá trị phát hành: 100.000.000.000 đồng
+ Tổng số cổ đông mua cổ phần chào bán: 05 nhà đầu tư
+ Vốn điều lệ Công ty đã đăng ký: 100.000.000.000 đồng
+ Tổng số vốn điều lệ Công ty sau khi đăng ký thêm là: 200.000.000.000 đồng
+ Mục đích sử dụng vốn: Bổ sung nguồn vốn kinh doanh của công ty.
+ Tình hình sử dụng vốn: Đã sử dụng toàn bộ nguồn vốn huy động bổ sung cho nguồn vốn lưu động của công ty để đặt hàng, thanh toán cho nhà cung cấp và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác.

Đợt 5: Phát hành tăng vốn từ 200 tỷ đồng lên 205 tỷ đồng

Hình thức tăng vốn: Tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho cán bộ nhân viên (ESOP)

Kết quả đợt tăng vốn:

+ Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông
+ Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/01 cổ phần
+ Số lượng cổ phần phát hành: 500.000 cổ phần
+ Giá phát hành: 10.500 đồng/01 cổ phần
+ Tổng mệnh giá phát hành: 5.000.000.000 đồng
+ Tổng giá trị phát hành: 5.250.000.000 đồng (trong đó: Thặng dư vốn cổ phần: 250.000.000 đồng)
+ Vốn điều lệ Công ty đã đăng ký: 200.000.000.000 đồng
+ Tổng số vốn điều lệ Công ty sau khi đăng ký thêm là: 205.000.000.000 đồng
+ Mục đích chào bán: Tạo sự gắn bó giữa các cán bộ nhân viên và Công ty; khuyến khích các cán bộ nhân viên của Công ty tiếp tục làm việc, cống hiến lâu dài cho Công ty.
+ Mục đích sử dụng vốn: Toàn bộ số tiền thu được từ việc chào bán cổ phần cho CBNV (gồm cả thặng dư nếu có) Công ty dùng để bổ sung vốn lưu động phục vụ kinh doanh.
+ Tình hình sử dụng vốn: Đã sử dụng toàn bộ nguồn vốn huy động bổ sung cho nguồn vốn lưu động của công ty để đặt hàng, thanh toán cho nhà cung cấp và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác.

Đợt 6: Phát hành tăng vốn từ 205 tỷ đồng lên hơn 215 tỷ đồng

Hình thức tăng vốn: Tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho cán bộ nhân viên (ESOP)

Kết quả đợt tăng vốn:

+ Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông
+ Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/01 cổ phần
+ Số lượng cổ phần phát hành: 1.025.000 cổ phần
+ Giá phát hành: 14.000 đồng/01 cổ phần
+ Tổng mệnh giá phát hành: 10.250.000.000 đồng
+ Tổng giá trị phát hành: 14.350.000.000 đồng
+ Vốn điều lệ Công ty đã đăng ký: 205.000.000.000 đồng
+ Tổng số vốn điều lệ Công ty sau khi đăng ký thêm là: 215.250.000.000 đồng
+ Mục đích chào bán: Tạo sự gắn bó giữa các cán bộ nhân viên và Công ty; khuyến khích các cán bộ nhân viên của Công ty tiếp tục làm việc, cống hiến lâu dài cho Công ty.
+ Mục đích sử dụng vốn: Toàn bộ số tiền thu được từ việc chào bán cổ phần cho CBNV Công ty dùng để bổ sung vốn lưu động phục vụ kinh doanh.
+ Tình hình sử dụng vốn: Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành ESOP năm 2025 là 14.350.000.000 đồng được sử dụng để bổ sung nguồn vốn phục vụ kinh doanh của Công ty với kế hoạch sử dụng cụ thể là: Thanh toán các khoản nợ vay ngân hàng.

d) Giao dịch Cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có

06

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY



6.1. Quản lý năng lượng và tiết kiệm điện năng tại chuỗi trạm 3S (GRI 302)

VIMID nhận thức được rằng hoạt động tại các trạm dịch vụ 3S (Sales – Service – Spare parts) tiêu thụ một lượng năng lượng đáng kể cho việc chiếu sáng, vận hành thiết bị sửa chữa và hệ thống điều hòa. Chúng tôi cam kết tối ưu hóa hiệu suất năng lượng thông qua việc ứng dụng công nghệ hiện đại và chuẩn hóa quy trình vận hành.

6.1.1. Tiêu thụ năng lượng trong tổ chức (GRI 302-1)

Năm 2025, VIMID triển khai hệ thống giám sát năng lượng thông minh tại các chi nhánh trọng điểm để thống kê và phân tích dữ liệu tiêu thụ năng lượng:

- **Điện năng tiêu thụ:** Năm 2025 tổng số điện tiêu thụ là 487.544 kWh giảm hơn 4% so với năm 2024 (509.300kWh). Tập trung chủ yếu vào khu vực xưởng dịch vụ và kho phụ tùng. Mặc dù số lượt xe sửa chữa, bảo dưỡng năm 2025 tăng gần 2,5 lần so với năm 2024 nhưng số điện tiêu thụ lại giảm đi. Thể hiện sự hiệu quả của các biện pháp tiết kiệm điện mà công ty đã triển khai.
- **Mục tiêu đặt ra:** Giảm cường độ tiêu thụ năng lượng trên mỗi lượt dịch vụ xuống 5-10 % so với năm 2024.
- **Kết quả thực hiện:** cường độ tiêu thụ điện trên mỗi lượt dịch vụ năm 2025 giảm 60% so với năm 2024:

Nội dung	Năm 2024	Năm 2025
Tổng số điện tiêu thụ (kWh)	509.300	487.544
Tổng số lượt xe dịch vụ	25.264	62.081
Số điện tiêu thị trên mỗi lượt xe dịch vụ (kWh)	20,2	7,9

· **Năng lượng từ thiên nhiên:** Lượng dầu diezel cho xe mới tại bãi và lượng xăng sử dụng cho đội xe nội bộ. Lượng nhiên liệu sử dụng cho xe văn phòng năm 2025 là: 50.483 lít (bao gồm cả dầu diezel và xăng).

· **Kết quả tiêu thụ dầu diezel của xe mới tại bãi 2025:** Giảm hơn 55% so với năm 2024

Nội dung	Năm 2024	Năm 2025
Số dầu diezel tiêu thụ (lít)	58.168	51.204
Số lượng xe mới bán ra	3.412	6.860
Số lượng dầu diezel tiêu thụ trên 1 xe bán ra	17	7,5

6.1.2. Các sáng kiến tiết kiệm điện năng và năng lượng sạch (GRI302-4)

VIMID thực hiện đồng bộ các giải pháp kỹ thuật tại hệ thống chuỗi trạm:

Ứng dụng năng lượng tái tạo: Triển khai thí điểm dự án Điện mặt trời mái nhà tại các trạm 3S có diện tích lớn.

- Mục tiêu cung cấp khoảng 15-20% nhu cầu điện năng tự thân cho trạm, giảm phụ thuộc và lưới điện quốc gia và giảm phát thải khí nhà kính Scope 2.

Tối ưu hóa hệ thống chiếu sáng và làm mát:

- 100% đèn chiếu sáng tại khu vực nhà xưởng và biển hiệu được chuyển sang công nghệ LED tiết kiệm điện.
- Lắp đặt hệ thống cảm biến tự động tại các khu vực ít người qua lại (kho, nhà vệ sinh) để tránh lãng phí.
- Tận dụng tối đa ánh sáng tự nhiên và thông gió tự nhiên thông qua thiết kế mái tôn sáng và cửa chớp tại xưởng dịch vụ.

Quản lý vận hành thiết bị:

- Ban hành quy định về giờ giấc vận hành các thiết bị công suất lớn (máy nén khí, cẩu nâng) vào giờ thấp điểm để giảm áp lực lên hệ thống điện và tối ưu chi phí.
- Thực hiện bảo trì định kỳ máy móc theo tiêu chuẩn để đảm bảo thiết bị luôn hoạt động ở trạng thái hiệu suất cao nhất, tránh tiêu hao năng lượng do hỏng hóc.

Chỉ số mục tiêu 2026:

- Tỷ lệ các trạm 3S chuyển sang 100% đèn LED để chiếu sáng: 100%
- Mức giảm chi phí điện năng trên mỗi chi nhánh: trung bình 5-10%.
- Mức giảm nhiên liệu tiêu thụ (diezel, xăng) tại mỗi chi nhánh: trung bình từ 5-10%.
- Việc kiểm soát năng lượng sẽ được tích hợp vào "Mục tiêu chất lượng" của từng chi nhánh từ năm 2026 để đo lường và đánh giá.



6.2. Kinh tế tuần hoàn và quản lý chất thải (GRI 306)

VIMID cam kết áp dụng các nguyên tắc của kinh tế tuần hoàn vào hoạt động dịch vụ kỹ thuật, tập trung vào việc giảm thiểu phát thải tại nguồn, thu hồi và tái chế tài nguyên. Chúng tôi quản lý toàn bộ vòng đời của chất thải thông qua các quy trình kiểm soát nghiêm ngặt theo tiêu chuẩn ISO nhằm ngăn ngừa ô nhiễm môi trường đất và nước. Việc quản lý rác thải hiệu quả giúp VIMID giảm thiểu các rủi ro pháp lý và chi phí xử lý môi trường, đồng thời xây dựng hình ảnh thương hiệu uy tín – một yếu tố then chốt cho sự thành công bền vững theo ISO 9004





.6.2.1. Phân loại và thu gom chất thải (GRI 306-3)

Toàn bộ chất thải phát sinh tại hệ thống chuỗi trạm và kho bãi của VIMID được phân loại ngay tại nguồn:

· Chất thải nguy hại (CTNH): Bao gồm dầu nhớt thải, giẻ lau dính dầu, bình ắc quy cũ, và dung dịch làm mát. Đây là nhóm chất thải được ưu tiên quản lý cao nhất.

· Chất thải công nghiệp không nguy hại: Lốp xe cũ, linh kiện kim loại hỏng, bao bì nhựa và thùng gỗ pallet.

· Chất thải sinh hoạt: Rác thải từ khối văn phòng và khu vực sinh hoạt của nhân viên.

6.2.2. Mô hình kinh tế tuần hoàn trong dịch vụ phụ tùng (GRI 306-4)

VIMID không chỉ dừng lại ở việc xử lý rác thải mà còn hướng tới mục tiêu tái sử dụng tài nguyên:

· Chương trình "Thu cũ – Đổi mới": Khuyến khích khách hàng bàn giao lại lốp cũ và bình ắc quy cũ tại các trạm 3S để được hưởng ưu đãi khi thay mới. Các vật liệu này sau đó đocj chuyển cho các đối tác tái chế chuyên nghiệp để sản xuất hạt nhựa, cao su tái sinh hoặc tái chế chì.

· Tối ưu hóa vòng đời linh kiện: Thông qua hệ thống quản lý, VIMID tư vấn cho khách hàng lộ trình bảo dưỡng ngăn ngừa, giúp kéo dài tuổi thọ của phụ tùng, từ đó giảm thiểu lượng rác thải phụ tùng phát sinh ra môi trường.



6.2.3. Quy trình xử lý và tiêu hủy (GRI 306-5)

VIMID duy trì sự minh bạch trong xử lý cuối vòng đời của chất thải:

· **Quy trình xử lý:** Chất thải phát sinh => Phân lại tại chi nhánh => Lưu kho tiêu chuẩn => Bàn giao cho đơn vị xử lý => Xác nhận tiêu hủy.

· **Bàn giao đơn vị chuyên trách:** 100% chất thải nguy hại được lưu kho trong các khu vực đạt chuẩn (có mái che, nền chống thấm) và được bàn giao cho các đơn vị có giấy phép xử lý chất thải nguy hại do Bộ nông nghiệp và môi trường cấp.

· Số liệu bàn giao chất thải nguy hại: 7.138 kg

· Thông tin thu gom xử lý rác thải, bình ắc quy năm 2025:

- Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý đúng quy định: 100%
- Khối lượng CTNH, thải sinh hoạt, dầu thải được thu gom: 7.138 kg

6.3. Bảo vệ nguồn nước (GRI 303)

VIMID cam kết sử dụng nguồn nước có trách nhiệm và đảm bảo mọi hoạt động xả thải từ các trạm dịch vụ đều nằm trong ngưỡng an toàn cho hệ sinh thái địa phương. Chúng tôi coi việc tuân thủ các quy định môi trường là nghĩa vụ tiên quyết để duy trì "giấy phép xã hội" cho sự phát triển của doanh nghiệp.

Hoạt động tiêu thụ nước tại VIMID chủ yếu tập trung vào việc rửa xe trước khi bàn giao, sửa chữa dịch vụ, vệ sinh nhà xưởng và sinh hoạt của nhân viên.

· **Kiểm soát tại nguồn:** 100% các trạm dịch vụ 3S của VIMID được trang bị hệ thống bể lắng tách dầu mỡ sơ cấp. Nước thải từ khu vực sửa chữa được xử lý tách bỏ thành phần dầu mỡ nguy hại trước khi đưa vào hệ thống thoát nước chung của khu vực.

Định kỳ thực hiện nạo vét và thu gom bùn thải nhiễm dầu để xử lý như chất thải nguy hại.

· **Sáng kiến tiết kiệm nước:**

Ứng dụng công nghệ vòi rửa áp lực cao tại các trạm dịch vụ để giảm thiểu lượng nước tiêu thụ trên mỗi lượt rửa xe.

Tuyên truyền và dán nhãn nhắc nhở tiết kiệm nước tại các khu vực sinh hoạt chung của nhân viên.

· **Kết quả tiêu thụ nước các Trạm dịch vụ trên toàn quốc năm 2025**

Năm 2025, Công ty ghi nhận lượng nước tiêu thụ là **7.292 m3**, với giá trị tiêu thụ khoảng 147 triệu đồng.



TT	Đối tượng sử dụng	Số lượt	Tỉ lệ	Tổng tiêu thụ (m3)	Tiêu thụ bình quân
1	Sinh hoạt chung	349	8%	583	0,14 m3/người/tháng
2	Hoạt động bán xe	6.860	22%	1.604	0,23 m3/xe bán ra
3	Hoạt động dịch vụ	62.081	70%	5.104	0,08 m3/lượt xe SC, BH
Tổng				**7.292**	

So sánh mức tiêu thụ nước bình quân của từng đối tượng sử dụng năm 2024 và 2025:

TT	Đối tượng sử dụng	Năm 2024	Năm 2025	Tỉ lệ giảm
1	Sinh hoạt chung	0,29 m3/người/tháng	0,14 m3/người/tháng	51%
2	Hoạt động bán xe	0,62 m3/xe bán ra	0,23 m3/xe bán ra	63%
3	Hoạt động dịch vụ	0,15 m3/lượt xe SC, BH	0,08 m3/lượt xe SC, BH	46%

6.4. Tuân thủ pháp luật về môi trường

Việc tuân thủ không chỉ giúp tránh các chế tài tài chính mà còn bảo vệ uy tín thương hiệu VIMID trong dài hạn. VIMID cam kết thượng tôn phát luật thông qua các hành động cụ thể:

· **Hồ sơ pháp lý:** Duy trì đầy đủ hồ sơ về môi trường theo quy định cho tất cả các chi nhánh trên toàn quốc.

· **Đánh giá tuân thủ (ISO 9001):** Tích hợp việc kiểm tra thực thi các quy định môi trường vào các đợt đánh giá nội bộ định kỳ của Phòng QLCL.

· **Kết quả thực hiện:** Trong năm 2025, VIMID đặt mục tiêu không để xảy ra bất kỳ sự cố rò rỉ môi trường nào và không có sai phạm bị xử phạt bởi các cơ quan quản lý nhà nước về môi trường.

· **Chỉ số mục tiêu 2025:**

Tỷ lệ chi nhánh đạt chuẩn về hệ thống bể lắng tách dầu: 100%

Số vụ vi phạm pháp luật môi trường: 0 vụ.

Tỷ lệ phản hồi thỏa đáng các khiếu nại về môi trường từ cộng động (nếu có): 100%.



6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

Năm 2025, VIMID có 349 CBNV có mức thu nhập trung bình khoảng 24,03 triệu VNĐ /người/tháng. Đây là con số ấn tượng so với thu nhập bình quân NLĐ trên địa bàn TP. Hà Nội nói riêng và toàn quốc nói chung.

Theo số liệu thống kê tạm công bố của cơ quan nhà nước, mức lương bình quân năm 2025 của NLĐ trên địa bàn thành phố có chiều hướng tăng đồng đều ở tất cả các loại hình doanh nghiệp:



TT	Khu vực	Lương trung bình
1	Khu vực TP.HCM (thị trường lao động lớn nhất cả nước)	- Thu nhập trung bình: 13 - 20 triệu đồng/NLĐ/tháng. - Vị trí quản lý cấp cao thu nhập đạt tới 900 triệu đồng/tháng.
2	Khu vực Hà Nội (nơi đặt trụ sở chính của VIMID)	- Lương trung bình: 12 - 18 triệu đồng/tháng đối với khối doanh nghiệp. - Mức lương cao nhất ghi nhận trong năm 2025 đạt khoảng 230 triệu đồng/tháng.
3	Khu vực đô thị khác	Trung bình đạt từ 12 - 25 triệu đồng/tháng tùy thuộc vào ngành nghề kinh doanh.
4	Khu vực nông thôn	Thu nhập bình quân dao động từ 6 - 10 triệu đồng/tháng.

Năm 2025, thống kê thu nhập toàn quốc theo loại hình doanh nghiệp như sau

TT	Khu vực	Lương trung bình
1	Doanh nghiệp FDI	Lương trung bình khoảng từ 8 - 11 triệu đồng/tháng.
2	Doanh nghiệp tư nhân	Lương trung bình Trung bình khoảng 7,5 - 9,5 triệu đồng/tháng
3	Doanh nghiệp nhà nước	Lương trung bình khoảng 10 - 12 triệu đồng/tháng.

b) Số liệu thống kê toàn quốc về thu nhập năm 2025

• Thu nhập bình quân toàn quốc: Đạt khoảng 8,3 triệu đồng/ người/tháng.

• Tốc độ tăng trưởng: Tăng khoảng 10,1% so với cùng kỳ năm 2024.

• Thu nhập bình quân đầu người (tính trên dân số): Ước đạt 5,9 triệu đồng/người/tháng, tăng 9,3% so với năm 2024.

Con số mức thu nhập bình quân đạt 24,03 triệu VNĐ/ người/ tháng của VIMID cho thấy công ty đang vận hành theo mô hình "hiệu suất cao - đãi ngộ cao", vượt xa tiêu chuẩn thông thường của các doanh nghiệp tư nhân trong nước. Điều này cũng khẳng định mô hình kinh doanh của VIMID có biên lợi nhuận hoặc cơ chế chia sẻ thành quả với nhân viên rất tốt. Mức thu nhập của VIMD cao gấp 2 - 3 lần so với mặt bằng chung của cả ba loại hình doanh nghiệp trên, thậm chí so với nhóm quản lý cấp trung ở các ngành Sales & Marketing (18 - 35 triệu), mức trung bình 24 triệu của toàn bộ nhân viên VIMID là cực kỳ ấn tượng. Để có bức tranh tổng thể hơn về mức đãi ngộ, chi trả thu nhập của VIMID so với thị trường, chúng ta cùng so sánh với các doanh nghiệp cùng ngành:

Nhóm đối tượng	Mức thu nhập bình quân (VNĐ/tháng	Đánh giá so với mức của VIMID
Nhân viên kinh doanh xe tải	*15 - 20 triệu*	Đơn vị cùng ngành đang thấp hơn 20-35%. Mức này đã bao gồm hoa hồng cho doanh số trung bình.
Kỹ sư công nghệ ô tô	*12 - 16 triệu*	Đơn vị cùng ngành đang thấp hơn khoảng 40%. Các vị trí kỹ thuật viên có thu nhập ổn định nhưng khó bứt phá như các vị trí kinh doanh.
Cấp quản lý (Trưởng phòng)	*25 - 40 triệu*	Tương đương. Mức lương trung bình toàn công ty của VIMID đang chạm ngưỡng thu nhập của cấp quản lý tại nhiều công ty, đại lý khác.
Đối tượng lao động khác	*14 - 19 triệu*	Các doanh nghiệp lớn có mức thu nhập thấp hơn đáng kể so với VIMID. Dù là các DN lớn nhưng do quy mô nhân sự khổng lồ (hàng nghìn người), mức thu nhập bình quân thường bị kéo thấp xuống bởi khối sản xuất và hậu cần.





2. Phân tích lợi thế cạnh tranh của VIMID so với các đối thủ và thị trường lao động

• Vị thế top đầu về thu nhập: Với mức 24,03 triệu, VIMID đang nằm trong Top 10% đơn vị trả thu nhập cao nhất ngành phân phối ô tô tại Việt Nam.

• Hiệu suất lao động vượt trội:

Mức tăng trưởng thu nhập (41,2%) vượt xa tốc độ tăng nhân sự (7,5%) cho thấy mỗi cán bộ nhân viên của VIMID đang tạo ra giá trị thặng dư lớn hơn rất nhiều so với năm trước.

• Sức hút nhân tài: Mức thu nhập này là "vũ khí" sắc bén để VIMID thu hút được những nhân sự xuất sắc trên thị trường lao động.

a) Chính sách đãi ngộ & phúc lợi:

Hiện nay VIMID đang có những chính sách thu hút nhân tài, chế độ thưởng hoặc phụ cấp tốt hơn so với mặt bằng chung nhưng VIMID vẫn tiếp tục đặt mục tiêu duy trì vị thế top doanh nghiệp chi trả thu nhập dẫn đầu trong giai đoạn 2026- 2030, cụ thể:

• Cơ cấu thu nhập: Nếu mức 24,03 triệu phụ thuộc nhiều vào hoa hồng doanh số bán hàng (vốn chịu ảnh hưởng mạnh bởi chu kỳ kinh tế) VIMID chú ý xây dựng các khoản thưởng năm, phúc lợi dài hạn để ổn định tâm lý nhân viên khi thị trường biến động, có sự ổn định cho CBNV.

• Giảm thiểu Chi phí quản lý: Việc thu nhập tăng nhanh hơn quy mô nhân sự là dấu hiệu khả thi cho VIMID nhưng công ty luôn chú trọng kiểm soát để tổng quỹ lương không tăng vượt quá tốc độ tăng trưởng của lợi nhuận sau thuế, tối ưu hoá nguồn lực, gia tăng hiệu quả hoạt động.

Có thể nói, năm 2025 VIMID đã đạt thành tựu đáng ghi nhận về chính sách chi trả thu nhập và đãi ngộ cho CBNV. Điều này cũng thể hiện chiến lược đúng đắn của BLĐ công ty trong việc phát triển và giữ chân người lao động.

b) Các chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Để xây dựng các chính sách về lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động một cách phù hợp với pháp luật Việt Nam, đồng thời thu hút nhân sự chất lượng, công ty đã tập trung vào các yếu tố sau:

(i). Xây dựng chính sách đảm bảo sức khỏe và an toàn lao động

Môi trường làm việc an toàn, vệ sinh

- Trang bị đầy đủ các thiết bị bảo hộ lao động theo ngành nghề.
- Xây dựng quy trình an toàn lao động, thực hiện đào tạo định kỳ.
- Bố trí khu vực làm việc thoáng mát, ánh sáng đầy đủ, giảm thiểu tiếng ồn.
- Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng máy móc, trang thiết bị.
- Xây dựng và triển khai các Quy định PCCC, ATLĐ, VSMT trên mọi địa điểm kinh doanh.

Khám sức khỏe định kỳ & bảo vệ sức khỏe tinh thần

- Định kỳ tổ chức khám sức khỏe tối thiểu 1 lần/năm.
- Hỗ trợ khám sức khỏe nghề nghiệp cho các vị trí đặc thù.
- Tổ chức hoạt động văn hoá, đảm bảo tinh thần làm việc cho các vị trí.

Bảo hiểm lao động và chế độ tai nạn nghề nghiệp

- Đăng ký bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo quy định.
- Hỗ trợ chi phí y tế và chế độ bồi thường khi người lao động bị tai nạn nghề nghiệp.



(ii). Triển khai chính sách phúc lợi và đãi ngộ thu hút nhân sự

Chính sách lương, thưởng và đãi ngộ

- Xây dựng mức lương cạnh tranh, đảm bảo không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng.
- Chính sách tăng lương định kỳ theo hiệu suất làm việc và thâm niên.
- Chính sách thưởng hiệu suất, thưởng quý/năm, thưởng sáng kiến.

Bảo hiểm và hỗ trợ tài chính

- Ngoài BHXH, BHYT theo quy định, công ty có thể mở rộng đối tượng được hưởng bảo hiểm sức khỏe.
- Chính sách hỗ trợ tài chính như: thưởng cổ phần cho nhân viên gắn bó lâu dài.

Chế độ nghỉ phép & ngày nghỉ đặc biệt

- Nghỉ phép năm tối thiểu 12 ngày/năm theo quy định.
- Nghỉ hưởng lương vào các ngày lễ Tết, có thể tăng thêm ngày nghỉ đặc biệt (sinh nhật, cưới hỏi, tang chế).

Chăm lo đời sống nhân viên

- Hỗ trợ ăn trưa, nhà ở, đi lại nếu công ty có điều kiện.
- Tổ chức các sự kiện nội bộ như team-building, du lịch, ngày hội gia đình.

Xây dựng quỹ hỗ trợ nhân viên khó khăn (tai nạn, bệnh tật, thiên tai).

(iii). Triển khai các chính sách đào tạo & phát triển nhân sự

Đào tạo kỹ năng chuyên môn & ngoại ngữ

- Hỗ trợ nhân viên tham gia các khóa học nâng cao kỹ năng.
- Tài trợ chi phí học tập, thi chứng chỉ chuyên môn.

Lộ trình thăng tiến rõ ràng

- Xây dựng chính sách đánh giá năng lực minh bạch, mở cơ hội thăng tiến.
- Áp dụng chính sách luân chuyển vị trí để nâng cao năng lực đa dạng

(iv). Thực hiện hoạt động truyền thông & giám sát thực thi chính sách

Xây dựng bộ quy tắc ứng xử & truyền thông nội bộ

- Hiệu chỉnh và áp dụng Sổ tay nhân viên, công bố rõ ràng các chính sách.
- Tổ chức các buổi đào tạo nội bộ về quyền lợi, nghĩa vụ của người lao động.

Cơ chế tiếp nhận phản hồi & khiếu nại

- Thiết lập kênh phản hồi ẩn danh để nhân viên đóng góp ý kiến.
- Có bộ phận nhân sự giải quyết khiếu nại và đảm bảo quyền lợi lao động.

Công ty luôn xây dựng chính sách lao động toàn diện cần đảm bảo tính pháp lý, bảo vệ quyền lợi người lao động, nâng cao chất lượng làm việc và tạo động lực phát triển.

Công ty không chỉ tuân thủ luật pháp mà còn luôn cải thiện phúc lợi, môi trường làm việc và cơ hội thăng tiến để thu hút và giữ chân nhân tài. Hệ thống nhân sự của Công ty với những chính sách được phát triển và cải tiến không ngừng đã được các Tổ chức và Hiệp hội, Cơ quan đoàn thể công nhận trong năm 2025, tiêu biểu có thể kể đến các giải thưởng được liệt kê ở mục tiếp theo.



6.6. Giải thưởng và danh hiệu 2025

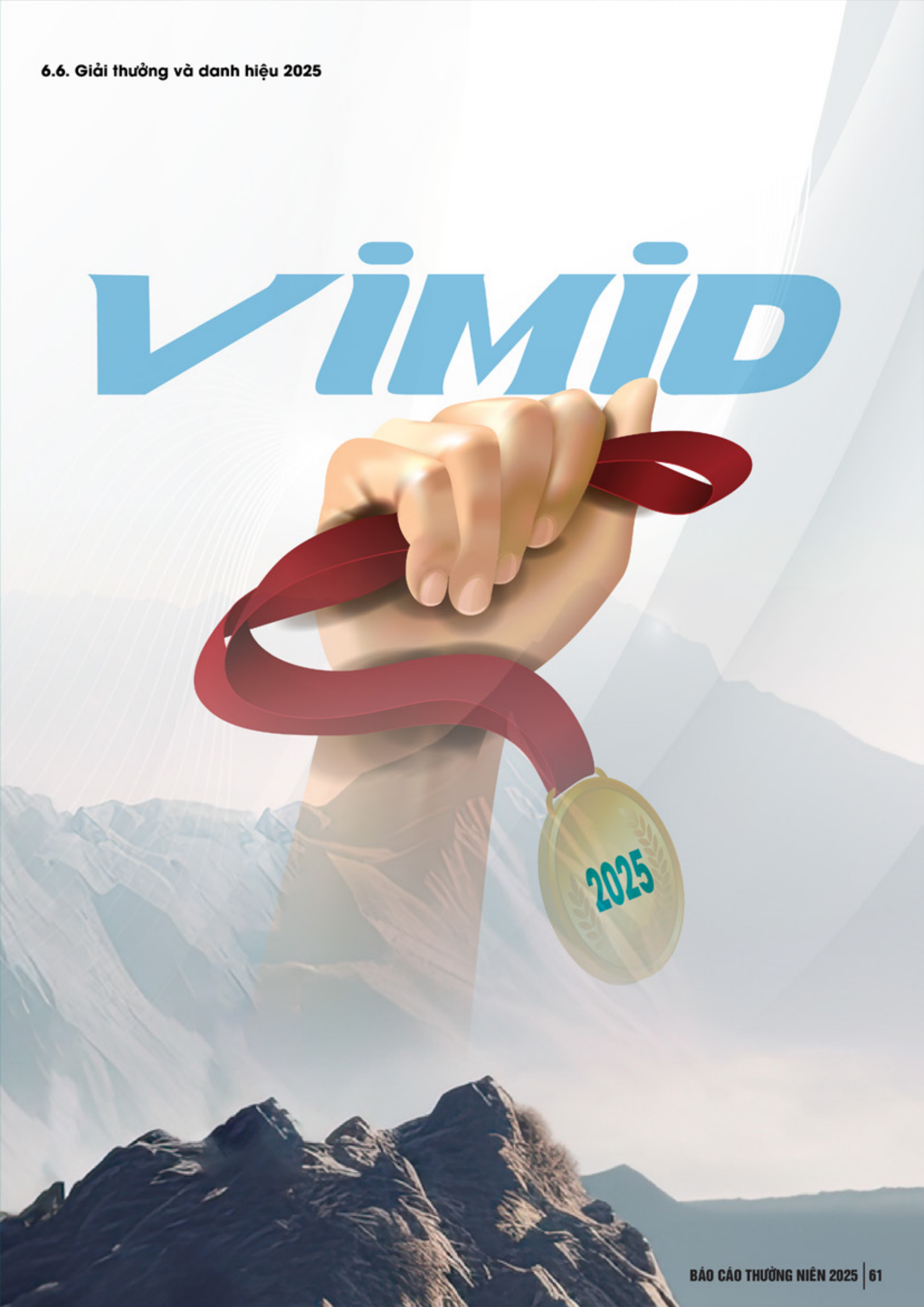



BẰNG KHEN CỦA CHỦ TỊCH UBND TỈNH LẠNG SƠN

ĐƠN VỊ TỔ CHỨC:

UBND Tỉnh Lạng Sơn

PHẠM VI/ QUY MÔ:

Giải thưởng phạm vi cấp Tỉnh/Thành Phố

TIÊU CHÍ

Doanh nghiệp có đóng góp lớn về số thu ngân sách nhà nước trong hoạt động xuất nhập khẩu qua địa bàn tỉnh Lạng Sơn

---



BẰNG KHEN CỦA CHỦ TỊCH UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI

ĐƠN VỊ TỔ CHỨC:

UBND Thành phố Hà Nội

PHẠM VI/ QUY MÔ:

Giải thưởng phạm vi cấp Tỉnh/Thành Phố

TIÊU CHÍ

Doanh nghiệp có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua, phát triển Hội doanh nghiệp trẻ Hà Nội, có kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh nổi bật, đóng góp tích cực vào ngân sách nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội - văn hóa của Hội doanh nghiệp trẻ Hà Nội và tại địa phương.



GIẢI THƯỞNG SAO ĐỎ - DOANH NHÂN TRẺ TIÊU BIỂU 2025

ĐƠN VỊ TỔ CHỨC:

Do Trung ương Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam chủ trì tổ chức dưới sự định hướng, chỉ đạo và bảo trợ của Trung ương Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh

PHẠM VI/ QUY MÔ:

Ra đời từ 1999, là giải thưởng cao quý của Trung ương Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Trung ương Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam, Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam, xét trao tặng những doanh nhân trẻ xuất sắc, có nhiều đóng góp trong sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội đất nước.

Năm 2025, có hơn 300 hồ sơ đăng ký. Sau sàng lọc, 137 hồ sơ từ 26 tỉnh, thành được đề cử, và Hội đồng sơ tuyển ngày 2/10 chọn ra 120 ứng viên vào vòng chung tuyển. Sau đó tiếp tục các vòng chọn ra TOP100, TOP30 doanh nhân trẻ Việt Nam tiêu biểu xuất sắc và bỏ phiếu kín lựa chọn 10 Doanh nhân trẻ xuất sắc nhất để trao tặng Giải thưởng Sao Đỏ 2025.

TIÊU CHÍ

1. Tiêu chí đối với cá nhân

- Số năm điều hành doanh nghiệp
- Tính sở hữu của cá nhân tại Doanh nghiệp đăng ký
- Vai trò của cá nhân tại doanh nghiệp
- Thành tích/ danh hiệu khen thưởng của cá nhân.

2. Tiêu chí đối với doanh nghiệp mà cá nhân đại diện

- Tổng tài sản
- Vốn chủ sở hữu
- Tổng doanh thu
- Lợi nhuận
- Tỷ suất lợi nhuận/Vốn chủ sở hữu
- Nộp ngân sách
- Số lao động (được đóng Bảo hiểm xã hội)
- Thu nhập bình quân lao động
- Thành tích/ danh hiệu khen thưởng của doanh nghiệp.

3. Tiêu chí khuyến khích

- Áp dụng chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và phát triển bền vững trong hoạt động sản xuất kinh doanh
- Tích cực tham gia các hoạt động an sinh xã hội
- Xây dựng tổ chức Đảng, Đoàn thể trong doanh nghiệp
- Tham gia Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam
- Báo cáo tài chính được kiểm toán hàng năm
- Tham gia điều hành, sở hữu nhiều doanh nghiệp.



TOP 10 DOANH NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ KINH DOANH HIỆU QUẢ NĂM 2025 – NGÀNH CHẾ BIẾN – CHẾ TẠO

ĐƠN VỊ TỔ CHỨC:

Viet Research phối hợp với Báo Tài chính – Đầu tư (Bộ Tài chính) công bố

PHẠM VI/ QUY MÔ:

Trong khuôn khổ Chương trình Nghiên cứu về đổi mới sáng tạo và cách tân trong các ngành kinh tế chủ lực năm 2025. Chương trình nhằm nâng cao nhận thức và tôn vinh tầm quan trọng của đổi mới sáng tạo, cách tân trong phát triển đất nước và doanh nghiệp.

TIÊU CHÍ

Doanh thu, Lợi nhuận, Tổng tài sản, ROE, ROA, Tốc độ tăng trưởng, Hiệu quả đầu tư cho R&D.

Chỉ số IP (Innovation Premium): đo lường giá trị của doanh nghiệp gia tăng thêm nhờ đổi mới, cách tân hiệu quả – được xác định từ quan điểm và định giá của các nhà đầu tư.

Chỉ số TSR (Total Shareholder Return): lợi nhuận của cổ đông thu về từ chênh lệch của tổng giá cổ phiếu hiện hành và cổ tức so với giá mua ban đầu.

3.2.2. Đánh giá về đổi mới, sáng tạo, cách tân của doanh nghiệp dựa trên các khía cạnh chính như:

Văn hóa doanh nghiệp về đổi mới sáng tạo nhằm tiếp thu ý tưởng, sáng kiến mới và tạo lập môi trường phản biện; khả năng đối mặt với các thách thức và áp lực thay đổi.

Chính sách phân bổ ngân sách cho hoạt động R&D; tầm nhìn của lãnh đạo, việc sử dụng nhân sự và huy động nguồn lực … cho mục tiêu đổi mới sáng tạo, cách tân để tăng trưởng và kinh doanh hiệu quả.

Chiến lược đổi mới, sáng tạo về sản phẩm dịch vụ, quy trình quản trị nội bộ và sản xuất kinh doanh, chiến lược hành động phát triển bền vững nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo vị thế riêng trên thị trường.

TOP 10 VIETNAM VALUE CREATORS

TOP 10 DOANH NGHIỆP TẠO GIÁ TRỊ HÀNG ĐẦU VIỆT NAM NĂM 2025 NGÀNH CHẾ BIẾN - CHẾ TẠO (NHÓM CƠ KHÍ - CHẾ TẠO MÁY)

ĐƠN VỊ TỔ CHỨC:

Viet Research phối hợp với Báo Tài chính – Đầu tư (Bộ Tài chính) công bố

PHẠM VI/ QUY MÔ:

Chương trình nhằm tôn vinh những doanh nghiệp tiên phong kiến tạo giá trị đa chiều, qua đó góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy phát triển bền vững và khẳng định vị thế Việt Nam trên bản đồ kinh tế toàn cầu.

TIÊU CHÍ

Nhóm chỉ số về tài chính doanh nghiệp: Doanh thu, Lợi nhuận, Tốc độ tăng trưởng doanh thu trong 3 năm gần nhất, Tổng tài sản, ROA, ROE...;

Nhóm chỉ số về lao động, môi trường làm việc và đóng góp cho ngân sách nhà nước của doanh nghiệp: Tổng số lao động, Thu nhập trung bình của người lao động, Chính sách nhân lực của doanh nghiệp, Đóng góp ngân sách nhà nước...

Nhóm chỉ số về đầu tư cho đổi mới sáng tạo và R&D: Ngân sách dành cho đổi mới phát triển và các thành tựu về đổi mới sáng tạo; Văn hóa, chính sách và chiến lược đổi mới, sáng tạo của doanh nghiệp.

Cam kết về ESG (Môi trường, Xã hội và Quản trị): Đánh giá các cam kết tuân thủ của doanh nghiệp về thực hiện các mục tiêu ESG; Các chiến lược thực thi ESG và các thành tựu ESG của doanh nghiệp dựa trên các thông tin chính thức của Doanh nghiệp như Báo cáo thường niên, thông tin trên website doanh nghiệp, các báo cáo đánh giá của các cơ quan hữu quan, tổ chức chuyên ngành, các chuyên gia, người tiêu dùng và thông tin trên các kênh và nền tảng truyền thông đại chúng đã được lượng hoá.



GIẤY KHEN CỦA CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG DƯƠNG NỘI DO ĐÃ CÓ THÀNH TÍCH XUẤT SẮC TRONG PHONG TRÀO THI ĐUA CHÀO MỪNG KỶ NIỆM 80 NĂM NGÀY TRUYỀN THỐNG LỰC LƯỢNG CÔNG AN NHÂN DÂN VÀ 20 NĂM NGÀY HỘI TOÀN DÂN BẢO VỆ AN NINH TỔ QUỐC

ĐƠN VỊ TỔ CHỨC:

UBND Phường Dương Nội

PHẠM VI/ QUY MÔ:

Giải thưởng phạm vi cấp Phường (Phường mới, sau sáp nhập)

TIÊU CHÍ

Các doanh nghiệp trên địa bàn phường có thành tích tốt trong hoạt động sản xuất kinh doanh, trong phong trào thi đua chào mừng kỷ niệm 80 năm Ngày truyền thống lực lượng Công An nhân dân và 20 năm Ngày hội toàn dân bảo vệ An ninh Tổ Quốc



TOP 1 DOANH NGHIỆP ĐƯỢC YÊU THÍCH NHẤT NGÀNH CƠ KHÍ – Ô TÔ – TỰ ĐỘNG HÓA DÀNH CHO KHỐI DOANH NGHIỆP VỪA VÀ TOP 100 DOANH NGHIỆP ĐƯỢC YÊU THÍCH NHẤT KHỐI DOANH NGHIỆP VỪA" TRONG LỄ VINH DANH DOANH NGHIỆP YÊU THÍCH 2025 – ENTERPRISE OF CHOICE (EOC)

ĐƠN VỊ TỔ CHỨC:

CareerViet phối hợp cùng đơn vị nghiên cứu thị trường Amco Việt Nam

PHẠM VI/ QUY MÔ:

Toàn quốc, dành cho các doanh nghiệp Việt Nam thuộc nhiều lĩnh vực ngành nghề khác nhau, Nhằm ghi nhận về tình hình thị trường lao động, đưa ra các phân tích xu hướng. Đồng thời, tôn vinh các thương hiệu Nhà tuyển dụng được yêu thích tại Việt Nam trong năm

TIÊU CHÍ

Đánh giá toàn diện các đơn vị dựa trên môi trường làm việc, chính sách phúc lợi, cơ hội thăng tiến, đào tạo và các sáng kiến bền vững (ESG). Các tiêu chí chính bao gồm mức độ nhận diện thương hiệu, hình ảnh tuyển dụng, trải nghiệm nhân viên và sự hài lòng nội bộ.

VIETNAM TOP 10
BEST WORKPLACES

TOP 10 NƠI LÀM VIỆC TỐT NHẤT VIỆT NAM NGÀNH CHẾ BIẾN - CHẾ TẠO NHÓM CƠ KHÍ - CHẾ TẠO MÁY

ĐƠN VỊ TỔ CHỨC:

Viet Research và Báo Đầu tư nghiên cứu và công bố.

PHẠM VI/ QUY MÔ:

Đây là chương trình thường niên, phạm vi toàn quốc nhằm tìm kiếm và tôn vinh những doanh nghiệp có môi trường làm việc tốt nhất trong các ngành, các doanh nghiệp tuyển dụng hàng đầu Việt Nam, những thành tố quan trọng tạo cơ hội việc làm, góp phần chung vào sự phát triển bền vững của đất nước và nền kinh tế trong giai đoạn mới.

TIÊU CHÍ

Các chỉ tiêu tài chính (tổng tài sản, vốn chủ sở hữu, doanh thu, lợi nhuận…)

Lao động (quy mô, biến động lao động, thu nhập bình quân…)

Chính sách lao động (chính sách tuyển dụng, khen thưởng, chế độ phúc lợi, chế độ làm việc linh hoạt…)

Môi trường làm việc (không gian làm việc, văn hóa công ty, các khóa đào tạo, khuyến khích tính năng động, sáng tạo…)

Lãnh đạo và quản trị doanh nghiệp (tầm nhìn lãnh đạo, quản trị công ty, tuân thủ pháp luật…)

Giải thưởng, danh hiệu và các thành tích đặc biệt đã được công nhận trong hoạt động sản xuất kinh doanh, các hoạt động thể hiện trách nhiệm với xã hội, với người lao động của doanh nghiệp (CRS).



TOP 500 DOANH NGHIỆP TĂNG TRƯỞNG NHANH NHẤT VIỆT NAM

ĐƠN VỊ TỔ CHỨC:

Công ty Cổ phần Báo cáo Đánh giá Việt Nam (Vietnam Report) phối hợp cùng Báo VietnamNet

PHẠM VI/ QUY MÔ:

Toàn quốc, áp dụng cho tất cả các doanh nghiệp hoạt động tại Việt Nam thuộc nhiều lĩnh vực, ngành nghề khác nhau, bao gồm 500 doanh nghiệp đạt tiêu chí cao nhất

TIÊU CHÍ

Là các doanh nghiệp được thành lập theo pháp luật Việt Nam và hoạt động ổn định hơn 4 năm tính đến thời điểm công bố xếp hạng

Có tốc độ tăng trưởng trung bình hàng năm về doanh thu trong giai đoạn 4 năm liên tiếp (tính theo chỉ tiêu tăng trưởng kép CAGR) cao

Có hiệu quả sản xuất kinh doanh tốt và ổn định

Chấp hành tốt luật pháp và chính sách của Nhà nước



TOP 500 DOANH NGHIỆP LỚN NHẤT VIỆT NAM & TOP 500 DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN LỚN NHẤT VIỆT NAM

ĐƠN VỊ TỔ CHỨC:

Công ty Cổ phần Báo cáo Đánh giá Việt Nam (Vietnam Report) phối hợp cùng Báo VietnamNet

PHẠM VI/ QUY MÔ:

Toàn quốc, áp dụng cho tất cả các doanh nghiệp hoạt động tại Việt Nam thuộc nhiều lĩnh vực, ngành nghề khác nhau, bao gồm 500 doanh nghiệp đạt tiêu chí cao nhất

TIÊU CHÍ

Tiêu chí lựa chọn doanh nghiệp

Là doanh nghiệp hạch toán độc lập không phân biệt vốn sở hữu, có tư cách pháp nhân, được thành lập theo pháp luật Việt Nam. Dữ liệu đánh giá tính đến thời điểm 31 tháng 12 của năm trước đó.

Các tiêu chí đánh giá chính

Doanh thu - Lợi nhuận - Tốc độ tăng trưởng - Tổng tài sản - Tổng số lao động

---



TOP 7 DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN NỘP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC LỚN NHẤT LĨNH VỰC PHÂN PHỐI – BÁN LẺ NĂM 2025

TOP 64 TRONG DANH SÁCH PRIVATE100 - TOP 100 DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN NỘP NGÂN SÁCH LỚN NHẤT VIỆT NAM

TOP VNTAX200 - TOP 200 DOANH NGHIỆP NỘP NGÂN SÁCH LỚN NHẤT CẢ NƯỚC (BAO GỒM KHỐI NHÀ NƯỚC, TƯ NHÂN, FDI VÀ LIÊN DOANH).

ĐƠN VỊ TỔ CHỨC:

Trang tin tức trực tuyến về tài chính CafeF

PHẠM VI/ QUY MÔ:

VNTAX 200 là danh sách quy tụ tất cả các doanh nghiệp có mức nộp ngân sách trong năm tài chính từ 200 tỷ đồng trở lên (bao gồm cả các doanh nghiệp nhà nước, tư nhân, FDI, liên doanh). Còn PRIVATE 100 là danh sách dành riêng cho khối doanh nghiệp tư nhân với mức nộp ngân sách từ 100 tỷ đồng trở lên (Bao gồm doanh nghiệp 100% vốn tư nhân, doanh nghiệp không có công ty mẹ là doanh nghiệp nhà nước, công ty đại chúng có room ngoại trên 50% nhưng không chịu sự kiểm soát của một/nhóm nhà nhà đầu tư nước ngoài). Bên cạnh đó Top doanh nghiệp tư nhân nộp ngân sách lớn nhất trong lĩnh vực phân phối – bán lẻ danh sách các doanh nghiệp nộp ngân sách lớn nhất theo từng lĩnh vực.

TIÊU CHÍ

Số liệu nộp ngân sách: bao gồm các các khoản thuế, phí, tiền thuê đất, các khoản phải nộp ngân sách khác theo quy định mà doanh nghiệp (gồm số nộp hợp nhất của công ty mẹ & các công ty con) đã nộp trong năm.





GIẢI THƯỞNG "EXCELLENT STRATEGIC PARTNER AWARD" (ĐỐI TÁC CHIẾN LƯỢC XUẤT SẮC CỦA TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP NẶNG SƠN ĐÔNG.

GIẢI THƯỞNG "NOTABLE CONTRIBUTION AWARD" (CỐNG HIẾN NỔI BẬT) NĂM 2025 CỦA TẬP ĐOÀN SINOTRUK.

ĐƠN VỊ TỔ CHỨC:

Tập đoàn Công nghiệp nặng Sơn Đông –Tập đoàn Sinotruk, đối tác chiến lược của VIMID

PHẠM VI/ QUY MÔ:

VIMID nhận giải thưởng trong khuôn khổ Hội nghị Đối tác Toàn Cầu của Tập đoàn Công nghiệp nặng Sơn Đông tại Trung Quốc. Đây là sự kiện thường niên, quy tụ hàng trăm đối tác từ khắp các quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới, cùng đại diện các cơ quan truyền thông quốc tế

TIÊU CHÍ

Khả năng phát triển thị trường, cung ứng các dòng sản phẩm chất lượng cao, mở rộng hệ thống chuỗi trạm 3S cùng với dịch vụ sau bán hàng đạt tiêu chuẩn quốc tế của SINOTRUK


BAN CHẤP HÀNH LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG QUẬN HÀ ĐÔNG

TẶNG

GIẤY KHEN

CÔNG ĐOÀN

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÁY VIỆT NAM

GIẤY KHEN TỪ LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG QUẬN HÀ ĐÔNG

ĐƠN VỊ TỔ CHỨC:

Liên đoàn Lao động quận Hà Đông

PHẠM VI/ QUY MÔ:

Giải thưởng này có phạm vi cấp quận, thuộc hệ thống khen thưởng của Liên đoàn Lao động TP Hà Nội và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

TIÊU CHÍ

Công đoàn VIMID đã tham gia tích cực phong trào thi đua, chăm lo đời sống người lao động, đóng góp sáng kiến thiết thực, tổ chức hoạt động an sinh xã hội, xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh và đạt thành tích tiêu biểu trong năm.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Lan tỏa tinh thần "Cho đi là còn mãi", VIMID luôn chú trọng thực hiện trách nhiệm xã hội thông qua các hoạt động an sinh cộng đồng. Doanh nghiệp đã triển khai nhiều chương trình thiết thực như: trao tặng học bổng nhằm hỗ trợ phát triển giáo dục; tích cực đồng hành cùng các hoạt động thiện nguyện do Nhà nước và các tổ chức cộng đồng phát động trong giai đoạn dịch bệnh, thiên tai, bão lũ. Bên cạnh đó, VIMID cùng tập thể cán bộ nhân viên thường xuyên tổ chức các hoạt động thăm hỏi, động viên các gia đình chính sách, gia đình có hoàn cảnh khó khăn hoặc gặp hoạn nạn, thể hiện tinh thần sẻ chia và trách nhiệm với xã hội, đồng thời góp phần xây dựng mối quan hệ bền vững với cộng đồng.













VIMID

STT	NỘI DUNG	Ý NGHĨA
1	VIMID đồng hành cùng HANOIBA trao quà tới những cá nhân có hoàn cảnh khó khăn và bị ảnh hưởng bởi chất độc hóa học trong chiến tranh nhằm lan tỏa tình yêu thương qua chương trình "Xuân tình nguyện - Tết ấm yêu thương"	Hoạt động này là minh chứng cho tinh thần đoàn kết và trách nhiệm xã hội của VIMID, không chỉ giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn, mà còn lan tỏa thông điệp về tình yêu thương, sự sẻ chia, niềm tin vào những điều tốt đẹp và hy vọng về tương lai, đặc biệt trong mỗi dịp Tết đến, xuân về
2	VIMID ủng hộ 300 triệu đồng vào Quỹ cứu trợ Trung Ương, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nhằm cứu trợ các tỉnh bị thiệt hại do bão số 10 và số 11 gây ra	VIMID chung tay hỗ trợ đồng bào vùng bão lũ thể hiện tinh thần trách nhiệm xã hội, lan tỏa giá trị nhân văn và đồng hành cùng cộng đồng vượt qua khó khăn. VIMID mong muốn góp phần hỗ trợ người dân khắc phục hậu quả thiên tai, giúp các gia đình bị ảnh hưởng sớm ổn định cuộc sống. Hoạt động này không chỉ là sự sẻ chia trước mắt mà còn thể hiện cam kết lâu dài của VIMID trong các chương trình thiện nguyện, hỗ trợ các hoàn cảnh khó khăn và đóng góp thiết thực cho cộng đồng.
3	VIMID đồng hành và ủng hộ 300 triệu đồng vào hoạt động Xây điểm trường của Hội doanh nghiệp trẻ Hà Nội	Đây là chương trình hết sức có ý nghĩa của Hội doanh nghiệp trẻ Hà Nội tổ chức các hoạt động thiện nguyện, xây dựng cơ sở hạ tầng giáo dục tại các vùng sâu, vùng xa nhằm cải thiện cơ sở vật chất, giúp học sinh có môi trường học tập tốt hơn. Hoạt động thể hiện cam kết đồng hành cùng Hội doanh nghiệp trẻ Hà Nội nhằm lan tỏa giá trị nhân văn và nghĩa cử cao đẹp.
4	VIMID đồng hành và ủng hộ 100 triệu đồng vào quỹ của Hội DNT Hà Nội để hỗ trợ người dân khắc phục các thiệt hại sau bão lũ	Đây là hoạt động đồng hành cùng HanoiBA nhằm khắc phục thiệt hại sau bão lũ, VIMID thể hiện cam kết đồng hành cùng Hội doanh nghiệp trẻ Hà Nội trong các hoạt động thiện nguyện, các hoạt động trách nhiệm xã hội, vì cộng đồng.
5	VIMID trao tặng 20,000,000 VNĐ vào quỹ Mặt trận Tổ quốc xã Tuy Phước, tỉnh Khánh Hòa nhằm hỗ trợ địa phương khắc phục thiệt hại sau đợt mưa lũ lịch sử 2025.	VIMID chung tay hỗ trợ các địa phương bị ảnh hưởng nặng nề do bão và trận lũ lịch sử năm 2025 gây ra, đồng hành cùng địa phương khắc phục hậu quả, giúp người dân ổn định cuộc sống. Hoạt động thể hiện cam kết của VIMID trong việc thực hiện trách nhiệm xã hội và đóng góp tích cực cho cộng đồng.
6	VIMID cũng tích cực tham gia đồng hành và ủng hộ các chương trình khác như Hoạt động thiện nguyện chung tay vì ngư dân, hoạt động hỗ trợ các hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên địa bàn phường và thăm hỏi các CBNV và gia đình CBNV bị ảnh hưởng bởi bão lũ trong năm 2025.	Các hoạt động thể hiện sự chia sẻ sâu sắc, tinh thần "tương thân tương ái" và cam kết đồng hành cùng CBNV cũng như cùng cộng đồng để hỗ trợ vượt qua những khó khăn trong cuộc sống.



ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

01 ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Tổng doanh thu năm 2025 **8.085.571.582.056 đồng**	Tổng chi phí hoạt động **7.828.435.848.550 đồng**
Lợi nhuận trước thuế **401.457.088.393 đồng**	Lợi nhuận sau thuế **321.140.047.893 đồng**

Đánh giá:

Năm 2025 là một năm khởi sắc với các đơn vị nhập khẩu nói chung và VIMID nói riêng. Nhiều sự biến động trong nước từ các điều chỉnh về chính sách đầu tư công và hạ tầng bao gồm việc đẩy mạnh giải ngân và khởi công nhiều dự án trọng điểm, cùng sự bứt phá của ngành Logistics Việt Nam: Sự bùng nổ thương mại điện tử (E-commerce) kéo theo hệ thống hạ tầng giao thông bứt phá và sự dịch chuyển mạnh mẽ của chuỗi cung ứng toàn cầu đều có tác động rất tích cực đối với nền kinh tế và hoạt động của các doanh nghiệp Việt Nam, đặc biệt là các doanh nghiệp kinh doanh xe tải. Tận dụng được những thuận lợi của thị trường, Công ty đã đạt được mức doanh thu năm 2025 là 8.085,6 tỷ đồng, tăng 4.194,5 tỷ đồng so với năm 2024 và đạt 192,5% so với kế hoạch đã đặt ra. Lợi nhuận trước thuế năm 2025 tăng 313,14 tỷ đồng so với năm 2024, đạt 446% so với kế hoạch đã đặt ra. Điều này chứng tỏ Ban lãnh đạo công ty đã có những quyết định đúng đắn và sáng suốt, có chiến lược và chính sách kinh doanh hiệu quả.

02 TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

a) Tình hình tài sản:

Tổng tài sản của Công ty năm 2025 là 5.116 tỷ đồng, tăng 2.800,4 tỷ đồng so với tổng tài sản năm 2024. Hệ số nợ/tổng tài sản của Công ty là 0,87 lần, cho thấy Công ty vẫn đảm bảo một phần nguồn vốn chủ sở hữu để đáp ứng các nghĩa vụ nợ và việc sử dụng đòn bẩy tài chính của Công ty vẫn đang có hiệu quả.

Chỉ số ROA năm 2025 tăng 3,32% (từ 2,96% lên 6,28%) so với năm 2024 chứng tỏ Ban Lãnh đạo của Công ty đã thực hiện rất tốt khả năng quản lý của mình, vừa đảm bảo được sự an toàn tài sản của Công ty, vừa đảm bảo hiệu quả kinh doanh.

b) Tình hình nợ phải trả:

Nợ phải trả của Công ty năm 2025 là 4.463,8 tỷ đồng, tăng 2.500,7 tỷ đồng so với năm 2024, chủ yếu là Công ty tăng các nghĩa vụ phải trả người bán ngắn hạn và nghĩa vụ tín dụng với các tổ chức tín dụng để thực hiện nhập hàng trong năm 2024. Sự gia tăng nợ phải trả đi kèm với sự gia tăng tương ứng của tổng tài sản do đó các chỉ tiêu về khả năng thanh toán của Công vẫn ở mức tốt và tương đối ổn định.

Điều này cho thấy việc quản lý công nợ của Công ty vẫn được thực hiện khá chặt chẽ và hiệu quả, không có nợ tồn đọng với đối tác, đảm bảo uy tín của Công ty trên thị trường.

03

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Trong năm 2025, VIMID đã và sẽ tiếp tục thực hiện việc cải tiến, nâng cấp các chính sách như sau:

STT	Cải tiến chính sách	Nội dung chính
1	**Tái cấu trúc cơ cấu tổ chức công ty phục vụ hoạt động giai đoạn 2026-2030**	1. Tái cấu trúc Sơ đồ tổ chức & Chuỗi giá trị của công ty • Phân định lại các khối chức năng. • Tối ưu hóa các cấp trung gian: Chuyển dịch sang mô hình phẳng hơn để thông tin từ thị trường về ban lãnh đạo nhanh nhất. 2. Tái cấu trúc Hệ thống Quản trị Hiệu suất • Gắn thu nhập với hiệu quả thực tế: • Thiết lập KPI đa chiều: 3. Tái cấu trúc Chính sách Tiền lương & Phúc lợi • Ổn định quỹ lương: • Chế độ giữ chân nhân tài: 4. Số hóa và Tự động hóa quy trình • Ứng dụng CRM/ERP: Tái cấu trúc bằng cách áp dụng công nghệ để giảm bớt các công việc thủ công, từ đó tối ưu số lượng lao động (giảm áp lực phải tuyển thêm người khi quy mô tăng). • Số hóa quy trình phê duyệt 5. Tái cấu trúc Văn hóa doanh nghiệp & Đào tạo • Nâng cấp tư duy: tái cấu trúc lại văn hóa làm việc. • Đào tạo đội ngũ kế cận.
2	**Đánh giá, cải tiến chính sách lương. Xây dựng lại chương trình thi đua khen thưởng**	Tăng tính cạnh tranh của mức lương: Xây dựng cơ cấu lương linh hoạt (Lương cứng thấp - Hoa hồng cao hoặc ngược lại) để đảm bảo khi thị trường biến động tiêu cực, công ty không bị "gãy" dòng tiền vì chi phí nhân sự quá lớn. • Nâng mức lương khởi điểm hấp dẫn, phù hợp với mặt bằng thị trường. • Định kỳ điều chỉnh lương theo lạm phát & hiệu suất (ít nhất 1 lần/năm). Cải tiến chính sách thưởng • Áp dụng thưởng theo hiệu suất KPI rõ ràng. • Thưởng gắn bó: nhân viên trên 3 năm có thể nhận thưởng ESOP. • Thưởng sáng kiến: các đề xuất giúp cải thiện hiệu quả làm việc có thể được thưởng trực tiếp. Chế độ hỗ trợ tài chính Chính sách vay lãi suất thấp hoặc hỗ trợ tài chính bằng quỹ nội bộ của công ty. Thu hút nhân tài: tập trung vào phúc lợi cao cấp (bảo hiểm sức khỏe quốc tế, du lịch cao cấp, cổ phiếu thưởng ESOP).

STT	Cải tiến chính sách	Nội dung chính
3	**Cải tiến chính sách phúc lợi & an sinh**	Bảo hiểm mở rộng & chăm sóc sức khỏe • Cung cấp bảo hiểm sức khỏe cao cấp (ngoài BHYT) cho nhiều đối tượng hơn. • Mở rộng quyền lợi khám sức khỏe định kỳ 1 lần/năm. Chính sách nghỉ phép linh hoạt • Thêm ngày nghỉ hưởng lương ngoài 12 ngày phép năm theo luật. • Hiệu chỉnh chính sách nghỉ đặc biệt: sinh nhật, kết hôn, … Cho phép làm việc linh hoạt với các vị trí phù hợp.
4	**Cải tiến chính sách đào tạo & phát triển**	Chương trình đào tạo nâng cao kỹ năng Cải thiện hệ thống năng lực và đánh giá năng lực Lộ trình thăng tiến rõ ràng: Xây dựng lộ trình phát triển cá nhân hóa, tạo cơ hội luân chuyển công việc giữa các bộ phận để nhân viên phát triển đa dạng kỹ năng, cung cấp chương trình đào tạo lãnh đạo/ quản lý/ nhân sự nguồn cho nhân sự tiềm năng
5	**Cải tiến văn hóa doanh nghiệp & môi trường làm việc**	Tạo môi trường làm việc hiện đại, cởi mở • Xây dựng văn hóa cởi mở, khuyến khích sáng tạo. • Định kỳ tổ chức team-building, du lịch nội bộ, hoạt động thiện nguyện. • Hỗ trợ nhân viên phát triển thương hiệu cá nhân, tạo các diễn đàn nội bộ để trao đổi ý kiến. Chính sách minh bạch, tăng khả năng uỷ quyền • Tổ chức khảo sát ý kiến nhân viên định kỳ, điều chỉnh chính sách phù hợp. • Cải tiến cơ chế phản hồi & khiếu nại với quy trình rõ ràng, minh bạch. • Thành lập hội đồng nhân sự để trực tiếp giải quyết các vấn đề của nhân viên.

Việc cải tiến & điều chỉnh chính sách lao động không chỉ giúp VIMID thu hút nhân tài mà còn nâng cao sự gắn kết của nhân viên, tăng hiệu suất làm việc và giữ chân nhân sự chất lượng cao.



04
KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI



Năm 2025 VIMID có sự tăng trưởng mạnh mẽ về doanh thu, lợi nhuận, kết quả này được đánh giá đến từ sự cộng hưởng của các yếu tố vĩ mô thuận lợi và năng lực triển khai chiến lược hiệu quả của doanh nghiệp.

Trong đó, việc Chính phủ đẩy mạnh giải ngân đầu tư công vào các tháng cuối năm, cùng với việc đồng loạt khởi công và khánh thành hàng trăm dự án hạ tầng, giao thông và công nghiệp quy mô lớn trên cả nước đã tạo ra sức cầu lớn đối với xe tải hạng trung – hạng nặng và phương tiện vận tải chuyên dụng.

Bên cạnh đó, ngành logistics Việt Nam tiếp tục ghi nhận mức tăng trưởng cao nhờ sự bùng nổ của thương mại điện tử, hạ tầng giao thông được đầu tư đồng bộ và xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng toàn cầu. Trên nền bối cảnh đó, việc mở rộng và đa dạng hóa danh mục sản phẩm giúp doanh nghiệp tiếp cận thêm nhiều phân khúc khách hàng, gia tăng thị phần và tận dụng hiệu quả chu kỳ tăng trưởng của thị trường.

Bước sang năm 2026, Chính phủ Việt Nam tiếp tục đặt mục tiêu **tăng trưởng GDP ở mức cao > 10%,** đồng thời coi phát triển hạ tầng và logistics là một trong những động lực then chốt của nền kinh tế. Việc đẩy nhanh tiến độ các dự án giao thông chiến lược, mở rộng mạng lưới cao tốc và hệ thống cảng logistics được kỳ vọng sẽ làm gia tăng nhu cầu vận tải hàng hóa trên toàn quốc. Trong bối cảnh đó, thị trường xe tải, đặc biệt là phân khúc **xe tải trung – nặng phục vụ vận tải đường dài và logistics,** được dự báo tiếp tục tăng trưởng nhờ nhu cầu thay thế, mở rộng đội xe và nâng cao hiệu quả vận hành của các doanh nghiệp vận tải. Điều này mở ra nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp phân phối xe tải và dịch vụ sau bán hàng trong việc đáp ứng nhu cầu ngày càng lớn của thị trường.

Với những tín hiệu vĩ mô khả quan hơn và nhận định phân tích thị trường của Công ty trong năm 2026, Công ty sẽ tập trung vào các thế mạnh sẵn có về sản phẩm, đó là các dòng xe mà Công ty đang bán chạy bao gồm xe đầu kéo, xe ben, xe tải, xe chuyên dụng hạng trung, hạng nặng, công ty cũng sẽ mục tiêu tăng trưởng mạnh trong năm 2026 (chi tiết sẽ được thông qua tại đại hội cổ đông 2026), qua đó tiếp tục khẳng định vị thế số 1 về thị phần xe tải nặng trong năm 2026 và tiếp tục gia tăng khoảng cách về thị phần với các đối thủ trong những năm tiếp theo. VIMID sẽ liên tục Nghiên cứu và Phát triển (R&D) để phát triển về chủng loại sản phẩm hàng hóa, mở rộng về thị trường để đáp ứng ngày một hoàn thiện hơn nhu cầu của khách hàng:

Đa dạng hóa và củng cố thế mạnh về sản phẩm cho phân khúc sản phẩm chủ lực là các sản phẩm xe tải hạng trung, hạng nặng đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hóa khối lượng lớn, khai thác nguyên nhiên vật liệu, phục vụ công trình giao thông, cơ sở hạ tầng.

Hợp tác mạnh mẽ với các đối tác cung ứng sản phẩm bán kèm, đáp ứng đầy đủ nhu cầu khách hàng đối với xe sơ mi rơ mooc, các sản phẩm dịch vụ giá trị gia tăng như: Ngân hàng, tài chính, bảo hiểm, thiết bị giám sát, định vị …

Nghiên cứu và hoàn tất kế hoạch xây dựng nhà máy sản xuất và lắp ráp xe trong nước để triển khai trong tương lai gần nhằm nâng cao hiệu quả về doanh số, thị phần, lợi nhuận.... Đặc biệt là đi tiên phong nghiên cứu các xu hướng phát triển các sản phẩm xe tải điện, công nghệ mới phù hợp với đặc thù thị trường Việt Nam. Tiếp tục phát triển mạng lưới chi nhánh/trạm dịch vụ đảm bảo cự ly 100 km/trạm để phục vụ khách hàng kịp thời, nhanh chóng và thuận tiện nhất cho khách hàng.

Triển khai mạnh mẽ hệ thống ứng dụng, nền tảng thương mại điện tử để nâng cao hiệu quả bán hàng, khai thác triệt để hơn nhu cầu thị trường, xây dựng cộng đồng khách hàng sử dụng xe VIMID làm nền tảng cho việc xây dựng và phát triển hệ sinh thái hướng tới mục tiêu mang lại cho khách hàng Giải pháp vận tải toàn diện nhất.

05 GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Không có



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

01 ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Trong năm báo cáo, Hội đồng quản trị (HĐQT) đã thực hiện đầy đủ chức năng quản trị, định hướng và giám sát hoạt động của Công ty theo các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, phù hợp với quy định pháp luật và thông lệ quản trị đối với doanh nghiệp niêm yết. Trong bối cảnh thị trường ô tô còn nhiều biến động và Công ty đang triển khai các kế hoạch đầu tư có quy mô lớn, HĐQT nhận định Công ty đã nỗ lực duy trì sự ổn định trong hoạt động, đồng thời từng bước triển khai các mục tiêu chiến lược đã được phê duyệt.

Về hoạt động sản xuất – kinh doanh, HĐQT ghi nhận Công ty đã tổ chức triển khai kế hoạch kinh doanh theo hướng thận trọng, linh hoạt, bám sát diễn biến thị trường và năng lực thực tế. Công tác quản lý chi phí, điều hành sản xuất, cung ứng và tiêu thụ sản phẩm được chú trọng nhằm hạn chế rủi ro phát sinh và nâng cao hiệu quả hoạt động, cụ thể:

- Hoạt động kinh doanh xe và dịch vụ liên quan có kết quả vượt kế hoạch, đáp ứng yêu cầu thị trường trong từng giai đoạn;
- Công tác lập kế hoạch sản xuất, quản lý tồn kho và chuỗi cung ứng được điều chỉnh theo diễn biến thị trường và năng lực thực tế của Công ty;
- Công ty từng bước mở rộng nền tảng cho hoạt động sản xuất, lắp ráp trong nước thông qua việc chuẩn bị đầu tư nhà máy, song HĐQT đánh giá đây là lĩnh vực cần tiếp tục theo dõi chặt chẽ về hiệu quả và tiến độ.

Về tình hình tài chính, HĐQT đánh giá Công ty duy trì công tác quản lý tài chính theo nguyên tắc thận trọng và tuân thủ:

- Các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận và dòng tiền được BGĐ theo dõi sát sao, bám sát kế hoạch tài chính đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt;



- Công tác quản lý vốn, nợ vay và dòng tiền đầu tư được triển khai trên nguyên tắc đảm bảo khả năng thanh toán và an toàn tài chính;
- Các khoản đầu tư trung và dài hạn, đặc biệt là đầu tư nhà máy sản xuất, được thực hiện theo lộ trình, có đánh giá tác động đến cân đối tài chính của Công ty.

Về công tác quản trị công ty, HĐQT đánh giá Công ty tiếp tục duy trì việc tuân thủ Điều lệ, các quy chế quản trị nội bộ và quy định về công bố thông tin đối với doanh nghiệp niêm yết. Vai trò của Ủy ban Kiểm toán và hệ thống kiểm soát nội bộ từng bước được phát huy, góp phần nâng cao tính minh bạch và hiệu quả quản trị rủi ro.

Trên cơ sở đánh giá các mặt hoạt động, HĐQT nhận định Công ty đang đi đúng định hướng chiến lược đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Trong thời gian tới, HĐQT sẽ tiếp tục đồng hành cùng Ban Giám đốc trong việc nâng cao hiệu quả sản xuất – kinh doanh, kiểm soát rủi ro, bảo đảm an toàn tài chính và phát triển bền vững, vì lợi ích lâu dài của Công ty và cổ đông.



02 ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Năm 2025 đánh dấu bước phát triển quan trọng của Công ty cả về quy mô hoạt động lẫn vị thế thị trường. Hội đồng quản trị (HĐQT) đánh giá Ban Giám đốc đã thể hiện vai trò điều hành quyết liệt, bản lĩnh và hiệu quả, góp phần đưa Công ty hoàn thành và vượt các mục tiêu trọng yếu do Đại hội đồng cổ đông giao.

Ban Giám đốc đã tổ chức triển khai chiến lược kinh doanh một cách đồng bộ, linh hoạt trước diễn biến thị trường, qua đó giúp Công ty vượt các chỉ tiêu về doanh thu, doanh số và thị phần trong năm 2025. Kết quả này phản ánh năng lực phân tích thị trường, khả năng tổ chức hệ thống kinh doanh và điều phối nguồn lực hiệu quả của đội ngũ điều hành. HĐQT ghi nhận sự cải thiện rõ nét về chất lượng điều hành và hiệu suất hoạt động toàn hệ thống.

Trong năm 2025, Công ty hoàn tất niêm yết cổ phiếu và chính thức giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE). HĐQT đánh giá cao vai trò trung tâm của Ban Giám đốc trong quá trình chuẩn bị hồ sơ, hoàn thiện hệ thống quản trị, chuẩn hóa báo cáo tài chính và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu khắt khe của cơ quan quản lý. Thành công này không chỉ nâng cao uy tín, minh bạch và thương hiệu của Công ty mà còn khẳng định năng lực quản trị theo chuẩn mực doanh nghiệp đại chúng.

Với dự án đầu tư nhà máy sản xuất, lắp ráp ô tô, Ban Giám đốc đã điều hành triển khai đúng tiến độ các hạng mục trọng yếu theo kế hoạch được HĐQT phê duyệt. Công tác quản lý dự án và phối hợp các đối tác được thực hiện chặt chẽ, thể hiện năng lực tổ chức điều hành dự án quy mô lớn và tạo nền tảng quan trọng cho giai đoạn vận hành và tăng trưởng dài hạn.

Về quản trị rủi ro và tuân thủ, Ban Giám đốc đã chủ động củng cố hệ thống kiểm soát nội bộ, nâng cao chất lượng quản trị và bảo đảm tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty cũng như các quy định đối với doanh nghiệp niêm yết. Sự phối hợp hiệu quả với HĐQT và Ủy ban Kiểm toán đã góp phần bảo đảm tính minh bạch và kỷ luật tài chính trong hoạt động điều hành.

Trên cơ sở đánh giá toàn diện, HĐQT đánh giá Ban Giám đốc đã hoàn thành xuất sắc chức năng điều hành trong năm 2025, thể hiện năng lực lãnh đạo phù hợp với giai đoạn tăng trưởng và chuẩn mực quản trị cao hơn sau niêm yết. HĐQT tin tưởng Ban Giám đốc sẽ tiếp tục phát huy tinh thần đổi mới, nâng cao hiệu quả quản trị và dẫn dắt Công ty phát triển bền vững, gia tăng giá trị cho cổ đông trong những năm tiếp theo.



03 CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2025 đánh dấu một cột mốc quan trọng khi Công ty không chỉ hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông giao mà còn củng cố vững chắc vị thế doanh nghiệp dẫn đầu thị trường xe tải tại Việt Nam. Vị thế này được khẳng định bằng tăng trưởng doanh thu, sản lượng và thị phần vượt kế hoạch, hiệu quả kinh doanh được cải thiện rõ rệt, cùng nền tảng tài chính an toàn.

Hội đồng quản trị nhận định rằng vị thế số 1 không chỉ đến từ quy mô bán hàng, mà được xây dựng trên năng lực cạnh tranh toàn diện: danh mục sản phẩm phù hợp thị trường, hệ thống phân phối rộng khắp, dịch vụ hậu mãi chuyên nghiệp và năng lực quản trị đạt chuẩn. Đây là lợi thế cốt lõi giúp Công ty duy trì khoảng cách cạnh tranh trong bối cảnh thị trường nhiều biến động.

Song song với hoạt động thương mại, việc triển khai dự án nhà máy sản xuất, lắp ráp xe tải đúng tiến độ và kiểm soát tốt chi phí đầu tư đã tạo nền tảng quan trọng để nâng cao tỷ lệ nội địa hóa, chủ động nguồn cung và từng bước gia tăng biên lợi nhuận. Hội đồng quản trị coi đây là bước đi chiến lược nhằm bảo đảm vị thế dẫn đầu không chỉ ở thị phần hiện tại mà cả về năng lực sản xuất trong trung và dài hạn.

Hội đồng quản trị xác định rõ trách nhiệm duy trì vị thế số 1 đi cùng với chuẩn mực quản trị cao nhất. Công ty tiếp tục tăng cường quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ, kỷ luật tài chính và minh bạch thông tin; mọi hoạt động tăng trưởng đều được đặt trong nguyên tắc thận trọng, hiệu quả và bền vững.

Bước sang năm tiếp theo, mục tiêu của Công ty không chỉ là bảo vệ vị trí dẫn đầu mà còn nâng tầm thương hiệu xe tải Việt Nam lên một chuẩn mực mới về chất lượng, dịch vụ và năng lực sản xuất. Hội đồng quản trị tin tưởng rằng với chiến lược rõ ràng, đội ngũ điều hành bản lĩnh và sự đồng hành của cổ đông, Công ty sẽ tiếp tục duy trì vị trí số 1 thị trường, đồng thời gia tăng giá trị dài hạn cho nhà đầu tư.

Hội đồng quản trị cam kết tiếp tục giám sát chặt chẽ hoạt động điều hành, bảo đảm mọi quyết sách chiến lược đều hướng tới mục tiêu phát triển bền vững và củng cố vững chắc vị thế dẫn đầu ngành xe tải.



QUẢN TRỊ CÔNG TY



01 HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển máy Việt Nam bao gồm 5 thành viên, trong đó có 01 Chủ tịch, 01 Phó chủ tịch và 03 thành viên Hội đồng quản trị.

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú	CP nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Vũ Trụ	Chủ tịch HĐQT	Thành viên HĐQT	9.636.800	44,77%
2	Nguyễn Thị Thu Huyền	Phó Chủ tịch HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành	2.225.000	10,34%
3	Nguyễn Thanh Bình	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành	0	0%
4	Chu Quang Huy	Thành viên HĐQT	Thành viên độc lập HĐQT	0	0%
5	Hoàng Thị Vân	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành	600.000	2,79%

Bảng số 10. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị



b) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Bảng số 11. Hoạt động của Hội đồng quản trị

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2025/QĐ-HĐQT-VIMID	15/01/2025	Quyết định về việc thông qua giao dịch tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank)	100%
2	02/2025/QĐ-HĐQT-VIMID	20/02/2025	Quyết định về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%
3	03/2025/QĐ-HĐQT-VIMID	21/02/2025	Quyết định về việc bầu trưởng ban tổ chức, Chủ tọa ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	100%
4	04/2025/QĐ-HĐQT-VIMID	21/02/2025	Quyết định về việc thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông phục vụ cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	100%
5	05/2025/QĐ-HĐQT-VIMID	19/04/2025	Quyết định về việc miễn nhiệm, bổ nhiệm Giám đốc Công ty.	100%
6	06/2025/QĐ-HĐQT-VIMID	19/04/2025	Quyết định về việc thông qua việc chấm dứt hợp đồng lao động với ông Nguyễn Vũ Trụ và ký kết hợp đồng lao động với ông Kiều Anh Đào	100%
7	07/2025/QĐ-HĐQT-VIMID	19/04/2025	Quyết định về việc miễn nhiệm, bầu chủ tịch, phó chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty	100%
8	08/2025/QĐ-HĐQT-VIMID	19/04/2025	Quyết định về việc sửa đổi và ban hành các Quy chế nội bộ Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam	100%

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
9	09/2025/QĐ-HĐQT-VIMID	05/05/2025	Quyết định về việc chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Công ty	100%
10	10/2025/QĐ-HĐQT-VIMID	04/06/2025	Quyết định về việc nhận cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng VPBank	100%
11	11/2025/QĐ-HĐQT-VIMID	01/07/2025	Quyết định về việc cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Hoài Đức	100%
12	12/2025/QĐ-HĐQT-VIMID	01/07/2025	Quyết định về việc nhận cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi Nhánh Tây Hồ	100%
13	13/2025/QĐ-HĐQT-VIMID	01/07/2025	Quyết định về việc cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Quốc tế (VIB)	100%
14	14/2025/QĐ-HĐQT-VIMID	09/07/2025	Quyết định về việc thực hiện chi trả cổ tức VVS năm 2024	100%
15	15/2025/QĐ-HĐQT-VIMID	11/07/2025	Quyết định về việc cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội	100%
16	16/2025/QĐ-HĐQT-VIMID	17/07/2025	Quyết định về việc nhận cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng (VPBank)	100%
17	17/2025/QĐ-HĐQT-VIMID	30/07/2025	Quyết định về việc thông qua giao dịch tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Tech-combank)	100%
18	18A/2025/QĐ-HĐQT-VIMID	29/09/2025	Quyết định về việc thông qua việc thành lập công ty con của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam	100%
19	18B/2025/QĐ-HĐQT-VIMID	29/09/2025	Quyết định về việc thông qua việc đặt cọc với Tập đoàn Đầu tư Sao Đỏ	100%
20	19/2025/QĐ-HĐQT-VIMID	29/09/2025	Quyết định về việc phối hợp với Công đoàn công ty tổ chức thăm hỏi hỗ trợ CBNV bị ảnh hưởng bởi cơn bão số 10/2025	100%
21	20/2025/QĐ-HĐQT-VIMID	27/11/2025	Quyết định về việc thông qua đăng ký ngày giao dịch đầu tiên, giá tham chiếu và biên độ giao động giá trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE)	100%
22	21/2025/QĐ-HĐQT-VIMID	19/12/2025	Quyết định về việc cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Sài gòn – Hà Nội	100%

02 ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

a) Cơ cấu Thành viên Ủy ban kiểm toán

Bảng số 12. Danh sách thành viên Ủy ban kiểm toán

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú	CP nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu
1	Chu Quang Huy	Chủ tịch UBKT	Thành viên độc lập HĐQT	0	0%
2	Nguyễn Thị Thu Huyền	Thành viên UBKT	Phó Chủ tịch HĐQT	2.225.000	10,34%

b) Hoạt động của Ủy ban kiểm toán (UBKT)

Trong năm 2025, Ủy ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm toán. Các hoạt động của Ủy ban Kiểm toán tập trung vào việc hỗ trợ Hội đồng quản trị trong công tác giám sát hệ thống quản trị, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và đảm bảo tính minh bạch trong hoạt động tài chính của Công ty.

• Hoạt động giám sát tài chính và báo cáo tài chính

Ủy ban Kiểm toán đã thực hiện rà soát các báo cáo tài chính định kỳ của Công ty, bao gồm báo cáo tài chính quý, bán niên và năm, nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý và mức độ tuân thủ các chuẩn mực kế toán và quy định pháp luật hiện hành.

Ủy ban Kiểm toán thường xuyên trao đổi với Ban Giám đốc, bộ phận tài chính – kế toán và đơn vị kiểm toán độc lập về các vấn đề liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, qua đó kịp thời đưa ra các khuyến nghị nhằm nâng cao chất lượng công tác quản lý tài chính và công bố thông tin.





• Giám sát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro

Ủy ban Kiểm toán đã thực hiện việc giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro trong toàn Công ty.

Thông qua việc xem xét các báo cáo của bộ phận kiểm toán nội bộ, Ủy ban Kiểm toán đã đánh giá mức độ tuân thủ các quy trình, quy chế quản lý nội bộ, đồng thời đưa ra các khuyến nghị nhằm hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ, tăng cường khả năng nhận diện và phòng ngừa rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trong bối cảnh Công ty mở rộng hoạt động kinh doanh và triển khai các dự án đầu tư chiến lược, Ủy ban Kiểm toán đặc biệt chú trọng giám sát các rủi ro liên quan đến đầu tư, tài chính, tuân thủ pháp luật và vận hành, qua đó góp phần hỗ trợ Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp.

• Giám sát hoạt động kiểm toán độc lập và kiểm toán nội bộ

Ủy ban Kiểm toán đã phối hợp chặt chẽ với đơn vị kiểm toán độc lập trong quá trình thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Ủy ban Kiểm toán đã xem xét kế hoạch kiểm toán, phạm vi kiểm toán cũng như các phát hiện và khuyến nghị của kiểm toán độc lập nhằm đảm bảo tính khách quan, minh bạch của báo cáo tài chính.

Bên cạnh đó, Ủy ban Kiểm toán cũng giám sát hoạt động của bộ phận kiểm toán nội bộ, bao gồm việc xem xét kế hoạch kiểm toán nội bộ, theo dõi kết quả thực hiện và việc khắc phục các kiến nghị sau kiểm toán.



• Giám sát việc tuân thủ pháp luật và quy định nội bộ

Ủy ban Kiểm toán đã giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ cũng như các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

Thông qua hoạt động giám sát, Ủy ban Kiểm toán nhận thấy Ban Giám đốc đã triển khai các hoạt động điều hành phù hợp với định hướng chiến lược của Công ty, đồng thời đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật và các quy chế quản trị nội bộ.

Trên cơ sở các hoạt động giám sát trong năm 2025, Ủy ban Kiểm toán nhận thấy hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro của Công ty được thiết lập và vận hành phù hợp với quy mô và đặc thù hoạt động của doanh nghiệp. Công tác lập và công bố báo cáo tài chính được thực hiện theo đúng quy định, đảm bảo tính minh bạch và kịp thời trong công bố thông tin



03 CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ ỦY BAN KIỂM TOÁN

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán, Giám đốc và các cán bộ quản lý năm 2025):

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên trong gia đình các cá nhân này. Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau (đơn vị: đồng):

Bảng số 13. Bảng lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ủy ban Kiểm toán

Đơn vị: Đồng

Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương	Thù lao	Tổng cộng
Nguyễn Vũ Trụ	Chủ tịch HĐQT	840.000.000	180.000.000	1.020.000.000
Nguyễn Thị Thu Huyền	Phó Chủ tịch HĐQT	700.000.000	180.000.000	880.000.000
Nguyễn Thanh Bình	Thành viên HĐQT	0	120.000.000	120.000.000
Hoàng Thị Vân	Thành viên HĐQT	0	120.000.000	120.000.000
Chu Quang Huy	Thành viên độc lập HĐQT	0	60.000.000	60.000.000
Kiều Anh Đào	Giám đốc	899.142.000	0	899.142.000
Nguyễn Thị Tâm	Kế toán trưởng	850.575.000	0	850.575.000
Tổng cộng		**3.289.717.000**	**660.000.000**	**3.949.717.000**

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025)

b) Giao dịch cổ phiếu nội bộ: Không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Trong năm 2025, Công ty phát sinh giao dịch với thành viên HĐQT cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Thành viên HĐQT/ Người liên quan	Giá trị (VNĐ)	Ngày giao dịch
1	Vay tiền đáp ứng hoạt động sản xuất, kinh doanh	Nguyễn Thị Thu Huyền	20.000.000.000	23/09/2025
2	Vay tiền đáp ứng hoạt động sản xuất, kinh doanh	Nguyễn Thanh Bình	19.000.000.000	23/09/2025

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Các thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán và Ban Giám đốc thực hiện nghiêm túc theo quy định pháp luật về quản trị công ty.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH



1. Ý kiến kiểm toán

Số: 160326.036/BCTC.KT1

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc**
Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam được lập ngày 16 tháng 03 năm 2026, từ trang 6 đến trang 39, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2026

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
Phó Tổng Giám đốc

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HÃNG KIỂM TOÁN AASC

Phạm Anh Tuấn
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 0777-2023-002-1

Kiểm toán viên

Nguyễn Thị Thanh Hà
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 2888-2025-002-1

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
100	**A. TÀI SẢN NGẮN HẠN**		**5.078.554.693.526**	**2.278.074.602.365**
110	**I. Tiền và các khoản tương đương tiền**	**4**	**87.361.926.758**	**111.698.069.734**
111	1. Tiền		87.361.926.758	37.439.069.734
112	2. Các khoản tương đương tiền		-	74.259.000.000
120	**II. Đầu tư tài chính ngắn hạn**	**5**	**16.000.000.000**	**-**
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		16.000.000.000	-
130	**III. Các khoản phải thu ngắn hạn**		**4.191.700.150.644**	**1.405.926.672.286**
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6	317.411.280.659	183.009.767.534
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	7	921.563.015	30.499.520.949
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	8	3.873.367.306.970	1.192.417.383.803
140	**IV. Hàng tồn kho**	**9**	**775.511.777.881**	**751.423.131.620**
141	1. Hàng tồn kho		775.511.777.881	751.423.131.620
150	**V. Tài sản ngắn hạn khác**		**7.980.838.243**	**9.026.728.725**
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	13	7.062.539.260	3.147.758.279
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		918.298.983	5.878.970.446
200	**B. TÀI SẢN DÀI HẠN**		**37.456.289.481**	**37.551.094.522**
210	**I. Các khoản phải thu dài hạn**		**6.526.120.000**	**1.010.600.000**
216	1. Phải thu dài hạn khác	8	6.526.120.000	1.010.600.000
220	**II. Tài sản cố định**		**29.587.858.740**	**30.718.115.770**
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	14.844.282.756	14.769.043.282
222	*- Nguyên giá*		*53.057.358.897*	*50.382.227.091*
223	*- Giá trị hao mòn lũy kế*		*(38.213.076.141)*	*(35.613.183.809)*
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	14.743.575.984	15.949.072.488
228	*- Nguyên giá*		*21.760.700.000*	*21.760.700.000*
229	*- Giá trị hao mòn lũy kế*		*(7.017.124.016)*	*(5.811.627.512)*
240	**IV. Tài sản dở dang dài hạn**		**247.700.000**	**504.022.289**
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	10	247.700.000	504.022.289
250	**V. Đầu tư tài chính dài hạn**	5	-	**3.600.000.000**
255	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		-	3.600.000.000
260	**VI. Tài sản dài hạn khác**		**1.094.610.741**	**1.718.356.463**
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	13	1.094.610.741	1.718.356.463
270	**TỔNG CỘNG TÀI SẢN**		**5.116.010.983.007**	**2.315.625.696.887**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
300	**C. NỢ PHẢI TRẢ**		**4.463.864.501.506**	**1.963.094.263.279**
310	**I. Nợ ngắn hạn**		**4.463.863.688.470**	**1.945.826.795.275**
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	15	3.268.614.833.053	1.354.463.775.464
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	16	53.373.512.671	9.953.063.267
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	17	101.303.535.794	30.615.074.263
314	4. Phải trả người lao động		35.471.401.000	16.085.879.000
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	18	5.849.510.476	5.791.982.699
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		-	1.194.551.052
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	19	441.404.102.877	251.377.406.151
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn		557.846.792.599	276.345.063.379
330	**II. Nợ dài hạn**		**813.036**	**17.267.468.004**
331	1. Phải trả người bán dài hạn	15	-	17.267.468.004
341	2. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	32	813.036	-
400	**D. VỐN CHỦ SỞ HỮU**		**652.146.481.501**	**352.531.433.608**
410	**I. Vốn chủ sở hữu**	**20**	**652.146.481.501**	**352.531.433.608**
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		215.250.000.000	215.250.000.000
411a	*- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết*		*215.250.000.000*	*215.250.000.000*
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		4.325.000.000	4.325.000.000
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		432.571.481.501	132.956.433.608
421a	*- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước*		*111.431.433.608*	*64.520.269.934*
421b	*- LNST chưa phân phối năm nay*		*321.140.047.893*	*68.436.163.674*
440	**TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN**		**5.116.010.983.007**	**2.315.625.696.887**

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2026

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Nguyễn Thu Huyền	Nguyễn Thị Tâm	Nguyễn Vũ Trụ

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2025

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
01	**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**22**	**8.085.571.582.056**	**3.891.124.661.120**
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	23	34.929.957.274	14.940.329
10	**3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ**		**8.050.641.624.782**	**3.891.109.720.791**
11	**4. Giá vốn hàng bán**	**24**	**7.478.644.503.220**	**3.609.796.406.949**
20	**5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ**		**571.997.121.562**	**281.313.313.842**
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	25	179.880.755.416	104.261.564.563
22	7. Chi phí tài chính	26	116.626.235.298	125.993.794.707
23	*- Trong đó: Chi phí lãi vay*		*38.782.833.914*	*26.573.774.813*
25	8. Chi phí bán hàng	27	124.687.348.182	96.148.645.079
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	28	108.477.761.850	72.146.981.743
30	**10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh**		**402.086.531.648**	**91.285.456.876**
31	11. Thu nhập khác	29	819.940.670	71.364.064
32	12. Chi phí khác	30	1.449.383.925	2.995.706.761
40	**13. Lợi nhuận khác**		**(629.443.255)**	**(2.924.342.697)**
50	**14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**		**401.457.088.393**	**88.361.114.179**
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	31	80.316.227.464	19.924.950.505
52	16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	32	813.036	-
60	**17. Lợi nhuận sau thuế TNDN**		**321.140.047.893**	**68.436.163.674**
61	**18. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ**		**321.140.047.893**	**68.436.163.674**
70	**19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**	**33**	**14.919**	**3.179**

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2026

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Nguyễn Thu Huyền	Nguyễn Thị Tâm	Nguyễn Vũ Trụ

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm 2025

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	***1. Lợi nhuận trước thuế***		***401.457.088.393***	***88.361.114.179***
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		4.358.479.745	4.093.460.731
04	- Lãi/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		2.574.981.014	(19.642.602.760)
05	- Lãi/lỗ từ hoạt động đầu tư		(124.700.701.713)	(61.865.544.984)
06	- Chi phí lãi vay		38.782.833.914	26.573.774.813
08	***3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động***		***322.472.681.353***	***37.520.201.979***
09	- Tăng/giảm các khoản phải thu		(254.784.017.940)	3.525.746.221
10	- Tăng/giảm hàng tồn kho		(24.088.646.261)	(244.950.734.199)
11	- Tăng/giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)		2.149.112.566.566	442.707.581.904
12	- Tăng/giảm chi phí trả trước		(3.291.035.259)	758.310.912
14	- Tiền lãi vay đã trả		(34.057.002.088)	(25.856.045.615)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(18.118.797.188)	(3.099.749.017)
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(3.791.358.640)	-
20	***Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh***		***2.133.454.390.543***	***210.605.312.185***
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(3.459.377.849)	(26.749.562)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		589.202.020	-
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(5.509.900.000.000)	(2.272.724.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		3.011.914.284.931	2.123.093.380.684
27	5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		82.718.473.009	77.505.297.349
30	***Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư***		***(2.418.137.417.889)***	***(72.152.071.529)***
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	1. Tiền thu đi vay		3.551.602.532.519	1.993.855.339.205
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(3.270.100.803.299)	(2.057.761.335.950)
36	3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(21.525.000.000)	-
40	***Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính***		***259.976.729.220***	***(63.905.996.745)***

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm 2025

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
50	**Lưu chuyển tiền thuần trong năm**		**(24.706.298.126)**	**74.547.243.911**
60	**Tiền và tương đương tiền đầu năm**		**111.698.069.734**	**36.974.531.356**
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		370.155.150	176.294.467
70	**Tiền và tương đương tiền cuối năm**	**4**	**87.361.926.758**	**111.698.069.734**

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2026

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Nguyễn Thu Huyền	Nguyễn Thị Tâm	Nguyễn Vũ Trụ

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÁY VIỆT NAM
Chủ tịch HĐQT

NGUYỄN VŨ TRỤ

Nơi nhận:
- UBCKNN;
- SGDCKHN (HNX);
- Lưu:VT.

VIMID

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÁY VIỆT NAM

Đc: BT1-07 Khu đô thị mới An Hưng, đường Tố Hữu, P. Dương Nội, TP. Hà Nội
Website: www.vimid.vn Hotline: 19001089

Hà Nội, ngày 6 tháng 4 năm 2026